

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN QUỐC TRUNG

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH

Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN

HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI – 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN QUỐC TRUNG

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN
HIỆN NAY**

Ngành: Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

Mã số: 9310202

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS, TS. Nguyễn Minh Tuấn

TS. Lê Văn Hội

HÀ NỘI – 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực chưa được công bố trong các công trình khác, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

Nguyễn Quốc Trung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	11
1.1. Các công trình khoa học nghiên cứu ở ngoài nước	11
1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước	27
1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết	36
Chương 2: ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	40
2.1 Các tỉnh, đảng bộ cấp tỉnh, cấp ủy cấp tỉnh và Hội Nông dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng.....	40
2.2 Phương thức lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân	70
Chương 3: ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN – THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM	89
3.1. Thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân	89
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm	126
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN THỜI GIAN TỚI	136
4.1 Dự báo và phương hướng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với hội nông dân thời gian tới.....	136
4.2 Giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với hội nông dân thời gian tới.....	145
KẾT LUẬN	175
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ.....	178
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	179
PHỤ LỤC	192

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

BTV	: Ban Thường vụ
CNH, HĐH	: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CT- XH	: Chính trị- xã hội
ĐBSH	: Đồng bằng sông Hồng
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HND	: Hội nông dân
HTCT	: Hệ thống chính trị
KT- XH	: Kinh tế- xã hội
MTTQ	: Mặt trận tổ quốc
PTLD	: Phương thức lãnh đạo
UBND	: Ủy ban nhân dân
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, vấn đề nông dân và tổ chức đại diện cho giai cấp nông dân luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nông dân là một lực lượng rất to lớn của dân tộc, một đồng minh rất trung thành của giai cấp công nhân. Muốn kháng chiến kiến quốc thành công, muốn độc lập thống nhất thật sự ắt phải dựa vào lực lượng của nông dân. Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh” [53, tr.248]. Nhận thức sâu sắc vai trò chiến lược đó, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/02/1930), ngày 14/10/1930, Tổng Nông hội Đông Dương – tiền thân của Hội Nông dân (HND) Việt Nam – đã được thành lập nhằm tập hợp, đoàn kết giai cấp nông dân trong sự nghiệp cách mạng. Trải qua các giai đoạn lịch sử, nông dân luôn là lực lượng xã hội cơ bản, có đóng góp to lớn vào mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH), hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn không những không suy giảm mà ngày càng trở thành vấn đề mang tính chiến lược, trực tiếp liên quan đến tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị – xã hội (CT-XH), bảo đảm an ninh lương thực, an ninh quốc gia, phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Trong hệ thống chính trị, HND Việt Nam là tổ chức CT-XH của giai cấp nông dân, giữ vai trò trung tâm, nòng cốt trong phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới; do đó, hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là cấp ủy các cấp.

Hiện nay, Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) là vùng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của cả nước, vừa là trung tâm chính trị – hành chính, vừa

là vùng kinh tế phát triển năng động, đồng thời là không gian văn hóa – xã hội tiêu biểu, có mật độ dân cư nông thôn lớn và truyền thống nông nghiệp lâu đời. Đây là khu vực hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và hình thành giai cấp nông dân hiện đại trong bối cảnh mới. Tuy nhiên, chính tại khu vực này, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng cũng đang đặt ra nhiều vấn đề phức tạp, như chuyển dịch cơ cấu kinh tế dẫn đến thu hẹp đất sản xuất nông nghiệp, gia tăng áp lực việc làm và sinh kế của nông dân; sự phân hóa giàu nghèo giữa nông thôn và đô thị có xu hướng rõ nét hơn; vấn đề an sinh xã hội, môi trường nông thôn và quản lý phát triển bền vững ngày càng trở nên cấp bách. Trong điều kiện đó, vai trò lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển KT-XH địa phương.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã có nhiều nỗ lực trong đổi mới phương thức lãnh đạo (PTLD) đối với HND Việt Nam. Nhìn chung, các cấp ủy đã từng bước nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của nông dân và công tác Hội; quan tâm ban hành nghị quyết, chương trình hành động cụ thể hóa chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; đồng thời thúc đẩy sự phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức CT-XH trong triển khai nhiệm vụ; hoạt động của HND Việt Nam các cấp đã có những chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động hội viên, phát động các phong trào thi đua yêu nước, hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác, xây dựng nông thôn mới và thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, PTLD của một số cấp ủy cấp tỉnh vẫn còn bộc lộ không ít hạn chế. Việc lãnh

đạo ở một số nơi còn mang nặng tính hành chính, chưa thật sự linh hoạt và thiếu tính dự báo; việc cụ thể hóa nghị quyết có lúc chưa sát với thực tiễn cơ sở, chưa gắn chặt với nhu cầu, lợi ích thiết thực của nông dân; cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với HND Việt Nam và các chủ thể trong HTCT chưa thật sự đồng bộ, hiệu quả.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến đổi nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo; quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến cơ cấu KT-XH nông thôn và đời sống của nông dân. Những vấn đề mới như biến động thị trường lao động nông thôn, mất đất sản xuất, già hóa lao động nông nghiệp, tác động của kinh tế số, chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường nông thôn đang đặt ra những thách thức lớn đối với công tác lãnh đạo và quản lý phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đồng thời, yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; yêu cầu đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới ngày càng trở nên cấp thiết. Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 (năm 2025) đã xác định rõ vị trí của các tổ chức CT-XH, trong đó HND Việt Nam là thành viên trực thuộc MTTQ Việt Nam, đặt ra yêu cầu mới về PTLĐ, quản lý và phối hợp hoạt động trong HTCT. Hơn nữa, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp CNH, HĐH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển KT-XH bền vững, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng – an ninh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Những yêu cầu trên đòi hỏi PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND Việt Nam phải tiếp tục được đổi mới theo hướng khoa học, đồng bộ, hiện đại, sát thực tiễn cơ sở, phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chức Hội và vai trò chủ thể của nông dân.

Việc nghiên cứu đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND hiện nay không chỉ là yêu cầu cấp thiết về mặt thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, mà còn có ý nghĩa lý luận sâu sắc trong việc làm rõ những vấn đề mang tính quy luật về đổi mới PTLĐ của Đảng đối với các tổ chức CT-XH trong điều kiện phát triển mới.

Từ những lý do nêu trên, tôi chọn đề tài ***“Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND; trên cơ sở tổng kết thực tiễn và kinh nghiệm thời gian qua, luận án đề xuất các giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ trong thời gian tới, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HND, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và PTLĐ, đổi mới PTLĐ của Đảng nói chung, đối với HND Việt Nam nói riêng; trên cơ sở đó, luận án kế thừa và tiếp tục nghiên cứu nhằm góp phần hoàn thiện lý luận về PTLĐ lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Hai là, luận án tập trung xây dựng và góp phần hoàn thiện khung lý thuyết về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh trong điều kiện mới. Luận án hệ thống hóa, làm rõ các khái niệm, nội hàm, phân tích cơ sở lý luận phù hợp để đánh giá thực tiễn và đề xuất giải pháp.

Ba là, luận án phân tích thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. Nội dung tập trung làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

Bốn là, trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND trong thời gian tới. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, khả thi, gắn với yêu cầu đổi mới HTCT, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy trong tình hình mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi về thời gian

Các thông tin, dữ liệu về hoạt động lãnh đạo của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND và kết quả hoạt động của HND các tỉnh, thành phố ở ĐBSH từ khi có Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 30-7-2007 về tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17-11-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới”. Luận án tập trung nghiên cứu quá trình đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh vùng ĐBSH đối với HND trong giai đoạn 2015 đến tháng 6 năm 2025.

3.2.2. Phạm vi về không gian

Luận án khảo sát việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Luận án sử dụng số liệu, tài liệu các tỉnh theo Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) gồm 11 tỉnh, thành

phố (Thành phố Hà Nội, Hải phòng, tỉnh Hà Nam, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Vĩnh Phúc.

Căn cứ Nghị quyết số 60 – NQ/TW, ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa (XHCHN) Việt Nam. Trong quá trình đánh giá và phân tích thực trạng về PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, luận án sẽ sử dụng những số liệu mới, những nhận định, đánh giá, dự báo về các tỉnh, thành phố ở ĐBSH sau khi sáp nhập để xác định phương hướng, giải pháp phù hợp, toàn diện trong thời gian tới.

3.2.3. Phạm vi về nội dung

Luận án tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp uỷ tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Phương hướng và giải pháp trong luận án có giá trị trong thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông dân và công tác vận động nông dân

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án tập trung nghiên cứu quá trình đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh vùng ĐBSH đối với HND trong giai đoạn 2015 đến tháng 6 năm 2025. Đây là giai đoạn đất nước có nhiều chuyển biến quan trọng trong thực hiện chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, gắn với quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển kinh tế nông thôn. Đồng bằng sông Hồng là vùng kinh tế trọng điểm, có tốc độ đô thị hóa nhanh, chuyển dịch cơ cấu lao động mạnh, đặt ra nhiều vấn đề mới đối với công tác nông dân và tổ chức

Hội. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND ngày càng trở nên cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác vận động, tập hợp và phát huy vai trò chủ thể của nông dân. Việc triển khai các chủ trương của Đảng về đổi mới PTLĐ, xây dựng HTCT tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong các kỳ Đại hội XII và XIII đã tạo cơ sở chính trị quan trọng cho quá trình đổi mới. Thực tiễn cho thấy, PTLĐ của một số cấp ủy đối với HND vẫn còn những hạn chế, bất cập trước yêu cầu phát triển mới. Do đó, việc nghiên cứu giai đoạn nêu trên có ý nghĩa quan trọng nhằm đánh giá thực trạng, chỉ ra những vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong giai đoạn hiện nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Về phương pháp nghiên cứu: Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, đề tài sử dụng các lý thuyết hệ thống để nghiên cứu, phân tích và kết luận vấn đề đặt ra. Để thực hiện nghiên cứu các vấn đề trên, đề tài sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp phân tích và tổng hợp: Được sử dụng để nghiên cứu các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam, nghị quyết của các Đảng bộ các cấp, các văn bản của HND các cấp cũng như các công trình nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án.

Phương pháp logic và lịch sử: Đề tài sử dụng phương pháp logic và lịch sử tại chương 1, chương 2 của luận án để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu, quy luật của các vấn đề có liên quan đến nội dung đề tài. Luận án trình bày các vấn đề theo trình tự thời gian, qua đó đánh giá sự phát triển của đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HTCT nói chung và với HND từ năm 2015 đến nay.

Phương pháp thống kê, so sánh: Được sử dụng để thống kê các số liệu có liên quan đến đổi mới PTLĐ của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH; đồng thời có sự so

sánh, đối chiếu và quan sát thực tế để bảo đảm sự tin cậy của các số liệu. Phương pháp này được sử dụng tại chương 1, chương 3 của luận án

Phương pháp điều tra xã hội học: Được triển khai và sử dụng tại chương 3 của luận án. Thời gian khảo sát từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2025, tác giả tiến hành phát phiếu, thu về và xử lý 300 phiếu xin ý kiến đối với cán bộ, trong các ban đảng và HND các tỉnh ở ĐBSH; xin ý kiến của một số chuyên gia về đổi mới PTLĐ của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND để tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến đề tài luận án.

Phương pháp tổng kết thực tiễn: là phương pháp khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND; từ đó rút ra một số kinh nghiệm và đề xuất phương hướng, giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND trong thời gian tới. Phương pháp này được sử dụng tại chương 3 và chương 4 của luận án.

Luận án có sự kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài, có tham khảo các báo cáo, các số liệu thống kê của HND các cấp, cấp ủy, tổ chức đảng ở Trung ương và địa phương.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, luận án phân tích sâu sắc những kinh nghiệm về đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND, trong đó về mặt khoa học của luận án, có một số đóng góp mới như sau:

Một là, luận án góp phần bổ sung và hoàn thiện khung lý luận về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với các tổ chức CT-XH nói chung và HND Việt Nam nói riêng. Trên cơ sở đánh giá ưu điểm, hạn chế theo khung lý thuyết về nội dung và PTLĐ, luận án hệ thống hóa, tập trung làm rõ PTLĐ là một hệ thống chỉnh thể, bao gồm nội dung lãnh đạo, công cụ lãnh đạo, cơ chế vận hành và quan hệ tương tác giữa các chủ thể trong HTCT, góp phần làm rõ hơn tính hệ thống, tính chỉnh thể và tính vận động của PTLĐ trong bối cảnh mới.

Hai là, luận án làm rõ tính đặc thù và xu hướng vận động của PTLĐ của Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. Phương thức lãnh đạo của Đảng hiện nay đang có sự chuyển dịch từ mô hình quản lý - chỉ đạo thuần túy sang mô hình kết hợp giữa định hướng chính trị, kiến tạo thể chế và sử dụng các công cụ quản trị hiện đại của Nhà nước phục vụ Nhân dân, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả cầm quyền của Đảng trong thực tiễn phát triển đất nước.

Ba là, luận án góp phần hoàn thiện phương pháp luận nghiên cứu PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh thông qua việc hình thành và chuẩn hóa khung phân tích có tính hệ thống, gợi mở hướng tiếp cận và mở rộng áp dụng trong nghiên cứu đối với các tổ chức CT-XH, nâng cao tính khái quát và khả năng so sánh trong nghiên cứu khoa học chính trị.

Bốn là, trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại ĐBSH –khu vực phát triển năng động, luận án bước đầu khái quát hóa và nhận diện một số kinh nghiệm đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND Việt Nam, qua đó góp phần cung cấp cơ sở tham chiếu có giá trị đối với các địa phương khác trong cả nước.

Năm là, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND Việt Nam, trong đó có hai điểm nhấn mới: (1) đổi mới quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết theo hướng mở, tăng cường sự tham gia thực chất của HND trong cả ba khâu xây dựng, phân biện và giám sát thực hiện; (2) đổi mới phong cách lãnh đạo thông qua hoàn thiện quy chế làm việc trong bối cảnh tái cấu trúc HTCT, gắn với các quy định mới của Đảng, Quốc hội và tổ chức bộ máy MTTQ Việt Nam. Đây là những giải pháp có giá trị tham chiếu và khả năng áp dụng thực tiễn cao ở cấp địa phương.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận án góp phần làm rõ và phát triển một số vấn đề lý luận về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của Đảng đối với các tổ chức CT-XH, cụ thể là HND Việt

Nam ở cấp tỉnh. Đồng thời, luận án bổ sung luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện lý luận về đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HTCT trong điều kiện mới.

Kết quả nghiên cứu của luận án dùng làm tài liệu tham khảo đối với các cấp uỷ đảng trong lãnh đạo HND các cấp và HND các cấp tham khảo trong hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội. Đồng thời có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ học tập, nghiên cứu tại các học viện, trường chính trị, các cơ sở nghiên cứu của HND các cấp và các trường đại học, nhất là Trường Cán bộ nông dân, Trường Trung cấp nghề nông dân...

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức CT-XH của giai cấp nông dân Việt Nam, thành viên của MTTQ Việt Nam, là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, trước yêu cầu của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, hội nhập quốc tế và những yêu cầu đặt ra đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đòi hỏi HND các cấp phải không ngừng xây dựng và củng cố, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hoạt động; nâng cao vai trò đại diện, phát huy quyền làm chủ, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân. Đã có nhiều nhà khoa học trên thế giới và trong nước đề cập đến vấn đề nông nghiệp – nông dân - nông thôn, hoạt động của các tổ chức hội của giai cấp nông dân, đặc biệt là PTLĐ và đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND các cấp.

1.1. Các công trình khoa học nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn

Pascal Bergeret (2005), *Nông dân, Nhà nước và thị trường ở Việt Nam, Mười năm hợp tác nông nghiệp trong lưu vực sông Hồng* [107]. Cuốn sách khắc họa đã khắc họa tương đối toàn diện đời sống của nông dân khu vực lưu vực sông Hồng trong giai đoạn những năm 1980–1990, đồng thời phân tích chương trình hợp tác nông nghiệp sông Hồng giữa Việt Nam và Pháp tại vùng ĐBSH. Trên cơ sở các nghiên cứu trường hợp điển hình, tác giả chỉ ra tính bất cân xứng trong quan hệ giữa hộ nông dân với các chủ thể thu mua và doanh nghiệp sản xuất, trong đó nông dân thường ở vị thế yếu, dễ bị chi phối và lệ thuộc. Bên cạnh đó, công trình cũng làm rõ vai trò quan trọng của Nhà nước

và đội ngũ các nhà khoa học trong việc hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất của nông dân, tham gia điều tiết và định hướng quan hệ giữa nông dân với các chủ thể trong chuỗi giá trị nông nghiệp.

Trác Vệ Hoa (2008), *“Lý luận và thực tiễn cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc 30 năm qua”* [42]. Tác giả phân kỳ quá trình phát triển nông thôn Trung Quốc trong 30 năm thành bốn giai đoạn cơ bản: giai đoạn 1978–1984 là thời kỳ đột phá trong cải cách nông thôn; giai đoạn 1985–1991 là thời kỳ đẩy mạnh cải cách nông thôn một cách toàn diện; giai đoạn 1992–2001 là thời kỳ cải cách nông thôn chuyển sang vận hành đầy đủ theo thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; từ năm 2002 đến nay là giai đoạn mới, chú trọng tính toán tổng thể mối quan hệ phát triển giữa thành thị và nông thôn, hướng tới xây dựng nông thôn mới XHCN. Trên cơ sở đó, tác giả khái quát những thành tựu chủ yếu, rút ra một số kinh nghiệm có giá trị, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới ở Trung Quốc. Từ đó có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND Việt Nam, đó là: cần bảo đảm tầm nhìn dài hạn, lãnh đạo theo giai đoạn; linh hoạt điều chỉnh phương thức theo yêu cầu phát triển; tăng cường phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và HND; và chú trọng tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hiệu quả.

Đỗ Tiến Sâm (2008), *Vấn đề tam nông ở Trung Quốc* [61]. Theo tác giả, vấn đề “tam nông” là một trong những chủ đề thu hút sự quan tâm rộng rãi của giới nghiên cứu trong và ngoài Trung Quốc, với số lượng lớn các công trình, tổ chức nghiên cứu và nguồn dữ liệu liên quan. Trên cơ sở hệ thống hóa các văn bản pháp quy và kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của nhiều học giả uy tín như Lục Học Nghệ, Trần Tích Văn, Ôn Thiết Quân, Trình Quốc Cường..., công trình đã cung cấp cái nhìn tương đối toàn diện về những vấn đề lý luận và thực tiễn của nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Trung Quốc. Từ công trình này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy

cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, phát huy vai trò tư vấn của các nhà khoa học và chuyên gia trong quá trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, qua đó nâng cao tính khoa học, tính thực tiễn và hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đối với HND.

Phêng Pha Văn Đào Phon Cha Ron (2009), *Về vấn đề nâng cao sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào* [59]. Luận án đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về hiệu quả đầu tư, đồng thời phân tích thực trạng đầu tư của Nhà nước đối với phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở Lào và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Công trình khẳng định vai trò quan trọng của đầu tư nhà nước trong thúc đẩy phát triển nông thôn và thực hiện mục tiêu công bằng xã hội. Từ kết quả nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời phát huy vai trò của HND trong tham gia giám sát, phản biện xã hội và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông thôn, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nicholas Minot (2009), *Contract farming in developing countries: Patterns, impact, and policy implications (Hợp đồng nông nghiệp trong sự phát triển của các quốc gia: Mô hình, tác động, và hàm ý chính sách)*, (in Book: *Case studies in food policy for developing countries: Institutions and International trade policies*) [107]. Bài báo đã bước đầu làm rõ tính tất yếu của việc tăng cường liên kết kinh tế giữa nông dân và khu vực kinh doanh nông nghiệp, qua đó khẳng định liên kết kinh tế là một yêu cầu khách quan và là định hướng chiến lược nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững. Tuy nhiên, các nội dung nghiên cứu chủ yếu mới dừng ở mức khái quát, chưa

phân tích sâu cơ chế vận hành, điều kiện thực hiện và vai trò của các chủ thể tham gia liên kết. Từ đó có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo xây dựng và phát triển các mô hình liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã và các chủ thể trong chuỗi giá trị nông nghiệp; đồng thời phát huy vai trò của HND trong kết nối, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi của hội viên, nông dân trong quá trình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Kỷ yếu Hội thảo khoa học (2009), *Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc* (2009), Sách tham khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội [97]. Cuốn sách tập hợp các tham luận của các nhà khoa học nghiên cứu lý luận và thực tiễn, những cán bộ làm công tác lý luận, tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc, được trình bày tại Hội thảo Lý luận lần Bốn là giữa hai Đảng, tổ chức tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vào tháng 11 năm 2008. Các tham luận của các học giả Trung Quốc tập trung làm rõ nhiều vấn đề quan trọng, như: cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc trong 30 năm qua; tăng cường xây dựng văn hóa nông thôn, nâng cao trình độ văn hóa của nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới XHCN; kiên định thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN; xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội ở nông thôn Trung Quốc; xác định vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa đối với toàn cục sự nghiệp hiện đại hóa XHCN của Trung Quốc; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hiện đại theo con đường hiện đại hóa nông nghiệp mang đặc sắc Trung Quốc; xây dựng cơ chế hiệu quả, lâu dài theo hướng lấy công nghiệp thúc đẩy nông nghiệp, lấy đô thị thúc đẩy nông thôn, qua đó hình thành cục diện phát triển KT-XH thống nhất giữa thành thị và nông thôn. Các tham luận đã góp phần làm sáng tỏ những nhận thức lý luận và tổng kết thực tiễn về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH và

hội nhập kinh tế quốc tế của hai nước; đáp ứng yêu cầu cấp thiết về phát triển lý luận gắn với tổng kết thực tiễn, đồng thời phản ánh những kinh nghiệm quý báu rút ra từ quá trình hoạch định và thực hiện chính sách đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Việt Nam cũng như chính sách “tam nông” của Trung Quốc.

Sachiko Miyata, Nicolas Minot, Dinghuan Hu (2009), *“Impact of Contract Farming on Income: Linking Small Farmers, Packers, and Supermarkets in China”* (Ảnh hưởng của hợp đồng nông nghiệp đến thu nhập: Liên kết giữa các hộ nông dân sản xuất nhỏ, người đóng gói và các siêu thị tại Trung Quốc) [114]. Nghiên cứu đã phân tích tác động của hợp đồng nông nghiệp đối với thu nhập của hộ nông dân thông qua so sánh giữa các hộ tham gia và không tham gia liên kết sản xuất tại tỉnh Sơn Đông (Trung Quốc). Kết quả cho thấy việc tham gia hợp đồng nông nghiệp góp phần nâng cao thu nhập cho các hộ sản xuất nhỏ, đồng thời chỉ ra xu hướng các doanh nghiệp ưu tiên liên kết với các trang trại có quy mô lớn. Từ kết quả này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân tham gia liên kết sản xuất, bảo đảm sự tham gia bình đẳng của các hộ nông dân quy mô nhỏ trong chuỗi giá trị nông nghiệp; đồng thời phát huy vai trò của HND trong kết nối nông dân với doanh nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên trong quá trình hợp tác sản xuất, kinh doanh.

Xin Xỏn Phun Bun Si (2011), *Kinh tế nông thôn ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào thời kỳ đổi mới* [63]. Tác giả trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của quá trình phát triển kinh tế nông thôn Lào trong thời kỳ đổi mới; phân tích thực trạng phát triển kinh tế nông thôn; trên cơ sở đó đề xuất các quan điểm, phương hướng và hệ thống giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn Lào trong thời gian tới.

Lê Xuân Cừ (2015), *Một số chính sách của Trung Quốc đối với nông dân và tham chiếu kinh nghiệm cho Việt Nam* [28]. Trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, Trung Quốc phải đối mặt với các vấn đề như mất đất sản xuất nông nghiệp, nông dân đổ ra thành phố, khu công nghiệp tìm việc làm, các vấn đề xã hội phát sinh,... Để giải quyết những vấn đề trên bài viết đã nêu ra một chính sách của Chính phủ Trung Quốc đối với nông dân: *Một là*, chính sách ruộng đất đối với nông dân; *Hai là*, một số chính sách đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Trên cơ sở đó, tác giả bài viết đã đưa ra một số kinh nghiệm làm tham chiếu cho Việt Nam.

Ian Scoones, Blasio Mavedzenge, Felix Murimbarimba, Chrispen Sukume (2016), “*Tobacco, contract farming, and agrarian change in Zimbabwe*” (Thuốc lá, hợp đồng nông nghiệp và cải cách ruộng đất ở Zimbabwe) [106]. Nghiên cứu đã làm rõ đặc điểm và điều kiện tham gia liên kết hợp đồng của các hộ nông dân trong ngành sản xuất thuốc lá tại Zimbabwe, đồng thời chỉ ra vai trò của doanh nghiệp trong việc hỗ trợ đầu vào, vốn và tổ chức sản xuất. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tham gia hợp đồng nông nghiệp giúp nông dân mở rộng quy mô sản xuất, nhưng cũng đặt ra những rào cản nhất định đối với các hộ có nguồn lực hạn chế và không phải mọi hộ tham gia đều duy trì liên kết lâu dài. Từ đó có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực tham gia thị trường, đồng thời hoàn thiện cơ chế bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nông dân và doanh nghiệp nhằm duy trì tính bền vững của các mối liên kết trong nông nghiệp.

Nguyễn Thị Vi (2020), *Chính sách phát triển nông nghiệp Trung Quốc sau khi gia nhập WTO: Bài học kinh nghiệm và khả năng vận dụng với Việt Nam* [98]. Chính sách phát triển nông nghiệp của Trung Quốc sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) có ý nghĩa tham khảo quan trọng

đối với Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập WTO với cả thời cơ và thách thức đan xen, Việt Nam có thể nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của Trung Quốc nhằm xây dựng và điều chỉnh chính sách phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả, phù hợp với các cam kết WTO, đồng thời phát huy lợi thế so sánh của nền nông nghiệp, đặc biệt là tính linh hoạt trong tổ chức và thực thi chính sách. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất khả năng vận dụng kinh nghiệm này vào Việt Nam trong việc xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp sau khi gia nhập WTO, bao gồm: (1) tập trung sử dụng các công cụ phi thuế quan được WTO cho phép trong chính sách phát triển nông nghiệp; (2) khi tham gia sâu vào thị trường nông sản thế giới, cần chủ động xây dựng cơ chế cảnh báo sớm để ứng phó với các hàng rào kỹ thuật thương mại của các nước đối tác, đồng thời hoàn thiện hệ thống hàng rào kỹ thuật thương mại trong lĩnh vực nông nghiệp; (3) định hướng chính sách hỗ trợ trong nước theo hướng tăng cường sử dụng các công cụ phù hợp với phân loại của WTO, qua đó tạo nền tảng cho nông nghiệp Việt Nam hội nhập bền vững và phát triển ở trình độ cao hơn; (4) quá trình thực thi chính sách phát triển nông nghiệp cần bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, bộ, ngành và địa phương, chú trọng hoàn thiện quy hoạch sản xuất, hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật, đồng thời khuyến khích các hình thức liên kết trong sản xuất và chế biến nông sản.

Hà Tuyết Phong (2021), 监督下乡:中国乡村治理现代化研究 (Giám sát ở nông thôn: Nghiên cứu về hiện đại hóa quản lý nông thôn ở Trung Quốc), Nxb. Giáo dục Giang Tây, Trung Quốc [111]. Cuốn sách phân tích một cách hệ thống cơ chế giám sát trong quản lý nông thôn Trung Quốc và tác động của nó đối với quản trị cơ sở. Làm rõ vai trò của cơ chế giám sát trong công tác xây dựng Đảng, tự quản của dân làng, thiết lập thể chế và phương thức cung ứng dịch vụ công. Nghiên cứu cho thấy cơ chế giám sát góp phần khắc phục tình trạng quan liêu, hình thức và sự suy giảm tính tự chủ ở cơ sở. Tuy nhiên, tác giả nhấn mạnh cần tiếp cận giám sát theo quan điểm biện chứng, tránh

kiểm soát quá mức. Đề xuất phân cấp quyền lực hợp lý và phát huy tính chủ động của cán bộ cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nông thôn.

Lê Khánh Cường (2022), *Phát triển nông nghiệp bền vững tại một số quốc gia và hàm ý cho Việt Nam* [27]. Bài viết đã tổng hợp và phân tích kinh nghiệm phát triển nông nghiệp bền vững của một số quốc gia như Thái Lan, Trung Quốc và I-xra-en, qua đó làm rõ vai trò của Nhà nước trong hoạch định chiến lược, xây dựng chính sách, phát huy lợi thế so sánh, ứng dụng thành tựu CNH, HĐH, bảo vệ môi trường và phát triển các chuỗi giá trị nông sản bền vững. Từ những kinh nghiệm này có thể rút ra bài học cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo công tác quy hoạch, định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững; phát huy vai trò của HND trong vận động hội viên ứng dụng khoa học - công nghệ, tham gia các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đồng thời nâng cao nhận thức về sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Mototsugu Ochia (2022), *Rural Development in Japan* (Phát triển nông thôn ở Nhật Bản), Springer, Singapore, 03 December 2022, pp 33 - 44, Japan[110]. Tác giả đã khái quát quá trình phát triển nông thôn ở Nhật Bản, đồng thời chỉ ra những thách thức chủ yếu như khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, quản lý môi trường, tác động của động vật hoang dã, biến đổi khí hậu và thiên tai. Trên cơ sở đó, công trình đề xuất các định hướng phát triển nông thôn bền vững như tăng cường liên kết nông thôn – đô thị, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong nông nghiệp, phát triển năng lượng tái tạo và xây dựng các mối liên kết hợp tác giữa các chủ thể trong cộng đồng. Từ nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển các mô hình liên kết đa chủ thể, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và phát huy vai trò của

HND trong kết nối nông dân với doanh nghiệp, nhà khoa học và chính quyền địa phương nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững

Quách Thiệu Hoa (2022), 鄉村振興戰略視域下農民現代化問題研究 (Nghiên cứu vấn đề hiện đại hóa nông dân dưới góc nhìn chiến lược phục hồi nông thôn) [105]. Nghiên cứu đã vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật lịch sử và kế thừa các luận điểm của chủ nghĩa Mác về vấn đề nông dân để phân tích, hệ thống hóa tiến trình hiện đại hóa nông dân ở Trung Quốc. Công trình khẳng định hiện đại hóa nông dân là nội dung cốt lõi của phát triển nông thôn, trong đó nông dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể trực tiếp của quá trình hiện đại hóa thông qua sự chuyển biến về nhận thức, năng lực và phương thức hành động. Đồng thời, nghiên cứu nhấn mạnh vai trò chiến lược của phục hồi nông thôn trong triển khai các chính sách về nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Từ đó có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển mạnh từ tư duy hỗ trợ đơn thuần sang phát huy vai trò chủ thể của nông dân; chú trọng nâng cao trình độ, năng lực và khả năng thích ứng của hội viên; đồng thời phát huy vai trò của HND trong tham gia thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, bền vững.

Phó Thúy Liên (2022), 农民利益：基层治理能力现代化视角下的乡村治理研究 (Lợi ích của nông dân: Nghiên cứu về quản trị nông thôn dưới góc độ hiện đại hóa năng lực quản trị cơ sở), Nxb. Văn học Khoa học Xã hội, Trung Quốc[108]. Cuốn sách tiếp cận vấn đề quản trị nông thôn từ góc nhìn lấy nông dân làm trung tâm. Nghiên cứu làm rõ cơ chế hình thành, quy luật và các nhân tố tác động đến lợi ích của nông dân trong quá trình cải cách thể chế quản trị cơ sở. Tác giả cho rằng việc thiết lập và hoàn thiện cơ chế bảo đảm lợi ích của nông dân giữ vai trò then chốt trong việc tháo gỡ các khó khăn của

quản trị nông thôn, đồng thời thúc đẩy sự phát triển lành mạnh và bền vững của quản trị xã hội nông thôn.

Phương Nghi Giao (2023), *How rural infrastructure construction promotes rural economic development through rural living environment management - a case study of 285 cities in China* (Việc xây dựng CSHT nông thôn thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn thông qua quản lý môi trường sống ở nông thôn như thế nào - nghiên cứu trường hợp 285 thành phố ở Trung Quốc), Sec. Environmental Economics and Management, Volume 11 - 2023, Czechia [104]. Bài viết đã phân tích tác động của xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn đối với phát triển kinh tế nông thôn và quản trị môi trường sống thông qua nghiên cứu thực nghiệm tại 285 thành phố của Trung Quốc giai đoạn 2017–2022. Kết quả nghiên cứu cho thấy đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản trị môi trường sống ở khu vực nông thôn, qua đó tạo nền tảng cho thực hiện chiến lược phục hồi nông thôn. Từ nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới; đồng thời phát huy vai trò của HND trong tuyên truyền, vận động hội viên tham gia xây dựng, quản lý và giám sát các công trình hạ tầng, góp phần nâng cao chất lượng đời sống và phát triển nông thôn bền vững.

Tào Tấn Thanh (2024), 农民与中国现代化 (Nông dân và hiện đại hóa Trung Quốc), Tạp chí Khoa học xã hội Trung Quốc, số 10/2024, Trung Quốc[116]. Bài viết nhấn mạnh vai trò trung tâm của nông dân trong quá trình giải quyết vấn đề “tam nông” và chuyển đổi nông thôn, khẳng định nông dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể trực tiếp quyết định sự thành công của quá trình hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Theo tác giả, việc nâng cao vị thế, năng lực và khả năng phát triển của nông dân là điều

kiện then chốt để thúc đẩy hội nhập và phát triển hài hòa giữa thành thị và nông thôn. Từ nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần quán triệt quan điểm lấy nông dân làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể của hội viên trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời nâng cao năng lực của HND trong đại diện, tập hợp, vận động và hỗ trợ nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Shifadjic Khan (2025), *The Novel Saemaul Undong Model: A Rural Transformation Paradigm for Developing Countries - Review* (Mô hình Saemaul Undong: Một mô hình chuyển đổi nông thôn cho các nước đang phát triển), *International Journal of Rural and Urban Development*, Volume 1 - Issue 1, 2025, Korea [115]. Nghiên cứu đã phân tích khả năng vận dụng mô hình Saemaul Undong của Hàn Quốc tại các quốc gia đang phát triển, đồng thời làm rõ các điều kiện bảo đảm thành công của mô hình như vai trò lãnh đạo của chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của Nhà nước và khả năng thích ứng với điều kiện văn hóa, xã hội của từng quốc gia. Trên cơ sở đó, tác giả khẳng định việc phát huy nội lực cộng đồng gắn với sự hỗ trợ của Nhà nước là yếu tố quan trọng để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Từ nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy trong huy động sức mạnh cộng đồng, khơi dậy tinh thần chủ động, tự lực, tự cường của nông dân; đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và HND trong tổ chức thực hiện các chương trình phát triển nông thôn, bảo đảm phù hợp với đặc điểm văn hóa và điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Thái Tiểu Vi (2025), 现代化进程中农民发展问题研究：以马克思主义权利观为视角 (Nghiên cứu phát triển nông dân trong quá trình hiện đại hóa: Dưới góc nhìn của chủ nghĩa Mác) [117]. Cuốn sách đã làm rõ vị trí, vai trò của nông

dân trong bối cảnh hiện đại hóa ở Trung Quốc, khẳng định nông dân không chỉ là đối tượng của các chính sách phát triển mà còn là chủ thể trung tâm của quá trình hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Thông qua việc phân tích tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề “tam nông”, tác giả nhấn mạnh rằng sự phát triển toàn diện của nông dân là điều kiện quan trọng để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn, đồng thời bảo đảm tính bền vững và công bằng của quá trình hiện đại hóa quốc gia. Từ nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần quán triệt quan điểm lấy nông dân làm trung tâm của quá trình phát triển, chú trọng nâng cao trình độ, năng lực và điều kiện phát triển toàn diện của nông dân; đồng thời đổi mới PTLĐ theo hướng phát huy vai trò chủ thể, tính chủ động và sự tham gia thực chất của HND và hội viên trong thực hiện các chủ trương, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến các tổ chức chính trị - xã hội và các hội của nông dân

Anousay Savath (2018), *Mặt trận Lào xây dựng đất nước thực hiện chính sách xây dựng hộ gia đình và bản đoàn kết ở tỉnh Luông Pha Bang* [58]. Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận về Mặt trận Lào xây dựng đất nước cấp tỉnh thực hiện chính sách xây dựng hộ gia đình và bản đoàn kết; khảo sát, đánh giá thực trạng và nêu lên những vấn đề đặt ra về thực hiện chính sách xây dựng hộ gia đình và bản đoàn kết của Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh Luông Pha Bang. Trên cơ sở đó, luận văn đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xây dựng hộ gia đình và bản đoàn kết của Mặt trận Lào xây dựng đất nước tỉnh Luông Pha Bang.

Ngô Tiêu Ninh (2019), *Phương thức và cơ chế nghị chính hiệp thương của Hội nghị Chính trị hiệp thương nhân dân Trung Quốc* (中国人民政治协商会议, 人民政协的方法和机制) [55]. Bài viết tập trung phân tích các

phương thức và cơ chế nghị chính hiệp thương của Hội nghị Hiệp thương Chính trị nhân dân Trung Quốc, được triển khai thông qua những hình thức chủ yếu như: cơ chế hiệp thương tại Hội nghị BTV và Hội nghị toàn thể; cơ chế hiệp thương đối với các đề án; cơ chế tổ chức các hội nghị hiệp thương chuyên đề; và cơ chế gắn hoạt động hiệp thương với công tác điều tra, nghiên cứu, khảo sát chuyên đề. Trên cơ sở đó, tác giả làm nổi bật bốn đặc trưng cơ bản của cơ chế nghị chính hiệp thương, bao gồm: mức độ tham gia rộng rãi của các chủ thể; quy trình thực hiện chặt chẽ, hợp lý, phù hợp với yêu cầu và quy luật của dân chủ hiệp thương; hiệu quả thực tiễn cao; và sự lãnh đạo ngày càng được tăng cường của Đảng đối với toàn bộ hoạt động này. Thông qua việc phân tích, bài viết cung cấp cái nhìn tổng quan về cơ chế nghị chính hiệp thương của Hội nghị Hiệp thương Chính trị nhân dân Trung Quốc, đồng thời nhấn mạnh tác động tích cực của cơ chế này đối với đời sống KT-XH cũng như mô hình phát triển mang đặc trưng riêng của Trung Quốc. Từ đó, luận án có thể kế thừa và vận dụng những giá trị thực tiễn này nhằm củng cố cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức CT- XH trong đó có HND giai đoạn hiện nay.

Tập Cận Bình (2019), '中央政协工作会议暨庆祝中国人民政治协商会议成立70周年大会上的讲话 (*Bài phát biểu tại Hội nghị công tác Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc và Hội nghị kỷ niệm 70 năm thành lập Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc*) [22]. Tác giả khẳng định Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc là một thành tựu tiêu biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong việc vận dụng và kết hợp sáng tạo lý luận Mặt trận thống nhất của chủ nghĩa Mác – Lênin, lý luận về đảng phái chính trị và lý luận dân chủ vào thực tiễn Trung Quốc. Đây đồng thời là một sáng tạo có ý nghĩa quan trọng trong tổ chức và vận hành HTCT, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, với sự tham gia

của các đảng dân chủ, những người không đảng phái, các tổ chức quần chúng và đông đảo các tầng lớp xã hội. Trong quá trình hoạt động, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc luôn kiên trì hai nguyên tắc cốt lõi là đoàn kết và dân chủ, gắn bó chặt chẽ với việc thực hiện các nhiệm vụ trung tâm của Đảng và Nhà nước, qua đó giữ vai trò quan trọng trong các giai đoạn lịch sử như xây dựng Trung Quốc mới, tiến hành cách mạng XHCN, cũng như trong công cuộc xây dựng và cải cách đất nước. Những phân tích trên có ý nghĩa tham khảo quan trọng trong việc nghiên cứu vị trí, vai trò của Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc trong HTCT và đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, có thể rút ra những gợi mở hữu ích cho việc đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức CT-XH ở Việt Nam, trong đó có HND Việt Nam.

Sengthavy Sengphachanh (2021), *Công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới* [62]. Bài viết đã nêu bật và phân tích những thành tựu, hạn chế của công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới và đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của Mặt trận Lào xây dựng đất nước trong giám sát, phản biện xã hội hiện nay: (1) Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về sự cần thiết, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Lào; (2) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Lào hiện nay; (3) Xây dựng cơ chế tự chủ về tổ chức, tài chính để tăng sự độc lập của Mặt trận Lào trong thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội.

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đảng chính trị, đảng cầm quyền, đảng cộng sản lãnh đạo tổ chức hội của nông dân

Bun Thoong Chít Ma Li (2010), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới hiện nay* [48]. Công trình đã làm rõ quan niệm, đặc trưng của nông thôn mới ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, đồng thời

xây dựng khung lý luận tương đối toàn diện về sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đối với công cuộc xây dựng nông thôn mới, từ đường lối, chủ trương, chính sách đến tổ chức thực hiện. Trên cơ sở phân tích nội dung, phương thức, quy trình lãnh đạo và đánh giá thực trạng triển khai, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay. Từ nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần tăng cường lãnh đạo toàn diện nhưng theo hướng phát huy vai trò chủ động của HND trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời chú trọng hoàn thiện cơ chế phối hợp, quy trình lãnh đạo và công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm các chủ trương của cấp ủy được triển khai hiệu quả, góp phần xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại và phát triển bền vững.

Felix Wemheuer (2014), *Famine Politics in Maoist China and the Soviet Union* (Chính trị nạn đói ở Trung Quốc thời Mao Trạch Đông và Liên Xô), Nxb. Yale University Press, Hoa Kỳ [103]. Cuốn sách nghiên cứu mối quan hệ giữa nhà nước đảng trị cộng sản và giai cấp nông dân thông qua các cuộc khủng hoảng lương thực ở Trung Quốc và Liên Xô. Tác giả tập trung phân tích phương thức quản lý nông thôn, cơ chế kiểm soát và phân phối lương thực của đảng cầm quyền, đồng thời đánh giá phản ứng và khả năng thích ứng của nông dân trước các chính sách KT-XH trong điều kiện khủng hoảng. Nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ tác động của các quyết sách chính trị đối với đời sống nông dân và sự ổn định của xã hội nông thôn. Điều này gợi mở yêu cầu đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND Việt Nam theo hướng dân chủ, sát thực tiễn, tăng cường đối thoại và phản ánh nguyện vọng của nông dân. Đồng thời, cần phát huy vai trò của Hội trong tham gia xây dựng, giám sát và phản biện chính sách, bảo đảm các chủ trương của Đảng xuất phát từ lợi ích và nhu cầu chính đáng của nông dân trong bối cảnh mới.

Lý Lương Đống (2019), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc* (Sách tham khảo nội bộ [39]). Cuốn sách đã phân tích các bài học lịch sử về PTLĐ và phương thức cầm quyền của các đảng cầm quyền ở các nước XHCN, đồng thời làm rõ quá trình đổi mới, điều chỉnh PTLĐ của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ thời kỳ cải cách đến nay. Trên cơ sở đó, tác giả luận giải mục tiêu, nguyên tắc và tư duy đổi mới PTLĐ, phương thức cầm quyền phù hợp với yêu cầu phát triển trong điều kiện mới. Từ nghiên cứu này có thể rút ra kinh nghiệm cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là cần thường xuyên tổng kết thực tiễn, kịp thời điều chỉnh PTLĐ phù hợp với những biến đổi của tình hình KT-XH; kết hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết với cơ chế tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò chủ động của HND nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy trong giai đoạn mới.

Marc Edelman (2024), *Peasant Politics of the Twenty-First Century: Transnational Social Movements and Agrarian Change* (Chính trị nông dân trong thế kỷ XXI: Các phong trào xã hội xuyên quốc gia và biến đổi nông nghiệp) [109]. Công trình nghiên cứu sự phát triển của các phong trào nông dân trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Tác giả phân tích cách thức các tổ chức và phong trào nông dân xuyên quốc gia tương tác với nhà nước và các đảng cầm quyền nhằm bảo vệ quyền lợi đất đai, sinh kế và phát triển nông thôn. Nghiên cứu cho thấy vai trò ngày càng gia tăng của các mạng lưới xã hội xuyên quốc gia trong việc tác động đến quá trình hoạch định và thực thi chính sách nông nghiệp ở nhiều quốc gia. Điều này gợi mở yêu cầu đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND Việt Nam theo hướng phát huy tính chủ động, năng lực đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nông dân; đồng thời tăng cường đối thoại, phản biện xã hội và tham gia xây dựng chính sách. Qua đó, HND thực sự trở thành cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nông

dân, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

1.2.1. Những công trình nghiên cứu về nông nghiệp, nông dân và nông thôn

Nguyễn Từ (2008), *Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam* [93]. Cuốn sách được cấu trúc thành ba phần, trong đó không chỉ trình bày những vấn đề mang tính khái quát về hội nhập kinh tế quốc tế, các hiệp định thương mại khu vực và toàn cầu có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp nói chung và ngành nông nghiệp Việt Nam nói riêng, cũng như phân tích những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với quá trình phát triển nông nghiệp Việt Nam trong thời gian qua, mà còn làm rõ các quan điểm và đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp nước ta trong giai đoạn tới.

Đặng Kim Sơn (2008), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam - Hôm nay và mai sau* [63]. Nội dung cuốn sách tập trung làm rõ thực trạng các vấn đề đặt ra đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong bối cảnh hiện nay, chỉ ra những thành tựu đạt được cũng như những khó khăn, hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở xuất phát từ thực tiễn, nhóm tác giả đề xuất các định hướng phát triển và kiến nghị chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển ngày càng toàn diện của nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Cuốn sách được kết cấu gồm bốn phần: Nông nghiệp Việt Nam, Nông dân Việt Nam, Nông thôn Việt Nam và Đề xuất định hướng, kiến nghị chính sách.

Hoàng Ngọc Hòa (2009), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta* [43]. Cuốn sách đã khẳng định “phát triển đất nước theo định hướng XHCN tất yếu phải lấy CNH, HĐH làm nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ” và “tiền đề kinh tế cơ bản để đẩy mạnh CNH, HĐH ở nước ta là sự phát triển của sản xuất và tăng

năng suất lao động nông nghiệp”. Tác giả nghiên cứu, đánh giá thực trạng và trình bày những luận giải về phương hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở nước ta trong thời kỳ mới. Trên cơ sở nhìn nhận một cách toàn diện những thành tựu nổi bật cũng như những hạn chế còn tồn tại sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng XHCN, cuốn sách đề xuất một số giải pháp có tính khả thi, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Thị Tố Uyên (2013), *Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn hiện nay* [96]. Cuốn sách tập trung phân tích những biến đổi sâu sắc và toàn diện của nông nghiệp, nông thôn tại các tỉnh vùng ĐBSH từ năm 2001 đến nay. Trên cơ sở đó, công trình làm rõ yêu cầu đẩy nhanh quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, khẳng định đây không chỉ là nhiệm vụ và trách nhiệm của các tỉnh ủy, ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, mà còn là trách nhiệm chung của cả HTCT và các tầng lớp nhân dân, trong đó giai cấp nông dân giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong vùng.

Vũ Trọng Khải (2015), *Phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay: Những trăn trở và suy ngẫm* [46]. Cuốn sách tập hợp những bài viết liên quan đến vấn đề nông nghiệp, nông thôn từ năm 2003 đến nay của tác giả, phần nhiều trong số đó đã được đăng trên các báo, tạp chí có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, như tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Thời báo kinh tế Sài Gòn, báo Nông nghiệp Việt Nam, tạp chí Khoa học Phát triển nông thôn... Cuốn sách dẫn dắt người đọc tiếp cận và phân tích những vấn đề từng gây nhiều tranh luận trong lĩnh vực nông nghiệp và đời sống nông thôn Việt Nam, đồng thời làm rõ nhiều vấn đề đến nay vẫn mang tính thời sự sâu sắc. Tiêu biểu là các nội dung về tái cấu trúc và xây dựng nền nông nghiệp Việt Nam theo hướng bền vững; xác định nền tảng cốt lõi cho việc xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản Việt Nam; cũng như những

giải pháp nhằm gia tăng giá trị hạt gạo và nâng cao thu nhập cho người sản xuất lúa gạo trong bối cảnh hiện nay.

Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Đức Luận (Đồng chủ biên) (2016), *Tác động của quá trình đổi mới sở hữu đến sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay* [44]. Nội dung cuốn sách gồm ba chương, hệ thống hóa quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và những nhà nghiên cứu mácxít về tác động của sở hữu đến sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; làm rõ những đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng, đổi mới sở hữu và quá trình cụ thể hóa, luật hóa những đường lối, chủ trương đó của Nhà nước; làm rõ quá trình đổi mới sở hữu và tác động của quá trình đó đến sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp ở nước ta; đồng thời cũng làm rõ một số hạn chế về sở hữu và đề xuất những phương hướng, giải pháp góp phần giải quyết một số vấn đề bức thiết liên quan đến sở hữu và sự tác động của nó đối với lực lượng sản xuất trong nông nghiệp ở nước ta hiện nay.

Đỗ Thị Thanh Loan (2016), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh hội nhập quốc tế* [50]. Nội dung cuốn sách tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Trên cơ sở đó, cuốn sách phân tích thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp vùng ĐBSH trong những năm gần đây, gắn với việc làm rõ các mối quan hệ chủ yếu nảy sinh trong tiến trình hội nhập, đồng thời chỉ ra những vấn đề đặt ra. Từ thực tiễn phân tích, tác giả đề xuất các quan điểm, định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của vùng trong bối cảnh mới của hội nhập kinh tế quốc tế.

Lê Công Cơ, Đoàn Thu Hà, Lê Thanh Tùng (2019), *Một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung* [26]. Cuốn sách với kết cấu 03 chương đã cung cấp cái nhìn tương đối hệ thống về phát

triển KT-XH vùng kinh tế trọng điểm miền Trung giai đoạn 2008–2018, tập trung phân tích thực trạng phát triển nông nghiệp, nông thôn, các yếu tố tác động chủ yếu, đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế và đề xuất một số kiến nghị chính sách. Nhìn chung, công trình có giá trị trong việc tái hiện thực tiễn phát triển của vùng, làm rõ các nhân tố ảnh hưởng, qua đó cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc nhận diện vấn đề và định hướng giải pháp. Việc kết hợp kinh nghiệm quốc tế giúp tăng tính so sánh và gợi mở cách tiếp cận mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn trong điều kiện Việt Nam. Tuy nhiên, tính khả thi của một số kiến nghị còn phụ thuộc vào điều kiện thực tiễn và nguồn lực triển khai ở địa phương.

Phạm Hiền (2020), *Làm giàu từ nông nghiệp trong thời đại 4.0* [41]. Cuốn sách giới thiệu một số mô hình làm giàu và những nghề làm giàu ở nông thôn, ứng dụng công nghệ hiện đại mang lại hiệu quả kinh tế cao trong nông nghiệp.

Nguyễn Thị Tố Quyên (2020), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011-2020* [56]. Trên cơ sở phân tích vấn đề lý luận và đánh giá thực tiễn nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Việt Nam, cuốn sách đã làm rõ những tồn tại, hạn chế và xu hướng phát triển trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011–2020. Đồng thời, tác giả đề xuất một số định hướng và chính sách chủ yếu nhằm góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra, qua đó cung cấp thêm luận cứ khoa học và thực tiễn cho quá trình hoạch định và điều chỉnh chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn này.

Lê Văn Lợi (2022), *Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta hiện nay* [51]. Bài viết đã khái quát tương đối đầy đủ những thành tựu, hạn chế và bất cập trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X, qua đó làm rõ bức tranh thực tiễn của khu vực này trong tiến trình phát triển đất nước.

Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 04 giải pháp mang tính căn cơ nhằm tiếp tục thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng nhanh và bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong giai đoạn mới.

Nguyễn Thị Minh Tâm (2026), *Xây dựng lối sống của nông dân vùng Đồng bằng sông Hồng theo hướng văn minh, hạnh phúc*, Tạp chí Cộng sản điện tử, tháng 3/2026, Hà Nội [47]. Bài viết phân tích quá trình biến đổi lối sống của nông dân vùng ĐBSH trong bối cảnh đổi mới, CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Dưới tác động của các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, lối sống của nông dân đã chuyển từ sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp sang tư duy kinh tế hàng hóa, năng động và gắn với thị trường. Sự chuyển biến này góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ dân trí và ý thức xã hội, đồng thời vẫn duy trì được những giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, quá trình đó cũng đặt ra một số thách thức như chênh lệch phát triển, nguy cơ mai một bản sắc văn hóa và các vấn đề về môi trường. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng lối sống của nông dân theo hướng văn minh, hiện đại và phát triển bền vững.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Hội Nông dân

Vũ Ngọc Kỳ (2005), *Một số vấn đề về nông nghiệp, nông thôn, nông dân, hội nông dân ở Việt Nam* [47]. Nội dung cuốn sách trình bày vai trò lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với nông dân và HND trong thời kỳ mới. Phát huy vai trò của giai cấp nông dân và HND. Giải quyết vấn đề đất đai đối với hộ nông dân không còn đất sản xuất.

Nguyễn Văn Tâm (2006), *Về đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam* [50]. Tác giả cuốn sách nêu lên cơ sở khoa học, một số vấn đề về chủ trương, đường lối của Đảng đối với phong trào nông dân. Trình bày, đánh giá thực trạng và quá trình đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam.

Bùi Văn Hưng (2006), *Công nghiệp hoá nông thôn Trung Quốc thời kỳ cải cách và mở cửa* [45]. Nội dung cuốn sách giới thiệu chủ trương và chính sách công nghiệp hoá của Trung Quốc. Thực trạng, những thành tựu và hạn chế của công nghiệp hoá nông thôn Trung Quốc. Một số bài học kinh nghiệm Việt Nam có thể áp dụng vào quá trình công nghiệp hoá ở nước ta.

Nguyễn Đình Liêm (2006), *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ở Đài Loan* [49]. Tác giả trình bày quá trình hình thành và phát triển nông nghiệp, nông thôn ở Đài Loan trong giai đoạn 1949–2000, được coi là thời kỳ CNH, HĐH đạt nhiều thành tựu nổi bật. Trên cơ sở đó, công trình rút ra những bài học kinh nghiệm và gợi mở suy ngẫm về con đường CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam. Một số nội dung đáng chú ý được phân tích gồm: mô hình phát triển công nghiệp của Đài Loan không tập trung chủ yếu ở các trung tâm đô thị lớn mà được phân bố tương đối đồng đều trên toàn đảo, từ các thành phố đến các thị trấn, khu vực nông thôn; chính quyền có nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích các ngành công nghiệp nông thôn phát triển. Qua đó cho thấy, để CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn đạt hiệu quả bền vững, cần gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp với nông nghiệp, giữa đô thị với nông thôn; trong đó, việc đưa công nghiệp và các yếu tố phát triển đô thị về khu vực nông thôn, miền núi giữ vai trò đặc biệt quan trọng, thay vì chỉ tập trung phát triển theo hướng ngược lại.

Nguyễn Thế Thắng (Chủ nhiệm) (2015), *Liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức Việt Nam trong điều kiện mới* [41]. Đề tài khoa học cấp quốc gia, Học viện Chính trị khu vực I, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là tổ chức chủ trì. Trên cơ sở phân tích thực trạng liên minh công - nông - trí thức qua gần 30 năm đổi mới; thực trạng hoạt động của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam với liên minh công - nông - trí thức qua gần 30 năm đổi mới, đề tài đưa ra quan điểm, phương hướng, nội dung tăng cường liên minh công - nông - trí thức trong điều kiện mới đề xuất nhóm giải

pháp đổi mới tư duy lý luận về liên minh công - nông - trí thức và hợp tác xã hội; nhóm giải pháp đổi mới hoạt động của Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam đảm bảo tăng cường liên minh công - nông - trí thức.

Thào Xuân Sùng (2019), *Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại* [66]. Cuốn sách trình bày những nội dung cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và vai trò của HND Việt Nam; những vấn đề lý luận và thực tiễn về các lĩnh vực hoạt động cơ bản của HND; việc xây dựng mẫu hình người nông dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay...

1.2.3. Các công trình nghiên cứu Đảng lãnh đạo, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Hội Nông dân

Ngô Huy Tiếp (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng giai cấp nông dân trong giai đoạn hiện nay* [91]. Nội dung cuốn sách đi sâu phân tích một số vấn đề lý luận và thực tiễn công tác xây dựng giai cấp nông dân của Đảng thông qua việc khái quát về nông nghiệp, nông thôn nước ta từ năm 1986 đến nay; vai trò và đặc điểm của giai cấp nông dân cũng như nêu những quan niệm, nội dung và PTLĐ giai cấp nông dân của Đảng. Bên cạnh đó, cuốn sách nêu thực trạng công tác lãnh đạo xây dựng giai cấp nông dân của Đảng từ năm 1986 đến nay, những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế cần khắc phục. Từ đó, cuốn sách đưa ra mục tiêu, quan điểm và giải pháp đổi mới sự lãnh đạo xây dựng giai cấp nông dân của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Đỗ Quang Tuấn, Nguyễn Văn Hùng, Trần Hậu (2006), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ mới* [93]. Trong toàn bộ ba chương, cuốn sách đã luận giải tương đối toàn diện những nội dung cơ bản liên quan đến đổi mới PTLĐ của Đảng. Cụ thể, công trình tập trung làm rõ một số vấn đề lý luận của chủ

nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các đoàn thể nhân dân; phân tích những đặc điểm chủ yếu của PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các đoàn thể nhân dân; đồng thời đánh giá thực trạng đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong những năm qua, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số chủ trương và biện pháp nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong thời gian tới. Đây là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị đối với luận án, đặc biệt là ở việc làm rõ khái niệm PTLĐ của Đảng và các nội dung liên quan đến đổi mới PTLĐ của Đảng. Tuy nhiên, do phạm vi nghiên cứu rộng, công trình chủ yếu đề cập đến đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các đoàn thể nhân dân nói chung, từ Trung ương đến cơ sở, chưa đi sâu nghiên cứu PTLĐ của Đảng đối với từng tổ chức đoàn thể cụ thể. Vì vậy, những nội dung này sẽ được luận án tiếp tục kế thừa, vận dụng và phát triển trong nghiên cứu về PTLĐ của Đảng đối với HND trong bối cảnh hiện nay.

Trần Khắc Việt, Phạm Tất Thắng, Nguyễn Văn Giang (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới - Lý luận và thực tiễn: Tuyển tập các chuyên đề tham gia đề tài khoa học cấp Nhà nước mã số KX.04-04/11-15* [99]. Cuốn sách là kết quả tập hợp một số đề tài nghiên cứu khoa học, được triển khai trên cơ sở phân tích lý luận và tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới PTLĐ của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong gần 30 năm qua. Nội dung công trình đã hệ thống hóa các quan điểm cơ bản, làm rõ những thành tựu đạt được, đồng thời chỉ ra những vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới PTLĐ của Đảng; từ đó đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, hoàn thiện PTLĐ của Đảng, góp phần bảo đảm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, MTTQ và các tổ chức CT-XH trong điều kiện mới.

Bùi Đình Bôn (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay* [24]. Cuốn sách tập trung trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về PTLĐ của Đảng Cộng sản Việt Nam; phân tích quá trình và yêu cầu đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HTCT và một số lĩnh vực trọng yếu. Trên cơ sở đó, công trình làm rõ mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HTCT ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Trần Hậu (2022), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* [40]. Trên cơ sở làm rõ yêu cầu đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, tác giả bài viết đã đề xuất hệ thống phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ Việt Nam. Theo đó, tác giả nhấn mạnh: (i) cần làm rõ đặc điểm mối quan hệ giữa Đảng với MTTQ Việt Nam; (ii) giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, gắn đổi mới PTLĐ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; (iii) xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam trong tình hình mới; (iv) Đảng thực hiện đầy đủ, đúng đắn chức trách, nhiệm vụ của mình trong tổ chức và hoạt động của Mặt trận; (v) tăng cường công tác cán bộ đối với tổ chức Mặt trận các cấp; (vi) nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với MTTQ Việt Nam thông qua đảng đoàn và các tổ chức đảng trong các tổ chức thành viên.

Lê Tiến Châu, Nguyễn Văn Hanh (2022), *Một số vấn đề về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội* [25]. Nội dung bài viết đã tập trung làm rõ bốn vấn đề cơ bản về đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội. Một là, Đảng cần tiếp tục lãnh đạo việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hai là, cần nghiên cứu tổ chức lại Đảng đoàn MTTQ Việt Nam

theo hướng do Bộ Chính trị thành lập (thay vì do Ban Bí thư thành lập như hiện nay), nhằm bảo đảm sự tương xứng giữa mô hình tổ chức với vị trí, vai trò và yêu cầu nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam trong tình hình mới. Ba là, Đảng cần thực hiện tốt công tác cán bộ đối với tổ chức Mặt trận các cấp, coi đây là khâu then chốt trong việc nâng cao hiệu quả lãnh đạo. Bốn là, cần xác định rõ nhiệm vụ của MTTQ Việt Nam trong bối cảnh mới, làm cơ sở để đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận, đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển đất nước.

Nguyễn Minh Tuấn (2025), *Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới* [95]. Nội dung cuốn sách đã đề cập đến 3 nhóm vấn đề lớn: Một là, những vấn đề lý luận về Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền và đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; Hai là, đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam – thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm và những vấn đề đặt ra; Ba là, phương hướng và giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. Trong đó, tại chương 2 của cuốn sách, tác giả đã đi phân tích thực trạng việc đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là phân tích nội dung Đảng lãnh đạo HTCT, bao gồm cả MTTQ và các tổ chức CT-XH trong đó có HND.

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Nhìn chung các công trình nghiên cứu ở trong và ngoài nước có giá trị tham khảo quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn đối với nội dung nghiên cứu của tác giả luận án. Có thể rút ra một số nhận định như sau:

Một là, vấn đề “nông dân, nông nghiệp, nông thôn” đã được quan tâm nghiên cứu trong nhiều tài liệu trong nước và quốc tế. Luận án sẽ chú trọng những tình hình, đặc điểm của vấn đề nông dân, nông nghiệp và nông thôn để định hướng nghiên cứu sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND

nhằm thực hiện mục tiêu phát triển nền nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân.

Hai là, nhiều đề tài nghiên cứu đến HND trong xây dựng tổ chức Hội hoặc nâng cao chất lượng hoạt động của Hội trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, đổi mới hoạt động của Hội trong điều kiện mới. Đề tài luận án sẽ kế thừa những kết quả nghiên cứu, làm rõ thêm đặc điểm của Hội, những vấn đề đang đặt ra đối với tổ chức và hoạt động của Hội để xác định PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND cho phù hợp, hiệu quả.

Ba là, nhiều công trình nghiên cứu PTLĐ của Đảng đối với lĩnh vực kinh tế nói chung và đối với nông nghiệp, nhất là PTLĐ của Đảng đối với đối với MTTQ, các tổ chức CT- XH, trong đó có HND. Luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu, góp phần hoàn thiện, phát triển lý luận về PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND trong tình hình hiện nay.

Bốn là, tuy có rất ít đề tài nghiên cứu đến đổi mới PTLĐ của Đảng nói chung, đặc biệt chưa có đề tài nào nghiên cứu chuyên sâu về đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. Đây chính là vấn đề thôi thúc tác giả luận án tập trung nghiên cứu lý luận về đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND hiện nay.

Như vậy, đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, HND và sự lãnh đạo của Đảng, của các cấp uỷ đảng đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, HND dưới nhiều góc độ và phạm vi khác nhau. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu, dưới góc độ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước về đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. Bởi vậy, đề tài luận án là vấn đề mới, độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố

1.3.2. Những vấn đề luận án sẽ tập trung giải quyết

Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy cho đến nay chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách có tính chất chuyên sâu về lý luận cũng như thực

tiền về đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với hoạt động của HND. Việc phân tích một cách toàn diện về thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND chủ yếu từ năm 2015 đến nay, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là rất cần thiết và không trùng lặp với những công trình trước đó, vừa có thể kế thừa những kết quả của các công trình đi trước về cơ chế và phương thức hoạt động, những thành tựu và kinh nghiệm của công tác hội và phong trào nông dân, vừa tập trung đi sâu vào nghiên cứu đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND, từ đó đề xuất những giải pháp hữu hiệu phục vụ công tác hội và phong trào nông dân.

Trên cơ sở kế thừa và chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã công bố, luận án tiếp tục nghiên cứu sâu sắc hơn những nội dung cụ thể sau:

Một là, làm rõ khái niệm, xác định nội dung đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND, đánh giá ưu, khuyết điểm, chỉ ra nguyên nhân và phân tích sâu sắc những kinh nghiệm trong đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND

Ba là, nghiên cứu đưa ra dự báo những yếu tố tác động, xác định phương hướng, đồng thời đề xuất các giải pháp khả thi nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND thời gian tới.

Tiểu kết Chương 1

Trên cơ sở tổng quan hệ thống các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, Chương 1 đã khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tổ chức và hoạt động của HND; cũng như PTLĐ và đổi mới PTLĐ của các đảng cầm quyền đối với các tổ chức CT-XH.

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài tiếp cận vấn đề từ nhiều góc độ, làm rõ mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và nông dân; vai trò của các mô hình liên kết trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; đồng thời cung cấp kinh nghiệm về quản trị nông thôn và tổ chức nông dân trong bối cảnh hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Qua đó, góp phần luận giải các điều kiện, cơ chế và xu hướng vận động của nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng phát triển bền vững.

Ở trong nước, các công trình nghiên cứu tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; vị trí, vai trò của HND trong HTCT; cũng như PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các tổ chức CT-XH. Một số nghiên cứu bước đầu đề cập yêu cầu đổi mới PTLĐ trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở phân tích các kết quả nghiên cứu, luận án đã kế thừa những giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng, đồng thời chỉ ra những khoảng trống cần tiếp tục làm rõ, bao gồm: chưa hình thành khung lý luận chuyên sâu về đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND; chưa có nhiều nghiên cứu gắn với khảo sát thực tiễn tại vùng ĐBSH; và chưa làm rõ những vấn đề mới đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và yêu cầu tái cấu trúc HTCT.

Những khoảng trống đó là cơ sở khoa học quan trọng để luận án tiếp tục triển khai nghiên cứu ở các chương tiếp theo, nhằm góp phần làm rõ cả phương diện lý luận và thực tiễn về đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ĐBSH đối với HND trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1 Các tỉnh, đảng bộ cấp tỉnh, cấp ủy cấp tỉnh và Hội Nông dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

2.1.1 Khái quát về các tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng là tên gọi chung cho vùng đất do phù sa sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp; là khu vực hạ lưu sông Hồng và sông Thái Bình thuộc Bắc Bộ Việt Nam. ĐBSH bao gồm 11 tỉnh, thành phố trước đây và sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính thì hiện nay gồm 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh và Ninh Bình.

Vùng ĐBSH có diện tích tự nhiên là 23.938,47 km², chiếm 7,21% diện tích Việt Nam; dân số 24.437.430 người, chiếm 23,95% dân số Việt Nam; mật độ dân số 1.087 người/km², cao nhất so với các vùng khác và gấp 3,66 lần so với mật độ dân số trung bình chung của cả nước.

Không giống như vùng Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh trong vùng ĐBSH chỉ có tỉnh Hưng Yên là không có núi, do đó khu vực này thường được gọi là “châu thổ sông Hồng”.

Vùng ĐBSH là vùng đất màu mỡ và giàu tiềm năng phát triển, có truyền thống lịch sử văn hiến, cách mạng, anh hùng, vẻ vang. Vùng có nền văn hóa lâu đời, phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc với nhiều những di sản văn hóa vật thể cũng như phi vật thể quý giá. Đồng thời, đây cũng là trung tâm hàng đầu về y tế, giáo dục- đào tạo, khoa học- công nghệ với đội ngũ trí thức giỏi và đông đảo lực lượng lao động có chất lượng cao; là cái nôi đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực cho cả nước với nhiều trường đại học, trung tâm nghiên cứu có uy tín trong khu vực và trên thế giới.

Theo Nghị quyết số 54- NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX và Kết luận số 13- KL/TW của Bộ Chính trị khoá XI về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSH, Nghị quyết 30- NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, các tỉnh ĐBSH bao gồm 11 tỉnh, thành phố: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình.

Căn cứ Nghị quyết số 60 của Hội nghị Trung ương 11 (khóa XIII), Nghị quyết của Quốc hội, cấp tỉnh còn 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó Vùng ĐBSH còn 6 tỉnh, thành phố: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng; tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Hưng Yên, tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Ninh Bình. Về diện tích và dân số của các tỉnh, thành phố sau khi sáp nhập, cụ thể như sau:

TT	Tỉnh/Thành	Diện tích	Dân số
1	Hà Nội	3.359,84	8.435.650
2	Hải Phòng (Hải Dương, TP. Hải Phòng)	3.194,70	4.102.700
3	Bắc Ninh (Bắc Giang, Bắc Ninh)	4.718,60	3.509.100
4	Hưng Yên (Thái Bình, Hưng Yên)	2.514,80	3.208.400
5	Quảng Ninh	6.207,93	1.362.880
6	Ninh Bình (Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định)	3.942,6	3.818.700

Thành phố Hà Nội là trung tâm chính trị – hành chính quốc gia, đồng thời giữ vai trò hạt nhân phát triển của vùng ĐBSH, với diện tích 3.359,84

km², dân số 8.435.650 người và mật độ khoảng 2.510 người/km² – cao nhất trong khu vực. Vị trí địa lý trung tâm cùng điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi đã tạo nền tảng cho Hà Nội phát triển mạnh về đô thị và dịch vụ. Mặc dù không có lợi thế lớn về tài nguyên thiên nhiên hữu hình, nhưng Hà Nội sở hữu nguồn “tài nguyên mềm” đặc biệt quan trọng, bao gồm hệ thống giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GRDP duy trì ở mức 6,5–8%/năm, với cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ – công nghiệp – nông nghiệp, trong đó dịch vụ chiếm tỷ trọng chủ đạo. Hà Nội nổi bật với vai trò trung tâm tài chính, thương mại, đổi mới sáng tạo, đồng thời là đầu mối lan tỏa phát triển cho toàn vùng. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa nhanh cũng đặt ra những thách thức về hạ tầng, môi trường và quản trị đô thị, đòi hỏi phải tiếp tục tái cấu trúc không gian phát triển theo hướng hiện đại và bền vững.

Thành phố Hải Phòng, (sau khi sáp nhập Hải Dương) có diện tích 3.194,70 km², dân số 4.102.700 người, mật độ khoảng 1.284 người/km², là địa phương giữ vị trí chiến lược về kinh tế biển và giao thương quốc tế của vùng. Với lợi thế về hệ thống cảng biển nước sâu, kết hợp với quỹ đất và nguồn lực sản xuất từ Hải Dương, Hải Phòng đã hình thành một không gian phát triển công nghiệp – logistics quy mô lớn. Tài nguyên nổi bật của địa phương là tài nguyên biển và hạ tầng cảng, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics. Tốc độ tăng trưởng GRDP của Hải Phòng đạt khoảng 10–12%/năm, thuộc nhóm cao nhất cả nước, phản ánh vai trò động lực tăng trưởng của địa phương trong vùng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp và dịch vụ, với sự hình thành các chuỗi giá trị từ sản xuất đến xuất khẩu. Điểm nổi bật của Hải Phòng là mô hình phát triển “công nghiệp – cảng biển – logistics”, góp phần nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, song cũng đặt ra yêu cầu về kiểm soát môi trường và nâng cao chất lượng quản trị đô thị.

Tỉnh Bắc Ninh (sáp nhập Bắc Giang và Bắc Ninh) có diện tích 4.718,60 km², dân số 3.509.100 người, mật độ khoảng 744 người/km², là một trong những trung tâm công nghiệp phát triển nhanh của vùng ĐBSH. Với vị trí nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của Hà Nội và hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi, Bắc Ninh có điều kiện thu hút mạnh mẽ đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tài nguyên chủ yếu của tỉnh không phải là khoáng sản mà là quỹ đất công nghiệp và nguồn lao động dồi dào. Sau sáp nhập, không gian phát triển được mở rộng, tạo điều kiện hình thành các khu công nghiệp quy mô lớn. Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 8–10%/năm, với cơ cấu kinh tế nghiêng mạnh về công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt là công nghiệp điện tử. Điểm nổi bật của Bắc Ninh là mô hình phát triển dựa trên công nghiệp công nghệ cao gắn với chuỗi giá trị toàn cầu, tuy nhiên cũng đặt ra yêu cầu chuyển đổi sang phát triển bền vững, giảm phụ thuộc vào khu vực FDI và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tỉnh Hưng Yên (sáp nhập với Thái Bình) có diện tích 2.514,80 km², dân số 3.208.400 người, mật độ khoảng 1.276 người/km², phản ánh đặc trưng của một tỉnh đồng bằng có dân cư tập trung cao. Nằm trong vùng ảnh hưởng trực tiếp của Hà Nội, Hưng Yên có vị trí thuận lợi để tiếp nhận các dòng lan tỏa về vốn, công nghệ và lao động. Điều kiện tự nhiên với đất đai màu mỡ tạo nền tảng cho phát triển nông nghiệp thâm canh, đồng thời là cơ sở để chuyển dịch sang nông nghiệp công nghệ cao. Trong những năm gần đây, tỉnh đạt tốc độ tăng trưởng GRDP khoảng 7–9%/năm, với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp – dịch vụ. Các khu công nghiệp phát triển nhanh, đóng vai trò quan trọng trong giải quyết việc làm và thúc đẩy tăng trưởng. Điểm nổi bật của Hưng Yên là quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp truyền thống sang công nghiệp hóa, đô thị hóa, song vẫn phải đối mặt với áp lực về đất đai, hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực.

Tỉnh Quảng Ninh có diện tích 6.207,93 km² – lớn nhất trong số các địa phương, dân số 1.362.880 người, mật độ khoảng 220 người/km² – thấp nhất vùng, thể hiện rõ đặc trưng lãnh thổ rộng và dân cư phân tán. Với vị trí giáp biển và tiếp giáp Trung Quốc, Quảng Ninh có ý nghĩa chiến lược về kinh tế và quốc phòng. Tài nguyên thiên nhiên phong phú, đặc biệt là than, khoáng sản và tài nguyên du lịch, là cơ sở cho phát triển kinh tế đa ngành. Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 9–11%/năm, với xu hướng chuyển dịch từ khai thác tài nguyên sang dịch vụ và du lịch. Điểm nổi bật của Quảng Ninh là mô hình phát triển “kinh tế biển – du lịch – dịch vụ”, hướng tới kinh tế xanh và bền vững. Tuy nhiên, địa phương cũng phải đối mặt với thách thức về bảo vệ môi trường và chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Đặc biệt, vừa qua, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú vừa ký Kết luận số 20-KL/TW của Bộ Chính trị về chủ trương thành lập thành phố Quảng Ninh trực thuộc Trung ương trên cơ sở địa giới hành chính tỉnh Quảng Ninh. Theo đó, Bộ Chính trị đồng ý chủ trương thành lập thành phố Quảng Ninh trực thuộc trung ương. Trong đó, tập trung phát triển Quảng Ninh theo hướng đô thị xanh, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc, thực hiện tái cấu trúc không gian phát triển tích hợp đô thị, biển đảo, di sản thành một hệ sinh thái hoàn chỉnh.

Tỉnh Ninh Bình (sáp nhập Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình) có diện tích 3.942,6 km², dân số 3.818.700 người, mật độ khoảng 969 người/km², là địa phương có cơ cấu kinh tế đa dạng và tương đối cân bằng trong vùng. Vị trí địa lý ở cửa ngõ phía Nam ĐBSH giúp tỉnh đóng vai trò kết nối với khu vực Bắc Trung Bộ. Điều kiện tự nhiên đa dạng, bao gồm đồng bằng, vùng núi đá vôi và ven biển, tạo thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và du lịch. Tài nguyên nổi bật là cảnh quan du lịch và đất nông nghiệp, kết hợp với nền tảng công nghiệp từ Hà Nam. Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt khoảng 7–8,5%/năm, với sự phát triển đồng đều giữa các ngành. Điểm nổi bật của Ninh Bình là mô hình phát triển kinh tế tổng hợp, trong đó du lịch sinh thái và văn hóa đang trở

thành ngành mũi nhọn, tuy nhiên cần tiếp tục giải quyết bài toán cân bằng phát triển nội vùng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.1.2 Đảng bộ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Trước 01/7/2025, ĐBSH có 11 đảng bộ tỉnh, thành phố, trong đó có 9 đảng bộ tỉnh, 2 đảng bộ thành phố trực thuộc Trung ương là Đảng bộ thành phố Hà Nội và Đảng bộ thành phố Hải Phòng. Trong 2 đảng bộ thành phố có 85 đảng bộ trực thuộc thành ủy, với 4.427 tổ chức cơ sở đảng và 608.455 đảng viên. Trong 9 đảng bộ tỉnh có 124 đảng bộ trực thuộc tỉnh ủy, trong đó, có 79 đảng bộ thành phố, huyện, thị xã; 45 đảng bộ khối và tương đương; có 6097 tổ chức cơ sở đảng và 627.649 đảng viên.

Tính đến thời điểm hiện nay, theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 5/10/2025 của Chính phủ về điều chỉnh phân vùng KT-XH, vùng ĐBSH đã được sắp xếp, tổ chức lại theo hướng tinh gọn, còn 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Bắc Ninh và Quảng Ninh. Trong đó, Hải Phòng được mở rộng trên cơ sở hợp nhất với Hải Dương; Hưng Yên hợp nhất với Thái Bình; Ninh Bình hợp nhất với Hà Nam và Nam Định; các tỉnh Quảng Ninh và Bắc Ninh giữ nguyên; Vĩnh Phúc được chuyển sang vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Việc sắp xếp này nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy thế mạnh vùng, song cũng đặt ra nhiều thách thức mới đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các Đảng bộ cấp tỉnh. Quy mô hành chính – dân số tăng mạnh, không gian quản trị mở rộng đòi hỏi Đảng bộ phải đổi mới PTLĐ, kiện toàn tổ chức, bố trí cán bộ hợp lý, bảo đảm ổn định chính trị và đồng thuận xã hội. Bên cạnh đó, việc hợp nhất các đơn vị hành chính khác nhau về điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển, văn hóa và cơ cấu kinh tế buộc các cấp ủy phải rà soát lại toàn bộ chiến lược, quy hoạch, cơ chế quản lý, đồng thời xây dựng cơ chế phối hợp liên vùng theo hướng “vùng – liên kết – chuỗi giá trị”. Trong bối cảnh mới, Đảng bộ các

tỉnh, thành phố vùng ĐBSH cần tập trung lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức Đảng, ổn định tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, chuyển đổi số, công nghiệp công nghệ cao, gắn kết phát triển với bảo đảm an sinh, văn hóa, quốc phòng – an ninh. Việc tái cấu trúc hành chính vùng không chỉ mang ý nghĩa sắp xếp tổ chức, mà còn là bước đi chiến lược nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của ĐBSH trong sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2.1.3 Cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng – Khái niệm, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.3.1 Khái niệm cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam hiện hành (Điều lệ Đảng thông qua tại Đại hội XI của Đảng): “Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” [28, tr.17]. Đồng thời, Điều lệ cũng quy định: “Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy) [28, tr.17].

Quy định số 305-QĐi/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy cấp tỉnh trực thuộc trung ương” chỉ rõ: “Cấp ủy cấp tỉnh là cấp ủy trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư” [3].

Từ những quy định nêu trên và thực tế ở các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH có thể đưa ra khái niệm: *Cấp ủy cấp tỉnh (gọi tắt của ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hay cấp ủy cấp tỉnh) ở Đồng bằng sông Hồng là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữa hai kỳ đại hội, do đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố bầu ra theo quy định của Đảng; thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.*

2.1.3.2 Chức năng của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Chức năng lãnh đạo: Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy cấp tỉnh trực thuộc Trung ương đã xác lập rõ ràng, đầy đủ và có hệ thống chức năng của cấp ủy cấp tỉnh trong bối cảnh mới, trong đó quy định đã chỉ rõ: Cấp ủy cấp tỉnh có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ cấp tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương [3].

Về chức năng lãnh đạo: Điều 1 Quy định số 305-QĐ/TW, cấp ủy cấp tỉnh có chức năng “lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp tỉnh”. Đây là chức năng cơ bản, xuyên suốt, phản ánh bản chất chính trị của cấp ủy với tư cách là cơ quan lãnh đạo của Đảng ở địa phương. Như vậy, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH có chức năng lãnh đạo toàn diện đối với địa phương, cơ quan, đơn vị mình quản lý, thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, bao gồm: phát triển KT-XH; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Đảng và HTCT; công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát và dân vận. Điều này khẳng định vai trò trung tâm của cấp ủy cấp tỉnh trong việc định hướng chiến lược phát triển địa phương, bảo đảm sự vận hành thống nhất, đồng bộ của toàn bộ HTCT. Cấp ủy cấp tỉnh không chỉ thực hiện vai trò lãnh đạo về mặt chính trị mà còn định hướng toàn bộ quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển của địa phương. Như vậy, cấp ủy cấp tỉnh chính là trung tâm quyền lực chính trị cao nhất ở cấp địa phương, giữ vai trò quyết định đối với chất lượng, hiệu quả phát triển của tỉnh, thành phố.

Cũng tại Điều 1 Quy định số 305-QĐ/TW, chức năng của cấp ủy cấp tỉnh còn được thể hiện ở việc lãnh đạo các tổ chức trong HTCT cấp tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Đây là phương diện thể hiện rõ vai trò “hạt nhân lãnh đạo” của cấp ủy trong toàn bộ cấu trúc quyền lực chính trị ở địa

phương. Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH thực hiện sự lãnh đạo đối với Hội đồng nhân dân, UBND, MTTQ và các tổ chức CT- XH thông qua việc định hướng chính trị, ban hành nghị quyết, chủ trương, đồng thời kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện. Sự lãnh đạo này bảo đảm cho hoạt động của Nhà nước và các tổ chức trong HTCT luôn đi đúng định hướng của Đảng, giữ vững bản chất của chế độ. Đối với các tổ chức đảng trực thuộc, cấp ủy cấp tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện về công tác xây dựng Đảng, bao gồm công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát. Điều này thể hiện rõ tính chất cấp ủy cấp tỉnh không chỉ là chủ thể lãnh đạo về phát triển KT-XH mà còn là trung tâm xây dựng và chinh đôn Đảng ở địa phương.

Đối với công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy cấp tỉnh, *một mặt*, lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, gồm: lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, trọng tâm là các cấp ủy trực thuộc, gồm cấp ủy cấp huyện và tương đương; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh và của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, như văn phòng, các ban tổ chức, tuyên giáo, dân vận, nội chính... Theo quy định của Đảng, các cơ quan này có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới về lĩnh vực mà cơ quan tham mưu đó làm tham mưu. *Mặt khác*, cấp ủy cấp tỉnh trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên của đảng bộ tỉnh, thành phố trọng tâm là kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên là cán bộ diện BTV cấp ủy cấp tỉnh quản lý đương chức và trong quy hoạch.

Qua lãnh đạo, tổng kết thực tiễn, cấp ủy cấp tỉnh ở từng tỉnh, thành phố đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương nói chung và đối với tỉnh, thành phố ở vùng ĐBSH.

Về chức năng tham mưu, đề xuất với Trung ương: Theo Quy định số 305-QĐ/TW, cấp ủy cấp tỉnh còn có chức năng đề xuất, kiến nghị với Trung ương về các vấn đề liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với địa phương.

Đây là điểm thể hiện rõ tính chủ động, sáng tạo và vai trò tham gia hoạch định chính sách của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH. Thông qua quá trình lãnh đạo thực tiễn, cấp ủy cấp tỉnh nắm bắt sâu sắc tình hình địa phương, từ đó có thể phát hiện những vấn đề mới nảy sinh, những điểm nghẽn trong cơ chế, chính sách hiện hành. Việc đề xuất, kiến nghị với Trung ương không chỉ góp phần hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng mà còn bảo đảm tính phù hợp, khả thi của chính sách trong điều kiện cụ thể. Chức năng này còn phản ánh mối quan hệ hai chiều trong cơ chế lãnh đạo của Đảng: vừa bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong bối cảnh phát triển mới.

2.1.3.3 Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Quy định số 305-QĐi/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy cấp tỉnh trực thuộc Trung ương, có thể khái quát nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH như sau:

Một là, cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo công tác xây dựng Đảng và HTCT trong sạch, vững mạnh. Lãnh đạo việc xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; đổi mới PTLĐ, nâng cao năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Đặc biệt, cấp ủy cấp tỉnh giữ vai trò trung tâm trong công tác cán bộ theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến bố trí, sử dụng và kiểm tra, giám sát đội ngũ cán bộ. Đồng thời, công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được xác định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Hai là, cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KT – XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Nội dung này thể hiện rõ vai trò định hướng

chiến lược của Đảng trong việc xác lập mục tiêu, phương hướng phát triển phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Thông qua việc ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch, cấp ủy cấp tỉnh định hướng và lãnh đạo hệ thống chính quyền tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT – XH nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định CT- XH trong mọi tình huống. Đặc biệt, trong bối cảnh mới, yêu cầu lãnh đạo ứng phó với các thách thức phi truyền thống như chuyển đổi số, an ninh mạng, biến đổi khí hậu ngày càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi cấp ủy cấp tỉnh phải nâng cao năng lực dự báo và điều hành chiến lược.

Ba là, cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo công tác tư tưởng, văn hóa và đối ngoại địa phương. Cấp ủy cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; định hướng dư luận xã hội; phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đồng thời, công tác thông tin đối ngoại, hội nhập quốc tế ở địa phương cũng được đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy cấp tỉnh, nhằm góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh của địa phương gắn với lợi ích quốc gia – dân tộc.

Bốn là, cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo hoạt động của chính quyền và các tổ chức trong HTCT. Nội dung này thể hiện rõ cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, UBND và các cơ quan tư pháp thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong HTCT. Vai trò của MTTQ và các tổ chức CT- XH được phát huy trong việc giám sát, phản biện xã hội và vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm là, cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo công tác dân vận, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Cấp ủy cấp tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới, phát

huy dân chủ XHCN, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, qua đó tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố nền tảng chính trị vững chắc cho sự phát triển.

Sáu là, cấp ủy cấp tỉnh những thẩm quyền tương xứng với vị trí, vai trò lãnh đạo. Cụ thể, cấp ủy cấp tỉnh có quyền quyết định các chủ trương, định hướng lớn về phát triển địa phương; ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận để lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực công tác; quyết định công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; thực hiện kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên; cho ý kiến hoặc quyết định các vấn đề quan trọng trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định. Đồng thời, cấp ủy cấp tỉnh có quyền chủ động đề xuất, kiến nghị với Trung ương về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển phù hợp với đặc thù của địa phương, qua đó góp phần hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia.

Bảy là, cấp ủy cấp tỉnh thực hiện những nhiệm vụ khác do Trung ương giao cho cấp ủy cấp tỉnh.

2.1.3.4 Vai trò của các cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, là một trong những nhân tố rất quan trọng, quyết định hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trên địa bàn các tỉnh, thành phố của ĐBSH. Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH không chỉ thực hiện vai trò lãnh đạo thông thường mà còn là “đầu mối chiến lược” trong việc cụ thể hóa các nghị quyết Trung ương thành chính sách phù hợp với thực tiễn phát triển nhanh, đa dạng và phức tạp của vùng. Vai trò này thể hiện ở năng lực định hướng phát triển, lựa chọn mô hình tăng trưởng và kiểm soát các vấn đề nảy sinh trong quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa.

Hai là, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định của Đảng về xây dựng Đảng, HTCT, xây dựng đảng bộ tỉnh, thành phố vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng HTCT tỉnh, thành phố

tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; định hướng đúng đắn và bảo đảm cho hoạt động của các tổ chức xã hội, ở địa phương đạt hiệu quả. Đặc biệt ĐBSH là vùng có trình độ phát triển cao, đóng góp lớn vào GDP quốc gia, đồng thời cũng là địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Do đó, cấp ủy cấp tỉnh phải đóng vai trò kiến tạo phát triển, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa bảo đảm ổn định CT-XH. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cạnh tranh thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh mạng, hay dịch chuyển lao động.

Ba là, qua các hoạt động đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương, thể hiện rõ vai trò của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với xây dựng, hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cấp ủy cấp tỉnh vùng ĐBSH giữ vai trò điều phối liên kết vùng và phát huy lợi thế so sánh giữa các địa phương ĐBSH là vùng có tính liên kết cao nhưng cũng tồn tại tình trạng phát triển chưa đồng đều. Trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng, cấp ủy cấp tỉnh cần vượt qua tư duy cục bộ địa phương, tăng cường công tác tham mưu, đề xuất kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời phối hợp với các tỉnh, thành khác để phát triển hạ tầng, chuỗi giá trị, và không gian kinh tế chung. Vai trò này ngày càng quan trọng khi vùng được xác định là cực tăng trưởng chiến lược của cả nước.

Bốn là, ĐBSH là nơi tập trung nhiều cơ quan Trung ương, cơ sở đào tạo lớn và nguồn nhân lực chất lượng cao. Vì vậy, cấp ủy cấp tỉnh không chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ theo quy định mà còn đóng vai trò “cái nôi” đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp cán bộ cho cả HTCT. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ vừa là yêu cầu cấp bách, vừa là lợi thế đặc thù của vùng.

2.1.3.5. Đặc điểm của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH được kế thừa truyền thống cách mạng của các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân trong các thời kỳ cách mạng trước.

Đồng bằng sông Hồng là cái nôi của nền văn minh lúa nước, là vùng đất địa linh nhân kiệt, nơi sản sinh ra nhiều danh nhân văn hóa, nhà yêu nước, nhà cách mạng lớn của dân tộc. Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, đặc biệt là trong các thời kỳ cách mạng chống thực dân, đế quốc và xây dựng đất nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân vùng ĐBSH đã đóng góp to lớn, bền bỉ và vô cùng quý báu cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Ngày nay, cấp ủy cấp tỉnh ở khu vực được thừa hưởng và tiếp nối truyền thống cách mạng đó, vừa là vinh dự lớn lao, vừa là trách nhiệm chính trị nặng nề trong bối cảnh mới. Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đặt ra nhiều thách thức mới, việc phát huy truyền thống cách mạng là yếu tố quan trọng để cấp ủy tỉnh giữ vững bản lĩnh chính trị, tinh thần phụng sự nhân dân và đổi mới PTLĐ. Truyền thống ấy không chỉ là di sản để tự hào, mà còn phải được hiện thực hóa bằng hành động cụ thể: lãnh đạo phát triển KT- XH nhanh và bền vững, chăm lo đời sống nhân dân, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng HTCT trong sạch, vững mạnh.

Hai là, cơ cấu, trình độ mọi mặt và năng lực công tác của đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh khá cao so với các vùng trong cả nước.

Trong HTCT của nước ta, cấp ủy cấp tỉnh đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện đối với các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương. Với đặc điểm là vùng phát triển năng động, có truyền thống văn hóa- cách mạng lâu đời, đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay có cơ cấu, trình độ và năng lực công tác khá cao so với mặt bằng chung cả nước, tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao. Trước hết, về cơ cấu, đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh

của vùng ngày càng được trẻ hóa, có sự kết hợp hài hòa giữa các thế hệ, giới tính, dân tộc và thành phần ngành nghề. Tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người ngoài Đảng hoặc từ doanh nghiệp, trí thức được cơ cấu hợp lý, thể hiện tư duy đổi mới, đảm bảo sự kế thừa và phát triển liên tục của tổ chức Đảng.

Về trình độ chuyên môn, lý luận và năng lực công tác, đa số cấp ủy viên cấp tỉnh ở ĐBSH được đào tạo bài bản, có trình độ đại học và sau đại học; nhiều người đã qua thực tiễn công tác ở cơ sở, có kinh nghiệm quản lý, điều hành và xử lý tình huống thực tế. Trình độ lý luận chính trị được nâng cao, khả năng tiếp cận nhanh với các chủ trương lớn của Đảng và chính sách phát triển hiện đại, từ chuyển đổi số đến kinh tế xanh, đổi mới sáng tạo... đã giúp cấp ủy lãnh đạo địa phương thích ứng tốt với yêu cầu mới. Đặc biệt, trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng và tác động của Cách mạng công nghiệp lần Bốn là, đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở cấp tỉnh của vùng ĐBSH thể hiện rõ sự năng động, đổi mới tư duy, quyết liệt trong hành động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích của dân, của nước. Đây là những phẩm chất cần thiết cho cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo phát triển KT-XH trong 40 năm đổi mới

Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử. Trong tiến trình đó, vùng ĐBSH với vị thế là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn đã có bước chuyển mình mạnh mẽ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của cả nước. Đây là kết quả thể hiện vai trò lãnh đạo kiên định, sáng tạo và giàu kinh nghiệm của các cấp ủy cấp tỉnh trong vùng. Trải qua gần bốn thập kỷ, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã tích lũy được nhiều bài học quý báu về lãnh đạo phát triển KT- XH gắn với đặc điểm của vùng đất đông dân, giàu truyền thống văn hóa, cách mạng và có vị trí chiến lược. Việc ban hành các nghị quyết chuyên đề sát đúng với tình hình

địa phương, đổi mới tư duy phát triển từ kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng XHCN, đã giúp các tỉnh, thành phố trong vùng từng bước tháo gỡ khó khăn, huy động được các nguồn lực để phát triển bền vững.

Bốn là, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH tiếp tục là địa bàn có tốc độ phát triển nhanh, năng động, đặt ra yêu cầu cao đối với năng lực lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh trong vùng.

Vùng ĐBSH - trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội lớn của cả nước đang tiếp tục khẳng định vị thế là khu vực phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng cao và khả năng lan tỏa mạnh mẽ trong tiến trình CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Sự phát triển mạnh mẽ của vùng trong những năm gần đây đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp ủy cấp tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn ngày càng cao và phức tạp. Trên thực tế, nhiều tỉnh, thành phố trong vùng như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh,... đang dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư, chuyển đổi số, phát triển công nghiệp công nghệ cao, đô thị hóa và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Tuy nhiên, tốc độ phát triển nhanh cũng kéo theo những thách thức lớn: sức ép về quy hoạch, quản lý đô thị; biến đổi cơ cấu lao động; chênh lệch vùng miền; các vấn đề xã hội, môi trường và an ninh phi truyền thống. Tất cả những điều đó đòi hỏi cấp ủy cấp tỉnh không chỉ vững vàng về bản lĩnh chính trị mà còn cần đổi mới tư duy, nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực điều hành. Trong bối cảnh đó, vai trò của cấp ủy cấp tỉnh là tối quan trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển phù hợp, lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ KT- XH, quốc phòng- an ninh. Các cấp ủy không thể lãnh đạo bằng kinh nghiệm cũ, cách làm cũ mà cần chủ động tiếp cận tri thức mới, khoa học công nghệ mới và phương thức quản trị hiện đại, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức Đảng trong doanh nghiệp, khu đô thị, khu

công nghiệp - nơi đang hình thành lực lượng lao động mới và các mô hình kinh tế mới.

2.1.3.6 Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò

** Khái niệm ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng*

Ban thường vụ cấp ủy là cơ quan thay mặt cấp ủy (cấp ủy tỉnh, cấp ủy cấp trên cơ sở và một số cấp ủy tương đương cấp ủy tỉnh và cấp ủy cấp trên cơ sở) thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra các mặt công tác thường xuyên, hàng ngày của cấp ủy cùng cấp tại địa phương.

Theo Quy định số Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy cấp tỉnh trực thuộc trung ương” thì: “Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của tỉnh ủy, thành ủy” [3].

Từ những điều trên đi đến khái niệm: *Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng do hội nghị cấp ủy cấp tỉnh bầu ra theo quy định của Đảng trong số các tỉnh ủy, thành ủy viên; là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của cấp ủy cấp tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.*

Ban thường vụ cấp ủy gồm Bí thư, Phó bí thư và các ủy viên thường vụ.

Theo quy định của Điều lệ Đảng hiện hành: “Hội nghị tỉnh ủy, thành ủy, huyện ủy, quận ủy, thị ủy bầu BTV; bầu bí thư và phó bí thư trong số ủy viên thường vụ...” [29, tr.34].

Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở vùng ĐBSH gồm Bí thư, các Phó bí thư và các ủy viên BTV cấp ủy cấp tỉnh. Số lượng thành viên BTV cấp ủy cấp tỉnh của các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH khác nhau và thực hiện theo quy định của Đảng. Theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 24/6/2024 của Bộ Chính trị về “đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng” quy định: Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Tỉnh

ủy Thanh Hóa, Tỉnh ủy Nghệ An không quá 17 đồng chí; các cấp ủy cấp tỉnh còn lại không quá 15 đồng chí.

** Chức năng của Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng*

Quy định số 305-QĐi/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương”:

Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của đại hội đại biểu tỉnh, thành phố, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy tỉnh và của Trung ương; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy tỉnh; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy cấp tỉnh những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh đối với địa phương; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao [3].

Từ quy định trên, thấy rằng, BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH có chức năng: *lãnh đạo, kiểm tra việc thực hiện.*

Một là, chức năng lãnh đạo

Chức năng lãnh đạo của BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hoàn toàn giống chức năng lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh về đối tượng, tính chất của sự lãnh đạo; tuy nhiên thời gian tiến hành công việc của cấp ủy cấp tỉnh là giữa hai kỳ đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố; còn thời gian tiến hành công việc của BTV cấp ủy cấp tỉnh là giữa hai kỳ họp cấp ủy cấp tỉnh, liên tục tiến hành công việc này trong nhiệm kỳ cấp ủy cấp tỉnh. Như vậy, sự lãnh đạo của BTV cấp ủy cấp tỉnh thường xuyên, trực tiếp hơn cấp ủy cấp tỉnh Điều này chủ yếu do, về thực chất, tuy không là cấp trên của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, song BTV cấp ủy cấp tỉnh gồm những tỉnh ủy viên, thành ủy viên tiêu biểu và là một bộ phận rất quan của cấp ủy cấp tỉnh.

Hai là, chức năng kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát của BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH nằm trong chức năng lãnh đạo của BTV cấp ủy cấp tỉnh và hoàn toàn giống chức năng kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp tỉnh; chỉ khác ở chỗ về thực chất cấp ủy cấp tỉnh thực hiện chức năng này chủ yếu do BTV cấp ủy cấp tỉnh trên cơ sở thực hiện các quyết định của cấp ủy cấp tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát.

Ba là, chức năng tham mưu, kiến nghị

Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy cấp trên về những vấn đề quan trọng nảy sinh từ thực tiễn địa phương. Thông qua hoạt động tổng kết thực tiễn, phát hiện những vấn đề mới, vấn đề phức tạp, những vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết của địa phương để kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, chỉ đạo. Đồng thời, BTV cấp ủy cấp tỉnh còn có trách nhiệm nghiên cứu, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc hoàn thiện các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương trên cơ sở thực tiễn tổ chức thực hiện tại địa phương, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng, từng lĩnh vực. Trong quá trình lãnh đạo, BTV còn tham gia chuẩn bị, đề xuất nội dung trình cấp ủy cấp trên đối với các vấn đề lớn, có tính chất liên vùng, liên ngành hoặc có tác động rộng đến phát triển KT- XH, quốc phòng – an ninh và xây dựng HTCT

** Nhiệm vụ, quyền hạn của BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH*

Theo Quy định số 305-QĐi/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cấp ủy cấp tỉnh trực thuộc trung ương”, BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Một là, triệu tập hội nghị cấp ủy cấp tỉnh, chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị theo quy định; đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của tỉnh, thành phố để cấp ủy cấp tỉnh xem xét, quyết định...

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp tỉnh và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm các mô hình mới về xây dựng Đảng, HTCT, phát triển KT-XH trên địa bàn và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Ba là, lãnh đạo cụ thể hóa và thực hiện các chủ trương, nghị quyết về xây dựng Đảng, HTCT và công tác tổ chức, cán bộ để thực hiện.

Bốn là, BTV cấp ủy cấp tỉnh có thể ra nghị quyết hoặc kết luận về những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực KT-XH để lãnh đạo...

Năm là, quyết định hoặc cho chủ trương định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn tỉnh, thành phố, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

Sáu là, định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương và định hướng xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định; lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của đảng bộ tỉnh, thành phố.

Bảy là, tham gia ý kiến với Trung ương về xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến tỉnh, thành phố; có nhiệm vụ và thẩm quyền quyết định những vấn đề quan trọng do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Cấp ủy cấp tỉnh đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh giao cho; ủy quyền cho thường trực BTV cấp ủy cấp tỉnh (thường trực cấp ủy cấp tỉnh gồm bí thư và các phó bí thư cấp ủy cấp tỉnh) thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

** Vai trò của BTV cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng*

Một là, là yếu tố rất quan trọng bảo đảm cho nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố và các quyết, quyết định của cấp ủy cấp tỉnh và của BTV cấp ủy cấp tỉnh được thực hiện thắng lợi.

Hai là, BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH bảo đảm cho hoạt động của đảng bộ tỉnh, thành phố ở vùng này được tiến hành liên tục, đạt kết quả theo kế hoạch, giữa hai kỳ họp hoạt cấp ủy cấp tỉnh và trong cả nhiệm kỳ.

Ba là góp phần rất quan trọng và quyết định chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy cấp tỉnh và Đảng bộ tỉnh, thành phố.

Bốn là, là nhân tố quyết định xây dựng tổ chức bộ máy của đảng bộ và HTCT của tỉnh, thành phố, nhất là của chính quyền tỉnh, thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh, thành phố đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Năm là, góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng những kiến nghị, đề xuất từ thực tiễn tại địa phương.

2.1.4 Hội Nông dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng – khái niệm, chức năng nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.4.1 Khái niệm nông dân, Hội Nông dân cấp tỉnh

*** Khái niệm về nông dân**

Theo Từ điển tiếng Việt, Hoàng Phê định nghĩa: Nông dân là những “người lao động sống bằng nghề làm ruộng”.

Theo *Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam* định nghĩa: “Nông dân là người lao động cư trú ở nông thôn, sống chủ yếu bằng nghề làm ruộng, sau đó bằng các ngành, nghề mà tư liệu sản xuất chính là đất đai; tùy theo từng thời kì lịch sử, ở từng nước, có quyền sở hữu khác nhau về ruộng đất; những người này hình thành nên giai cấp nông dân, có vị trí, vai trò nhất định trong xã hội”.

Như vậy, nông dân được hiểu là những người có nguồn sinh kế chính là nông nghiệp và môi trường sống chính là ở nông thôn, ruộng đất là tư liệu sản xuất chủ yếu của họ và họ có thể có sở hữu công cụ lao động.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của việc nghiên cứu và học tập Nghị quyết, Ban Tuyên giáo Trung ương đã đưa ra định nghĩa và tiêu chí để phân biệt nông dân: “Nông dân là khái niệm chỉ về thân phận hay nghề nghiệp của một nhóm dân cư trong xã hội, phân biệt với công nhân, trí thức... Nông dân theo khái niệm này thường có hai tiêu chí phân biệt: Một là, nghề nghiệp chính là trồng trọt và chăn nuôi; Hai là, sinh sống ở nông thôn (phân biệt với thành thị)” [20].

Như vậy, có thể hiểu: *Nông dân Việt Nam là những người lao động sinh sống lâu đời và làm việc chủ yếu ở khu vực nông thôn, với nguồn sống chính dựa trên sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn, dưới hình thức hộ gia đình.*

** Khái niệm về Hội Nông dân cấp tỉnh*

Lịch sử phát triển của HND Việt Nam gắn liền với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, phản ánh quá trình trưởng thành của giai cấp nông dân – lực lượng to lớn, giữ vai trò quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngày 14/10/1930, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định thành lập HND Cứu quốc Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt trong việc tập hợp, tổ chức và lãnh đạo phong trào nông dân đấu tranh giải phóng dân tộc. Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Hội đã phát động các phong trào “Diệt giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm”, vận động nông dân đóng góp sức người, sức của, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và kháng chiến chống Pháp. Giai đoạn 1954–1975, ở miền Bắc, Hội vận động nông dân tham gia hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất và chi viện cho tiền tuyến; ở miền Nam, HND Giải phóng miền Nam Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng, góp phần

vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước. Sau năm 1975, hai tổ chức hợp nhất thành HND Việt Nam (1976), phát huy vai trò vận động nông dân khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế tập thể. Từ công cuộc Đổi mới (1986), Hội bước vào giai đoạn phát triển mới, chính thức mang tên HND Việt Nam từ năm 1988, trở thành tổ chức CT- XH lớn trong HTCT. Hội phát động nhiều phong trào lớn như *nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường*, góp phần nâng cao đời sống nông dân và phát triển nông nghiệp bền vững. Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, HND Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt trong phong trào nông dân, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Trải qua hơn chín thập kỷ, HND Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, là cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước với nông dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Điều lệ HND Việt Nam khẳng định: “Hội Nông dân Việt Nam là tổ chức CT-XH của giai cấp nông dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; cơ sở chính trị của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.

Như vậy có thể đưa ra khái niệm về HND cấp tỉnh như sau: *Hội Nông dân cấp tỉnh là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân trực thuộc Hội Nông dân Việt Nam, do cấp uỷ cấp tỉnh lãnh đạo; cơ sở chính trị của chính quyền và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.*

Hội viên HND tỉnh, thành phố là công dân Việt Nam đang học tập, công tác và lao động trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn, từ 18 tuổi trở lên, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia tổ chức Hội; có tinh thần yêu nước và lòng tự hào dân tộc; nhiệt tình tham gia các

phong trào của Hội; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; gắn bó mật thiết với giai cấp nông dân và vì nông dân.

Mục đích của HND là tập hợp đoàn kết nông dân, xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh về mọi mặt, xứng đáng là lực lượng tin cậy trong khối liên minh vững chắc công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn.

2.1.4.2 Chức năng của Hội Nông dân

Căn cứ Điều lệ HND Việt Nam khóa VIII, chức năng của HND cấp tỉnh gồm ba chức năng cụ thể sau:

Một là, tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt.

Hội Nông dân cấp tỉnh có vai trò quan trọng trong việc thực hiện chức năng tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên nông dân, giúp họ phát huy quyền làm chủ và tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt.

Hội Nông dân cấp tỉnh có chức năng tập hợp hội viên, xây dựng một lực lượng nông dân mạnh mẽ, đoàn kết, nhằm tạo sự gắn kết giữa các hội viên và tổ chức Hội. Việc thu hút, kết nối nông dân vào tổ chức Hội không chỉ nhằm mục tiêu bảo vệ quyền lợi mà còn tạo ra một nền tảng vững chắc để triển khai các nhiệm vụ của Hội, từ đó đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng nông thôn.

Hội Nông dân cấp tỉnh thực hiện tuyên truyền, giáo dục chính trị và pháp luật cho hội viên, nâng cao nhận thức về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua các hình thức tuyên truyền phong phú như sinh hoạt chi hội, hội nghị, hội thảo, cấp tỉnh không chỉ giúp nông dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình mà còn khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động CT- XH. Bên cạnh đó, HND cấp tỉnh còn thực hiện vận động hội viên phát huy quyền làm chủ trong các lĩnh vực liên quan đến chính trị, kinh

tế và xã hội, thúc đẩy nông dân tham gia vào các cuộc đối thoại, giám sát cộng đồng và phản biện các chính sách có liên quan đến lợi ích của nông dân. Cấp tỉnh cũng có trách nhiệm khuyến khích nông dân học tập và nâng cao trình độ, năng lực, đặc biệt là trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, công nghệ số và các kỹ năng quản lý sản xuất, qua đó giúp nông dân không ngừng cải thiện năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ này, HND cấp tỉnh cần phát huy vai trò của mình trong việc tạo điều kiện tiếp cận các nguồn lực, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế, giúp họ vượt qua khó khăn và bảo vệ quyền lợi hợp pháp. Như vậy, thông qua các chức năng này, HND cấp tỉnh không chỉ đóng góp vào việc phát triển kinh tế nông thôn mà còn thúc đẩy phong trào thi đua học tập và nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới và phát triển bền vững đất nước.

Hai là, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống

Hội Nông dân cấp tỉnh có chức năng quan trọng trong việc chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân, đồng thời tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn và hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống. Cụ thể, HND cấp tỉnh phải đóng vai trò bảo vệ quyền lợi của nông dân trong các vấn đề liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường và các chính sách liên quan đến sản xuất nông nghiệp. Hội cần tham gia tư vấn, phản biện các chính sách, pháp luật có lợi hoặc gây bất lợi cho nông dân, đồng thời tổ chức các hoạt động giám sát để đảm bảo quyền lợi của nông dân luôn được bảo vệ. Ngoài ra, Hội còn tổ chức các dịch vụ, tư vấn kỹ thuật nông nghiệp, hỗ trợ nông dân áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, phát triển các mô hình nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị sản phẩm nông sản. HND cấp tỉnh cũng cần hỗ trợ nông dân trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu

đãi, tạo cơ hội cho họ phát triển sản xuất, kinh doanh. Hơn nữa, Hội tổ chức các chương trình kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm, giúp nông dân mở rộng thị trường, từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế. Đặc biệt, Hội còn tổ chức các hoạt động chăm sóc đời sống tinh thần của hội viên, tạo ra môi trường giao lưu, học hỏi và phát triển các kỹ năng mềm cho nông dân. Thông qua các hoạt động này, HND cấp tỉnh không chỉ giúp nông dân cải thiện đời sống vật chất mà còn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần, thúc đẩy phát triển nông thôn mới và phát triển bền vững nền kinh tế nông nghiệp.

Ba là, HND cấp tỉnh là đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Hội Nông dân cấp tỉnh có chức năng đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đóng vai trò quan trọng trong việc phản ánh nguyện vọng và bảo vệ quyền lợi của nông dân trong các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Cụ thể, HND cấp tỉnh là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nông dân, đại diện cho quyền lợi, nguyện vọng và ý chí của nông dân, đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật có liên quan đến đời sống và sản xuất của nông dân. Hội cần phản ánh những khó khăn, vướng mắc của nông dân trong quá trình thực hiện các chính sách, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của họ.

Hội Nông dân cấp tỉnh cũng có trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước thông qua việc vận động nông dân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước, tham gia bầu cử, góp phần vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Hội cần phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội khác trong việc xây dựng một chính quyền gần dân, phục vụ nhân dân, đặc biệt là trong các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nông dân. Đồng thời, HND cấp tỉnh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy khối đại

đoàn kết toàn dân tộc. Cấp tỉnh cần tổ chức các hoạt động gắn kết các tầng lớp nông dân với các tầng lớp nhân dân khác trong cộng đồng, thúc đẩy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là yếu tố quan trọng trong việc phát triển đất nước, đảm bảo sự ổn định chính trị và xã hội, đồng thời góp phần phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

2.1.4.3 Nhiệm vụ của Hội Nông dân cấp tỉnh

Một là, tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của Hội. Khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường, lao động sáng tạo của nông dân.

Nhiệm vụ đầu tiên của HND là tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như nghị quyết, chỉ thị của Hội. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa chính trị, tư tưởng đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao nhận thức cho hội viên, giúp họ nắm vững định hướng phát triển của đất nước, từ đó thực hiện đúng và hiệu quả trong thực tiễn. Thông qua công tác tuyên truyền, Hội góp phần củng cố niềm tin của nông dân đối với Đảng, Nhà nước và tổ chức Hội. Đồng thời, nhiệm vụ này còn khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng, tinh thần tự lực, tự cường và lao động sáng tạo của nông dân- những phẩm chất quý báu đã hun đúc nên sức mạnh to lớn của giai cấp nông dân trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Việc thực hiện tốt nhiệm vụ này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng tổ chức Hội mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nông nghiệp, nông thôn và giai cấp nông dân trong giai đoạn mới.

Hai là, vận động, tập hợp, làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh; xây dựng nông thôn mới.

Đây là nhiệm vụ mang tính tổng hợp và thực tiễn cao, thể hiện vai trò chủ động, tích cực của Hội trong việc huy động sức mạnh của hội viên, nông dân tham gia vào sự nghiệp phát triển toàn diện nông thôn. Thông qua các phong trào như “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”... Hội không chỉ góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững ở nông thôn. Với vai trò là lực lượng nòng cốt, Hội tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân tham gia hiệu quả vào quá trình xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, văn minh và giàu bản sắc dân tộc. Qua đó, nhiệm vụ này góp phần khẳng định vị trí, vai trò trung tâm của HND trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Ba là, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân. Trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn; hướng dẫn phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ, đào tạo nghề và chuyển giao khoa học công nghệ giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, bảo vệ môi trường.

Bốn là, đoàn kết, tập hợp đông đảo nông dân vào tổ chức Hội, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về mọi mặt; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Việc đoàn kết, tập hợp đông đảo nông dân vào tổ chức Hội, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên; đồng thời xây dựng tổ chức Hội vững mạnh về mọi mặt và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế. Đây là nhiệm vụ then chốt nhằm củng cố tổ chức Hội cả về số lượng và chất lượng, tạo nền tảng vững chắc để Hội thực hiện tốt vai trò đại diện cho giai cấp nông dân.

Việc phát triển hội viên không chỉ dừng ở mở rộng lực lượng mà còn phải chú trọng nâng cao trình độ, năng lực, ý thức chính trị và tinh thần trách nhiệm của mỗi hội viên. Song song đó, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh đòi hỏi phải nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp Hội, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn. Đặc biệt, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có ý nghĩa quyết định đến chất lượng lãnh đạo và tổ chức phong trào nông dân. Một đội ngũ cán bộ Hội bản lĩnh, có trình độ, tâm huyết sẽ là nhân tố quan trọng giúp HND Việt Nam phát huy tốt vai trò nòng cốt trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong bối cảnh mới.

Năm là, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy chế; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nông dân với Đảng và Nhà nước; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân. Thực hiện Luật Dân chủ ở cơ sở, giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nông dân; tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội.

Sáu là, mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác, khai thác nguồn lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm, tiến bộ khoa học kỹ thuật, quảng bá hàng hoá nông sản, văn hoá Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Đây là nhiệm vụ mang tính chiến lược trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, đòi hỏi Hội phải chủ động mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức nông dân, tổ chức quốc tế và các đối tác nước ngoài nhằm tranh thủ nguồn lực, công nghệ, kinh nghiệm phục vụ cho sự phát triển của nông nghiệp và đời sống nông dân. Thông qua các hoạt động đối ngoại, Hội không chỉ góp phần nâng cao vị thế của tổ chức trong khu vực và trên thế giới mà còn tạo cơ hội để nông dân tiếp cận với tri thức tiên tiến, nâng cao trình độ sản xuất, năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Đồng thời, việc quảng bá hàng hóa nông sản, văn hóa Việt Nam ra thế giới góp phần xây dựng hình ảnh đất nước, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế một cách hiệu quả, bền vững.

2.1.4.4 Vai trò của hội Nông dân cấp tỉnh

Một là, đẩy mạnh các phong trào nông dân, trực tiếp thực hiện một số chương trình, dự án phát triển KT- XH, xây dựng nông thôn mới: tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, dạy nghề, hỗ trợ việc làm, các dịch vụ về vốn, giống, vật tư nông nghiệp, tiêu thụ nông sản, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới để có năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa cao, khai thác tiềm năng, phát huy nội lực, cần kiệm phát triển kinh tế hộ, kinh tế trại, kinh tế hợp tác.

Hai là, tổ chức, hướng dẫn nông dân chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, phát triển ngành nghề, khai thác và sử dụng có hiệu quả đất trồng, đồi núi trọc, mặt nước ao hồ, đầm phá ven biển, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ.

Chủ động tham gia vào chương trình quốc gia về xoá đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu bằng việc hướng dẫn người nghèo cách làm ăn về khuyến nông, khuyến lâm theo phương thức “cầm tay chỉ việc”, giúp đỡ nhau sản xuất tiêu thụ sản phẩm, xây dựng tổ hội nghề nghiệp, tổ đoàn kết, tổ hợp tác, hợp tác xã, tổ tương trợ, tổ liên doanh liên kết, giúp các hộ nghèo vươn lên.

Ba là, phát huy vai trò của nông dân tham gia xây dựng hương ước, quy ước làng, thực hiện Luật dân chủ ở nông thôn. Xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” những việc chung và những việc có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của nông dân, làm tốt công tác hòa giải, các mâu thuẫn trong nội bộ nông dân được giải quyết ở cơ sở, xây dựng văn hóa tinh thần, nếp sống lành mạnh, tiết kiệm trong việc ma chay, cưới xin, lễ hội tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn vệ sinh môi trường ở nông thôn.

Tổ chức bộ máy Hội Nông dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Hội Nông dân Việt Nam cấp tỉnh ở ĐBSH là tổ chức CT- XH của giai cấp nông dân cấp tỉnh ở ĐBSH, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh vùng ĐBSH. Hệ thống tổ chức HND Việt Nam cấp tỉnh ở ĐBSH có cấp trực thuộc là HND Việt Nam cấp xã. Cơ quan HND Việt Nam cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay gồm có Thường trực (Chủ tịch và 3 Phó Chủ tịch) và các Ban, đơn vị chuyên môn của cơ quan HND cấp tỉnh gồm:

1. Ban Xây dựng Hội
2. Ban Kinh tế - Xã hội
3. Văn phòng
4. Trung Tâm Hỗ trợ nông dân
5. Quỹ Hỗ trợ nông dân

Cơ quan HND có Hội đồng lương; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Hội đồng Kỷ luật; Hội đồng Sáng kiến; các tổ chức: Chi bộ, Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức xã hội khác theo quy định.

Cơ cấu tổ chức đảng của Hội Nông dân cấp tỉnh

Cơ cấu tổ chức Đảng trong HND Việt Nam cấp tỉnh được tổ chức theo nguyên tắc của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với hoạt động của cơ quan Hội ở địa phương. Hiện nay, theo quy định hiện hành Chi bộ cơ quan HND cấp tỉnh là tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh, thành phố, có chức năng lãnh đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ và công tác xây dựng Đảng trong cơ quan HND cấp tỉnh.

2.2 Phương thức lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

2.2.1 Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng – khái niệm, nội dung phương thức

2.2.1.1 Khái niệm

Theo Từ điển tiếng Việt, lãnh đạo là “đề ra chủ trương, đường lối và tổ chức, động viên thực hiện”; lãnh đạo còn dùng để chỉ “cơ quan hoặc người lãnh đạo, trong quan hệ với người lãnh đạo”.

Theo Từ điển tiếng Việt, “phương thức” là cách thức và phương pháp (nói tổng quát); “phương pháp” là cách thức nhận thức, nghiên cứu hiện tượng của tự nhiên và đời sống xã hội; hệ thống các cách sử dụng để tiến hành một hoạt động nào đó ; Nói cách khác: “phương thức” là hình thức và phương pháp hay cách thức tiến hành công việc để đạt hiệu quả cao.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 (bổ sung và phát triển năm 2011), Đảng đã làm sáng tỏ hơn, bổ sung nhiều nội dung mới và khái quát những nội hàm chủ yếu trong PTLĐ của Đảng:

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của Đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của HTCT. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của HTCT, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Giáo trình xây dựng Đảng dùng cho hệ đào tạo cao cấp lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh định nghĩa: “Phương thức lãnh đạo của Đảng là tổng thể các hình thức, phương pháp, cách thức, quy chế, quy trình, phong cách, lề lối làm việc... mà Đảng sử dụng để tác động vào đối tượng lãnh đạo nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối, các nghị quyết của Đảng, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Từ phân tích trên có thể đi đến khái niệm: *Phương thức lãnh đạo của Đảng là các hình thức, phương pháp, cách thức, quy chế, quy trình, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc... mà Đảng sử dụng để tác động vào Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và Nhân*

dân nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối, các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND cấp tỉnh là một bộ phận của PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với các tổ chức trong HTCT tỉnh, tức là PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND cấp tỉnh được thể hiện với chủ thể lãnh đạo là cấp ủy cấp tỉnh và đối tượng lãnh đạo là HND cấp tỉnh.

Từ khái niệm PTLĐ của Đảng nêu trên, có thể đưa ra khái niệm: *Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân là các hình thức, phương pháp cách thức, quy định, quy chế, quy trình... mà cấp ủy cấp tỉnh sử dụng để tác động vào Hội Nông dân trong công tác tổ chức và hoạt động nhằm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân cấp tỉnh.*

2.2.1.2 Những phương thức cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo hoạt động Hội Nông dân

Một là, lãnh đạo bằng nghị quyết, chương trình, định hướng lớn đối với HND

Bằng việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, cấp ủy cấp tỉnh định hướng tổ chức và hoạt động cho tất cả các tổ chức trong HTCT tỉnh, thành phố, trong đó có HND tỉnh, thành phố. Cấp ủy cấp tỉnh định kỳ cho ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo đối với tổ chức và hoạt động của HND cấp tỉnh. Trên cơ sở các ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo với HND cấp tỉnh, nếu thật cần thiết cấp ủy cấp tỉnh sẽ tiến hành ban hành các nghị quyết, kết luận, chỉ thị nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận của Trung ương hoặc để giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra đối với tổ chức và hoạt động của HND. Thông qua các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, cấp ủy cấp tỉnh xác định những nội dung cần tập trung giải quyết nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của HND cấp tỉnh trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Hai là, lãnh đạo bằng việc phát huy vai trò của chính quyền cấp tỉnh, tạo điều kiện và phối hợp với HND để triển khai, thực hiện nhiệm vụ của Hội.

Cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo HND cấp tỉnh bằng việc phát huy vai trò của chính quyền trong thực hiện hoạt động HND và sự phối hợp các tổ chức CT-XH với chính quyền tạo thuận lợi cho hoạt động HND, đây chính là việc bảo đảm điều kiện hoạt động, mà còn là thể hiện năng lực lãnh đạo của cấp ủy trong việc gắn kết giữa HTCT với Nhân dân, qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Cấp ủy tỉnh lãnh đạo việc phát huy vai trò của chính quyền trong phối hợp với HND được thể hiện thông qua việc định hướng, cụ thể hóa chủ trương của Đảng thành cơ chế, chính sách và chương trình phối hợp hành động phù hợp với thực tiễn địa phương. Trên cơ sở đó, cấp ủy chỉ đạo chính quyền ban hành các văn bản, đề án, kế hoạch phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bảo đảm môi trường chính trị - pháp lý thuận lợi để HND tham gia thực hiện các phong trào thi đua, chương trình mục tiêu quốc gia như xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đồng thời, cấp ủy lãnh đạo chính quyền bảo đảm các điều kiện vật chất, nguồn lực và cơ chế phối hợp, hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, cán bộ chuyên trách và tạo điều kiện để Hội tham gia các hội đồng, ban chỉ đạo liên quan đến nông nghiệp – nông dân – nông thôn. Song song với đó, cấp ủy chú trọng chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và HND trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, nâng cao dân trí, hướng dẫn sản xuất, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, qua đó củng cố niềm tin của nông dân vào Đảng và chính quyền. Bên cạnh đó, cấp ủy còn lãnh đạo việc phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của HND đối với hoạt động của chính quyền, bảo đảm các chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thực sự phù hợp với lợi ích, nhu cầu của nông dân và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cấp tỉnh.

Ba là, lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia hoạt động HND tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng lãnh đạo và cầm quyền, Đảng lãnh đạo HTCT. Ở địa phương, vai trò lãnh đạo HTCT cùng cấp thuộc về cấp ủy cùng cấp. Do đó, việc thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của HND tỉnh trước hết phụ thuộc vào sự lãnh đạo của tổ chức đảng và hoạt động của đội ngũ đảng viên trong Hội. Tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên của HND cấp tỉnh có nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy cấp tỉnh liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của HND cấp tỉnh. Thông qua tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, cấp ủy cấp tỉnh thực hiện và phát huy vai trò lãnh đạo của mình đối với HND cấp tỉnh.

Cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên trong HND tỉnh cùng cấp; coi trọng lãnh đạo phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên về thực hiện và chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp tỉnh, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu về đạo đức, lối sống, về thái độ với Nhân dân, về phong cách, lề lối làm việc...

Bốn là, bằng công tác tổ chức, cán bộ, giới thiệu cán bộ để bầu giữ các chức danh lãnh đạo của HND

Để đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND tỉnh, cấp ủy cấp tỉnh tiến hành giới thiệu các cán bộ, đảng viên có đủ năng lực, phẩm chất và uy tín tham gia bầu cử vào cơ quan lãnh đạo của HND. Thường xuyên cho ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo đối với HND tỉnh về công tác cán bộ, qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ HND cấp tỉnh có chất lượng, hoạt động hiệu quả, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

Năm là, lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục đối với hoạt động của các tổ chức HND và hội viên

Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH lãnh đạo các tổ chức HND và hội viên chủ yếu bằng phương thức tuyên truyền, thuyết phục, coi đây là công cụ quan trọng để thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin và khơi dậy tinh thần tự giác trong tổ chức Hội. Trong điều kiện khu vực này có trình độ dân trí cao, KT-XH phát triển năng động, PTLĐ bằng tuyên truyền, thuyết phục càng phát huy hiệu quả, giúp cấp ủy truyền đạt, cụ thể hóa và định hướng nhận thức về các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thông qua hệ thống tuyên giáo, dân vận và đội ngũ báo cáo viên, cấp ủy làm rõ ý nghĩa, mục tiêu của các chương trình phát triển nông thôn mới, chuyển đổi số nông nghiệp, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn..., từ đó tạo sức lan tỏa, khuyến khích hội viên chủ động tham gia thực hiện. Cấp ủy kết hợp tuyên truyền với nêu gương thực tiễn, đối thoại, lắng nghe, giải đáp kịp thời tâm tư của nông dân, góp phần tăng tính thuyết phục, tạo đồng thuận xã hội, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nông dân, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển KT-XH vùng ĐBSH theo hướng hiện đại, bền vững.

Sáu là, lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong HND

Để đảm bảo sự lãnh đạo, cấp ủy cấp tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HND cùng cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Hội trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định; qua kiểm tra, giám sát lãnh đạo, chỉ đạo xử lý nghiêm theo kỷ luật đảng đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, cấp ủy cấp tỉnh thường xuyên lãnh đạo ủy ban kiểm tra cùng cấp tiến hành kiểm tra, giám sát Đảng ủy MTTQ Việt Nam cấp tỉnh trong đó có tổ chức đảng của HND cấp tỉnh và đội ngũ đảng viên của Hội thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của cấp ủy liên quan đến HND.

2.2.2. *Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng – khái niệm, nội dung và vai trò*

2.2.2.1 *Khái niệm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân*

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, “đổi mới” là thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiến bộ hơn so với trước: *đổi mới cách làm ăn; cuộc sống có đổi mới*. Đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND ở ĐBSH không có nghĩa là phủ định sạch trơn toàn bộ PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND mà phải phải kế thừa, phát triển những nội dung ấy phù hợp với giai đoạn hiện nay. Điều này diễn ra theo hướng thay đổi toàn bộ một nội dung nào đó, hoặc làm cho các nội dung của PTLĐ biến đổi theo hướng tích cực, tiến bộ phù hợp với giai đoạn hiện nay làm cho mục tiêu xây dựng nước ta dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, CNXH được xây dựng thành công trên đất nước ta.

Theo Hồ Chí Minh, đổi mới là bản chất của cách mạng, của phát triển. Trong tác phẩm “Đường Cách mệnh”, Người chỉ rõ: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” [51]. Nói về công cuộc kiến thiết đất nước sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, Người nhấn mạnh, đó là cuộc chiến đấu chống lại những cái gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Triết lý đổi mới, chân lý đổi mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh là ích nước, lợi dân: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh” [52]. Việc đổi mới PTLĐ của Đảng trong điều kiện mới là toàn bộ hoạt động của Đảng và những tổ chức có liên quan nhằm thay đổi từng phần hoặc toàn bộ một điểm nào đó của PTLĐ hiện có theo hướng tích cực, tiến bộ, bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng đem lại kết quả cao hơn, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng.

Từ khái niệm “đổi mới”, khái niệm “phương thức lãnh đạo của Đảng” và những luận giải trên, có thể đi đến khái niệm: *Đổi mới phương thức lãnh*

đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân là các hoạt động của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng nhằm thay đổi một số nội dung trong phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Nông dân theo hướng tích cực, tiến bộ, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội Nông dân trong điều kiện mới.

Chủ thể đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là các cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, mà trực tiếp và thường xuyên là BTV và thường trực cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Đối tượng: Hội Nông dân cấp tỉnh ở ĐBSH.

Lực lượng tham gia: các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể CT- XH và nhân dân trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Mục tiêu: Đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của HND từ tỉnh, thành phố đến cơ sở trong tình hình mới.

2.2.2.2 Nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết chủ yếu của cấp ủy, BTV cấp ủy và thường trực cấp ủy cấp tỉnh với HND.

Đây là phương thức, là căn cứ có tính định hướng, quyết định cho hoạt động của Hội, có tác động trực tiếp đến hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, và về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HND.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng”. Và một trong những

yêu cầu quan trọng trong đổi mới PTLĐ của Đảng nói chung, của cấp ủy cấp tỉnh nói riêng là phải:

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng. Ban hành nghị quyết khi thật sự cần thiết, hợp lý, thiết thực, ngắn gọn, khả thi. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hoá, thể chế hoá, tổ chức thực hiện nghị quyết; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận của Đảng, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh cần xác định một cách đúng đắn, chính xác các nghị quyết cần xây dựng nhằm đảm bảo và tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, BTV cấp ủy đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân và HND cấp tỉnh. Để có căn cứ cho việc xây dựng nghị quyết, các đồng chí trong cấp ủy, BTV cấp ủy và các cơ quan tham mưu của cấp ủy cấp tỉnh và HND cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chức trách, nhiệm vụ được giao chủ động nắm bắt tình hình có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hoạt động của HND cấp tỉnh để kịp thời tham mưu, đề xuất cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh xây dựng và ban hành nghị quyết.

Cấp ủy cấp tỉnh, BTV cấp ủy cấp tỉnh cần nhận thức rõ chỉ xây dựng và ban hành nghị quyết khi thực sự cần thiết. Trong xây dựng nghị quyết cần làm rõ tính cấp thiết của việc xây dựng, những tài liệu có liên quan, các thông tin số liệu liên quan đến việc xây dựng và ban hành nghị quyết cần thu thập một cách đầy đủ, chính xác, khách quan những nghị quyết chuẩn bị ban hành như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, những nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời cần căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương trên cơ sở các báo cáo, các kết quả điều tra, khảo sát,... để tiến hành xây dựng dự thảo nghị quyết trình thường trực, thường vụ cấp ủy cấp tỉnh; thảo luận trong các tổ chức đảng trực thuộc cho đến các chi bộ; lấy ý kiến của HND các cấp nhằm hoàn chỉnh dự

thảo nghị quyết về lãnh đạo HND tỉnh. Trên cơ sở các ý kiến, tiến hành tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết và đưa ra Hội nghị cấp ủy cấp tỉnh thảo luận, quyết định và thông qua.

Đề nghị quyết thực sự có ý nghĩa lớn trong hoạt động thực tiễn lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, việc đổi mới, nâng cao chất lượng việc ra nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh là hết sức quan trọng. Cấp ủy cấp tỉnh cần lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc thu thập các tài liệu có liên quan; chú trọng nghiên cứu sơ kết, tổng kết thực tiễn, điều tra, khảo sát,... trong các cuộc họp cần phát huy tối đa dân chủ trong thảo luận và quyết định về nghị quyết; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng, nhất là việc xây dựng và ban hành nghị quyết.

Hai là, đổi mới việc phát huy vai trò của chính quyền cấp tỉnh, tạo điều kiện và phối hợp với HND, theo quy chế làm việc theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Đổi mới PTLĐ trong việc phát huy vai trò của chính quyền cấp tỉnh phối hợp với HND được thể hiện trước hết ở đổi mới tư duy lãnh đạo, chuyển từ cách chỉ đạo hành chính, kiểm tra, giám sát sang định hướng chiến lược, tạo động lực và khuyến khích chính quyền cùng Hội phát huy tính chủ động, sáng tạo theo tinh thần “trao quyền – hỗ trợ – giám sát kết quả”. Tiếp đó, cấp ủy đổi mới cơ chế lãnh đạo và phối hợp bằng việc thiết lập cơ chế phối hợp ba bên (Đảng – chính quyền – HND) thường xuyên, đồng bộ, có quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế thông tin; tổ chức các diễn đàn đối thoại, hội nghị liên ngành để lắng nghe, tiếp thu ý kiến, kiến nghị từ thực tiễn. Cùng với đó, chính quyền được định hướng chuyển từ hỗ trợ hành chính, bao cấp sang hỗ trợ phát triển năng lực thông qua đầu tư đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ Hội, hỗ trợ vốn, khoa học – công nghệ, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tập thể, giúp Hội trở thành chủ thể tích cực trong quản lý và phát triển nông thôn. Đồng thời, cấp ủy đổi mới phương thức giám sát, phản biện xã hội

bằng việc tôn trọng, tạo cơ chế để HND thực hiện giám sát độc lập, phản biện chính sách một cách dân chủ, công khai và khoa học. Nhìn chung, đổi mới PTLĐ này thể hiện bản chất dân chủ, linh hoạt và khoa học của Đảng trong giai đoạn mới, góp phần phát huy vai trò của chính quyền, khơi dậy sức sáng tạo của Hội và nông dân, xây dựng HTCT cơ sở vững mạnh, thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn hiện đại, bền vững.

Tiến hành đổi mới công tác này, cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh cần tập trung vào những nội dung, như đổi mới việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh; tăng cường và mở rộng dân chủ trong sinh hoạt cấp ủy và BTV cấp ủy cấp tỉnh; xây dựng và thực hiện tốt chương trình làm việc toàn khóa của cấp ủy, ban thường cấp ủy cấp tỉnh; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm trong lãnh đạo HND thực hiện nhiệm vụ gắn với từng thời kỳ; duy trì nghiêm chế độ BTV cấp ủy báo cáo xin ý kiến cấp ủy cấp tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của HND cấp tỉnh; xây dựng phong cách làm việc khoa học, làm việc có chương trình, kế hoạch, giải quyết dứt điểm, kịp thời từng công việc và những vấn đề nảy sinh trong quá trình cấp ủy lãnh đạo HND; coi trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết về cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo HND tỉnh.

Ba là, đổi mới PTLĐ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ của HND, trong đó tập trung vào kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp cách mạng, là người đề xuất chủ trương, đường lối và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối. Trong đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND, cán bộ là người có vai trò đặc biệt quan trọng, sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND có hiệu quả hay không phụ thuộc vào năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ. Do đó, cấp ủy cấp tỉnh cần rất chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách đối với HND cấp tỉnh và cán bộ HND tỉnh, nhất là cán bộ chủ chốt của HND cấp tỉnh, vì

chính đội ngũ này là những người sẽ tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh trong hoạt động lãnh đạo HND.

Để xây dựng được đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, đòi hỏi cần phải đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND cấp tỉnh trong công tác tổ chức, cán bộ, tập trung chủ yếu vào các khâu: đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đánh giá và bổ nhiệm cán bộ. Cấp ủy cấp tỉnh cần đảm bảo tuyển chọn và sử dụng đúng người, có như vậy sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND cấp tỉnh mới đạt hiệu quả cao.

Đồng thời, trên cơ sở Nghị quyết số 19- NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần Năm là, Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy cấp tỉnh cần tiến hành rà soát, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của HND cấp tỉnh, làm cơ sở để sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy và cán bộ theo hướng khoa học, hiện đại, tránh chồng chéo.

Bốn là, đổi mới nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong HND.

Ở HND cấp tỉnh đều có thành lập tổ chức đảng, những tổ chức đảng này có vai trò quan trọng trong lãnh đạo HND và tổ chức thực hiện những nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh. Thông qua tổ chức đảng ở HND cấp tỉnh, cấp ủy cấp tỉnh tiến hành lãnh đạo, chỉ đạo HND tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả những nghị quyết đã được cấp ủy cấp tỉnh ban hành. Đồng thời, các tổ chức đảng ở HND cấp tỉnh cũng có vai trò quan trọng trong việc đề xuất với cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh những chủ trương, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị của HND.

Cấp ủy cấp tỉnh cũng cần phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên của HND trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua phát huy tính tiên phong gương mẫu để lôi cuốn, tập hợp, cổ vũ giai cấp

nông dân nông dân tập trung vào trong tổ chức Hội, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh.

Năm là, đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục đối với hoạt động của các tổ chức HND và hội viên.

Đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục của cấp ủy cấp tỉnh đối với hoạt động của các tổ chức HND và hội viên được thể hiện ở việc chuyển từ tuyên truyền một chiều sang tuyên truyền mang tính đối thoại, tương tác, lấy nông dân làm trung tâm và hướng đến hiệu quả thực chất. Trước hết, cấp ủy tỉnh đổi mới nội dung tuyên truyền theo hướng cụ thể, thiết thực, gắn chặt với nhu cầu, lợi ích và mối quan tâm của nông dân trong từng giai đoạn phát triển. Thay vì chỉ phổ biến nghị quyết hay chính sách, công tác tuyên truyền tập trung làm rõ những vấn đề thiết thân như chuyển đổi cơ cấu sản xuất, ứng dụng khoa học – công nghệ, phát triển kinh tế tập thể, khởi nghiệp nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới, qua đó giúp nông dân nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần tự lực, sáng tạo và chủ động vươn lên. Đồng thời, cấp ủy chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ hình thức, phương pháp tuyên truyền theo hướng đa dạng, linh hoạt, hiện đại, kết hợp hài hòa giữa phương thức truyền thống với ứng dụng công nghệ số và mạng xã hội để thông tin nhanh, sinh động, dễ hiểu, dễ tiếp nhận. Cùng với đó, cấp ủy chú trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có năng lực, am hiểu thực tiễn nông thôn, biết vận dụng phương pháp thuyết phục mềm dẻo, gần gũi, đồng thời phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, hội viên tiêu biểu, nông dân sản xuất giỏi để tạo sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng. Bên cạnh đó, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền cũng được đổi mới theo hướng chủ động, đồng bộ, có kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả rõ ràng, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT-XH và xây dựng HTCT cơ sở. Nhìn chung, đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục của cấp ủy tỉnh đối với HND và hội viên thể hiện sự chuyển biến sâu sắc về tư duy

lãnh đạo, từ tuyên truyền hình thức sang tuyên truyền định hướng, lan tỏa giá trị, củng cố niềm tin, ý chí hành động của nông dân, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

Đối với chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động giai cấp nông dân và HND. Hiện nay, nội dung, hình thức, phương pháp công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với giai cấp nông dân và HND nói chung, HND cấp tỉnh nói riêng của cấp ủy cấp tỉnh còn đơn điệu, có lúc còn mang tính hình thức. Do đó, cần phải đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với giai cấp nông dân và HND. Trong đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động cần chú trọng vào những vấn đề trọng tâm mà giai cấp nông dân và HND tỉnh đang quan tâm.

Cấp ủy cấp tỉnh cần lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, các phương tiện truyền thông đại chúng,... không chỉ tăng cường mà còn phải đẩy mạnh đổi mới, đa dạng hóa công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với giai cấp nông dân và HND tỉnh.

Sáu là, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền tỉnh đối với nông dân và HND.

Cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh cần tập trung giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các đồng chí trong cấp ủy, BTV cấp ủy và các đồng chí trong ủy ban kiểm tra, cùng toàn thể cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát. Cấp ủy, BTV cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh cần tăng cường đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, giám sát đối với HND trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền tỉnh đối với nông dân và HND, chú trọng kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm đối với những vấn đề

mà nông dân đang quan tâm, những vấn đề đang gây bức xúc trong dư luận xã hội; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2.2.2.3. Vai trò đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Một là, đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là yếu tố bảo đảm vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm cho đảng bộ cấp tỉnh có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công cuộc đổi mới của địa phương.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định và nhấn mạnh đến yêu cầu phải đổi mới PTLĐ của Đảng: “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt, kịp thời, đúng đắn của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp”[33].

Tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các tổ chức CT-XH, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, đồng thời tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam, phát huy mạnh mẽ vai trò, tính tự chủ, năng động, sáng tạo của MTTQ và các tổ chức CT- XH.

Như vậy, đổi mới PTLĐ của Đảng là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng nói chung, xây dựng Đảng bộ cấp tỉnh nói riêng, bảo đảm cho Đảng bộ cấp tỉnh có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới ở địa phương.

Hai là, đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là nhân tố quan trọng phát huy vai trò của HND tỉnh, thành phố thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Hội.

Việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở khu vực ĐBSH đối với HND các tỉnh, thành phố là một yêu cầu tất yếu trong giai đoạn hiện nay, nhằm phát huy vai trò của Hội trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn và

nâng cao đời sống nông dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Trên cơ sở bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, cấp ủy cấp tỉnh đã từng bước đổi mới PTLĐ từ chỉ đạo hành chính sang lãnh đạo bằng định hướng, cơ chế và giám sát hiệu quả. Thay vì can thiệp sâu vào hoạt động của Hội, cấp ủy tạo điều kiện để HND phát huy tính chủ động, sáng tạo, thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân. Việc phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với kiểm tra, giám sát thực chất đã giúp HND các cấp không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, góp phần tích cực vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là trong phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Đổi mới PTLĐ của cấp ủy không chỉ tạo động lực cho HND nâng cao chất lượng tổ chức và đội ngũ cán bộ, mà còn thể hiện sự nhất quán trong chủ trương xây dựng tổ chức CT-XH vững mạnh, phát huy vai trò nòng cốt của nông dân trong công cuộc đổi mới và hội nhập hiện nay.

Ba là, đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp tỉnh

Mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp tỉnh đều hướng đến mục đích thúc đẩy sự phát triển KT- XH, qua đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương. Thực tế cho thấy, ở nhiều địa phương ở ĐBSH hiện nay, khi xác định đúng đắn nhiệm vụ chính trị của đảng bộ trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, cấp ủy cấp tỉnh coi trọng đổi mới có kết quả PTLĐ của mình, coi trọng đổi mới PTLĐ đối với các tổ chức CT- XH thì hiệu quả lãnh đạo sẽ cao, các nhiệm vụ chính trị được thực hiện một cách nghiêm túc và mang lại hiệu quả cao. Ngược lại, nếu cấp ủy cấp tỉnh không chú trọng đến lãnh đạo các tổ chức CT- XH, không chú trọng đến đổi mới PTLĐ sẽ dẫn đến buông lỏng lãnh đạo, các mục tiêu được đề ra sẽ không thể hoàn thành hoặc hoàn thành nhưng hiệu quả không cao.

Việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đang đặt ra nhiều thách thức mới. Quá trình đổi mới này không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HND, mà còn góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ cấp tỉnh, nhất là trong triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới và phát triển KT- XH bền vững. Cấp ủy cấp tỉnh đổi mới PTLĐ bằng cách chuyển từ mô hình chỉ đạo hành chính, mệnh lệnh sang lãnh đạo thông qua định hướng chiến lược, hỗ trợ về cơ chế, chính sách, giám sát và đồng hành cùng tổ chức Hội. Cách làm này giúp phát huy tính tự chủ, sáng tạo của HND trong triển khai nhiệm vụ, đồng thời đảm bảo sự thống nhất trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Việc cấp ủy giao nhiệm vụ rõ ràng, có kiểm tra, giám sát nhưng không can thiệp sâu vào hoạt động thường nhật đã khơi dậy trách nhiệm, nâng cao chất lượng tổ chức Hội, từ đó giúp Hội làm tốt vai trò trung gian giữa Đảng với nông dân.

Bốn là, đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH góp phần củng cố niềm tin của nông dân đối với HND và sự lãnh đạo của Đảng

Việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh vùng ĐBSH đối với HND không chỉ là yêu cầu tất yếu trong tiến trình xây dựng HTCT vững mạnh, mà còn mang ý nghĩa sâu sắc trong việc củng cố và tăng cường niềm tin của giai cấp nông dân- lực lượng đông đảo và có vai trò chiến lược đối với HND và sự lãnh đạo của Đảng. Đây chính là nền tảng để huy động sức dân, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ Tổ quốc.

Trong quá trình đổi mới PTLĐ, cấp ủy cấp tỉnh đã từng bước chuyển từ mô hình chỉ đạo mang tính hành chính sang hình thức lãnh đạo bằng định hướng, đồng hành và giám sát hiệu quả. Điều này tạo điều kiện để HND phát huy tính chủ động, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ, thực hiện tốt vai trò là

cầu nối giữa Đảng và hội viên, nông dân. Khi Hội hoạt động thiết thực, gần dân, giải quyết được các vấn đề đáp ứng được nguyện vọng của người dân như đào tạo nghề, tiêu thụ nông sản, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, bảo vệ quyền lợi hội viên..., nông dân sẽ ngày càng tin tưởng hơn vào tổ chức Hội và thông qua đó, củng cố lòng tin với sự lãnh đạo của Đảng.

Tiểu kết Chương 2

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn, chương 2 đã tập trung làm rõ những nội dung cơ bản về đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND hiện nay, đồng thời luận giải và xác định rõ các khái niệm công cụ liên quan như: tỉnh, đảng bộ cấp tỉnh, cấp ủy cấp tỉnh và HND cấp tỉnh; đồng thời làm rõ vị trí, vai trò và mối quan hệ giữa các chủ thể trong HTCT ở địa phương. Đây là cơ sở quan trọng để xác lập khung phân tích và định vị đúng đối tượng nghiên cứu của luận án.

Chương 2 của luận án đã tiếp tục phân tích nội hàm PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND, trong đó làm rõ các yếu tố cấu thành, phương thức vận hành, cũng như yêu cầu đặt ra trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và những biến đổi nhanh của đời sống KT-XH nông thôn. Qua đó, luận án nhấn mạnh tính tất yếu khách quan của việc đổi mới PTLĐ theo hướng ngày càng khoa học, linh hoạt, sát thực tiễn và phát huy vai trò chủ thể của nông dân thông qua tổ chức Hội.

Những nội dung được trình bày trong Chương 2 không chỉ góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận của đề tài mà còn tạo lập nền tảng trực tiếp cho việc phân tích thực trạng ở Chương 3, đồng thời là căn cứ quan trọng để đề xuất phương hướng và giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong giai đoạn tới.

Chương 3

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN – THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. Thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân hiện nay

3.1.1. Ưu điểm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Một là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh về nông nghiệp, nông thôn và nông dân và về Hội Nông dân.

Thực hiện Chỉ thị 59 – CT/TW ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 15- NQ/TW, ngày 30/7/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” và Nghị quyết số 28- NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng đối với HTCT trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 46 – NQ/TW ngày 19/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của HND Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, các cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã ban hành các chủ trương, nghị quyết, đề án về lãnh đạo HND cấp tỉnh. Nhìn chung, những chủ trương, nghị quyết, đề án đã ban hành và tổ chức thực hiện trong các nhiệm kỳ từ 2018 đến 01/7/2025 của các cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH bám sát chủ trương của Trung ương, đồng thời xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của địa phương và những vấn đề đặt ra đối với nông dân trong quá trình CNH, HĐH,

xây dựng nông thôn mới và chuyển đổi số. Quá trình xây dựng nghị quyết từng bước được thực hiện theo hướng dân chủ, khoa học, coi trọng công tác khảo sát, tổng kết thực tiễn, lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn, MTTQ, HND và các đối tượng chịu sự tác động của nghị quyết. Nội dung nghị quyết có tính khả thi cao, phản ánh tương đối đầy đủ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nông dân và yêu cầu phát triển của địa phương.

Thành ủy Hải Phòng (cũ) đã ban hành Chương trình hành động số 76-CTr/TU, ngày 08/7/2019 của BTV Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 22/12/2022 của BTV Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông dân, nông nghiệp và nông thôn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 với việc quán triệt đến 100% cán bộ, hội viên của HND thành phố; Trong giai đoạn 2023–2025, Thành ủy Hải Phòng đã chỉ đạo HND thành phố xây dựng và triển khai 02 nghị quyết của Ban Chấp hành HND tỉnh và 05 đề án phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn do UBND tỉnh phê duyệt. Toàn thành phố đã thành lập mới 154 tổ hợp tác và 97 hợp tác xã, nâng tổng số lên 503 tổ hợp tác và 167 hợp tác xã đang hoạt động. Đây là kết quả trực tiếp của việc triển khai nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, góp phần thúc đẩy liên kết sản xuất, nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng của nông sản [18].

Tỉnh ủy Quảng Ninh đã ban hành Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 15/5/2024 thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HND Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Đồng thời chỉ đạo HNDND tỉnh ban hành Nghị quyết số 236/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh thông qua chủ trương kiện toàn tổ chức, hoạt động; phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh. UBND tỉnh ban

hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 04/6/2024 về thực hiện Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 về ban hành ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Hội nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2025 – 2030....[14].

Tỉnh ủy Hưng Yên (cũ) ban hành Quyết định số 1925- QĐ/TU, ngày 01/4/2020 của BTV Tỉnh ủy về bổ sung, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách HND cấp tỉnh, huyện theo Quy định số 212- QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh, cấp huyện [8]..

Những nghị quyết, đề án về lãnh đạo HND thực sự là căn cứ quan trọng cũng cấp những mục tiêu, phương hướng và giải pháp quan trọng nhằm đổi mới công tác Hội và đổi mới sự lãnh đạo của tỉnh, thành ủy đối với HND cùng cấp, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của HND. Do vậy, những chủ trương, nghị quyết, đề án về lãnh đạo HND, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn khi đưa vào cuộc sống đã được đón nhận và trở thành phong trào hành động; biến ý chí thành hành động cách mạng, khơi dậy phong trào thi đua yêu nước mạnh mẽ trong cán bộ, hội viên, đặc biệt là nông dân.

Quá trình xây dựng nghị quyết tỉnh, thành ủy ở ĐBSH có sự bàn bạc, thảo luận cả về lý luận và tổng kết thực tiễn, phát huy trí tuệ trong Đảng, vai trò giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể CT- XH để xây dựng nghị quyết phù hợp với đặc điểm tình hình của tổ chức HND của từng địa phương, tạo sự thống nhất cao khi xây dựng và ban hành nghị quyết. Các khâu được triển khai theo đúng quy trình: từ khâu khảo sát, đánh giá tình hình, đến việc phân công cơ quan soạn thảo, lấy ý kiến tham gia đóng góp, tổ

chức hội nghị, trình ban chấp hành, BTV tỉnh, thành ủy thảo luận, thông qua, ban hành và tổ chức thực hiện.

Kết quả khảo sát cho thấy có 286/290 có ý kiến (chiếm 98,62%) cho rằng cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của HND. Đây là tỷ lệ cao nhất trong nhóm nội dung khảo sát, thể hiện rõ sự quan tâm, lãnh đạo sát sao của cấp ủy đối với công tác Hội và phong trào nông dân [phụ lục 2, bảng 3]. Số liệu này phản ánh nhận thức, trách nhiệm và vai trò định hướng của cấp ủy tỉnh trong việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn hoạt động của HND, đồng thời cũng phản ánh sự thống nhất nhận thức và đánh giá tích cực của cán bộ, hội viên về vai trò lãnh đạo của cấp ủy tỉnh đối với HND trong giai đoạn hiện nay. Nguyên nhân của kết quả này trước hết là do chương trình, kế hoạch công tác là công cụ quan trọng để liên kết giữa đường lối, chính sách của Đảng với hoạt động thực tiễn của Hội. Khi cấp ủy chú trọng khâu định hướng và lập kế hoạch, công tác Hội được triển khai đồng bộ, có cơ sở đánh giá, kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó, các cấp ủy tỉnh ở ĐBSH có kinh nghiệm và truyền thống lãnh đạo công tác nông nghiệp, nông thôn, nên nhận thức sâu sắc về vai trò của HND trong thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH, xây dựng nông thôn mới, củng cố HTCT cơ sở.

Nội dung được xác định trong nghị quyết cơ bản đạt được các yêu cầu ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đánh giá tình hình nông nghiệp, nông dân, nông thôn và tổ chức HND một cách khách quan, khoa học; xác định các quan điểm, mục tiêu lãnh đạo, chỉ đạo và đưa ra được hệ thống các giải pháp một cách rõ ràng, cách thức tổ chức thực hiện bảo đảm đáp ứng kịp thời nguyện vọng chính đáng của thành viên ở mỗi tỉnh. Kết quả khảo sát cho thấy có tới 99,31% ý kiến đồng ý với nội dung khẳng định vai trò lãnh đạo bằng nghị quyết, chỉ thị, kết luận chuyên đề của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng ĐBSH được

đánh giá rất cao [phụ lục 2, bảng 4]. Qua đó, cấp ủy tỉnh đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo chính trị thông qua việc ban hành các văn bản định hướng kịp thời, rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của HND. Các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề đã trở thành cơ sở quan trọng để Hội tổ chức thực hiện nhiệm vụ, góp phần bảo đảm tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo.

Từ nhiệm vụ chính trị và các chủ trương, giải pháp lớn của Trung ương, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH trong nhiệm kỳ vừa qua đã coi trọng việc tổ chức thực hiện nghị quyết của tỉnh, thành ủy đối với HND thông qua việc ban hành các nghị quyết chuyên đề và các hình thức văn bản khác.... Kết quả khảo sát cho thấy PTLĐ thông qua nghị quyết, chỉ thị được thực hiện tốt và khá đồng bộ. Có 250 ý kiến, chiếm 86,21%, đánh giá mức độ thực hiện là “tốt” [phụ lục 2, bảng 6]. Qua đó phản ánh rõ vai trò chủ đạo của PTLĐ bằng nghị quyết, chỉ thị trong thực tiễn hiện nay. Cấp ủy đã chú trọng ban hành các nghị quyết, chỉ thị có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Việc triển khai các văn bản lãnh đạo tương đối kịp thời, tạo cơ sở chính trị – pháp lý quan trọng để HND xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã quan tâm xây dựng mối quan hệ giữa cấp ủy cấp tỉnh với HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể CT- XH, đặc biệt là HND nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của tỉnh, thành ủy. Đồng thời, phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của HND cấp tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của tỉnh, thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi nghị quyết của cấp ủy và BTV cấp ủy cấp tỉnh, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động của hội viên HND các tỉnh, thành phố, có thể thấy rõ qua kết quả sau: Theo báo cáo Đại hội HND các tỉnh, thành phố của ĐBSH, giai đoạn 2018- 2023, HND đã triển khai có hiệu quả Quỹ HTND:

Hội Nông dân tỉnh Nam Định (cũ): tổng dư nợ cho vay Quỹ HTND các cấp đạt 94 tỷ 918,77 triệu đồng, trong đó cho vay theo dự án nhóm hộ là 144 dự án cho 2.029 hộ vay; phân loại theo các loại hình có 116 dự án trồng trọt (chiếm 79,4%), 11 dự án chăn nuôi (chiếm 8,8%), 12 dự án nuôi thủy sản (chiếm 8,1%) và 05 dự án dịch vụ và làng nghề (chiếm 3,7%) [10];

Hội Nông dân Thành phố Hải Phòng (cũ): tổng nguồn vốn Quỹ HTND do các cấp HND thành phố quản lý trên 63,129 tỷ đồng cho 596 dự án với 1.927 hộ vay vốn (*trung bình mỗi năm tăng 15%; đạt 150% chỉ tiêu Đại hội* [12]. Trong giai đoạn 2023 – 2025 các chính sách hỗ trợ vốn và phát triển sản xuất được triển khai đồng bộ, tạo động lực thúc đẩy kinh tế nông nghiệp. Tổng nguồn Quỹ Hỗ trợ nông dân đạt trên 227 tỷ đồng; thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội đã hình thành 1.583 tổ vay vốn với 56.211 thành viên, dư nợ trên 3.660 tỷ đồng; đồng thời phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp quản lý 1.064 tổ vay với dư nợ 3.319 tỷ đồng. Các nguồn lực này đã giúp nông dân mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế hộ và kinh tế tập thể một cách hiệu quả [18].

Hội Nông dân cấp tỉnh ở ĐBSH tăng cường phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn hội viên, nông dân thực hiện các chính sách về tín dụng cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách; tích cực phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngân hàng thương mại khác hỗ trợ nông dân vay vốn, góp phần đáp ứng nhu cầu vay vốn cho hội viên, nông dân, đẩy lùi và hạn chế nạn tín dụng đen ở nông thôn.

Hội Nông dân tỉnh Nam Định (cũ) có: tổng dư nợ từ Ngân hàng NN&PTNT là 11.935,242 tỷ đồng (*tăng 3.382,236 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ*) cho 38.648 hộ vay thông qua 1.710 tổ vay vốn. Nam Định là đơn vị dẫn đầu cả nước về tín chấp vay vốn từ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Dư nợ từ Ngân hàng CSXH là 1.517,6 tỷ đồng (*tăng 462,6 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ*) cho 36.962 hộ vay [10];

Hội Nông dân Thành phố Hải Phòng (cũ) đã ký chương trình phối hợp với 03 chi nhánh của Ngân hàng NN&PTNT thành phố; HND huyện, quận ký kết chương trình với các phòng giao dịch tại các huyện, quận; kiện toàn tổ vay vốn. Dư nợ đến thời điểm 30/6/2023 là 58.450 tỷ đồng, thông qua 41 tổ vay vốn, cho 535 hộ vay [18].

Hội Nông dân cấp tỉnh ở ĐBSH chủ động phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp, chú trọng đào tạo nghề cho hội viên, nông dân gắn chuỗi tiêu thụ nông sản với phát triển dịch vụ, du lịch nông thôn với nhiều mô hình và hình thức đào tạo phù hợp, thu hút nhiều lao động trẻ là nông dân tham gia, góp phần nâng cao chất lượng lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, tạo cơ hội việc làm, thu nhập ổn định cho nông dân; HND cấp tỉnh ở ĐBSH đã trực tiếp và phối hợp đào tạo nghề cho trên hàng nghìn hội viên nông dân, trên 80% có việc làm, thu nhập ổn định; tạo việc làm tại chỗ cho hàng nghìn lao động nông thôn.

Hội Nông dân tỉnh Nam Định (cũ), giai đoạn từ 2018- 2023: đã trực tiếp tổ chức 54 lớp dạy nghề cho 1.696 lượt người; phối hợp tổ chức 305 lớp cho 10.183 lượt người, tỷ lệ nông dân sau học nghề có việc làm đạt trên 85%. Đồng thời, tổ chức tư vấn và giới thiệu việc làm cho trên 7.500 lượt người [10].

Hội Nông dân tỉnh, thành phố ở ĐBSH đã tập trung hỗ trợ, hướng dẫn hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả, góp phần giúp hội viên nông dân thoát nghèo, vươn lên làm giàu, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội. Tích cực hỗ trợ, hướng dẫn hội viên tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), mở ra cơ hội liên kết trong xây dựng chuỗi sản xuất, nâng cao giá trị nông sản, góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững.

Hội Nông dân tỉnh Hải Dương (cũ): Tổ chức tuyên truyền, thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” với 201 cuộc

cho 23.542 hội viên nông dân. Phối hợp với Bưu điện thành phố Hà Nội và Viễn thông Hà Nội tổ chức các hoạt động kết nối, tiêu thụ nông sản cho nông dân; tổ chức truyền thông về xúc tiến thương mại nông sản, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn; đưa 1.871 sản phẩm OCOP và 54 chủ thể là hộ sản xuất, kinh doanh nông sản lên sàn giao dịch thương mại điện tử Postmart.vn [5].

Hội Nông dân tỉnh, thành phố ở ĐBSH tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Hội về “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 - 2025”; phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác. Thực hiện Đề án số 03- ĐA/HNDTW của BTV Trung ương Hội về hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2020- 2025. HND tỉnh, thành phố ở ĐBSH đã tuyên truyền, vận động, định hướng, thúc đẩy đông đảo hội viên nông dân tích cực khởi nghiệp, sáng tạo, góp phần tạo việc làm, đóng góp vào quá trình thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống, văn hóa, ổn định an ninh chính trị và trật tự xã hội ở nông thôn

Hai là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng phát huy vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong việc tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân; tập trung đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo đối với Hội Nông dân theo đúng thẩm quyền, quy chế làm việc, theo hướng thiết thực, hiệu quả

Thời gian qua đổi mới việc xây dựng và thực hiện quy chế, phong cách, lề lối làm việc của các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH trong quá trình lãnh đạo HND đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp ủy cấp tỉnh khắc phục hiệu quả tình trạng lãnh đạo theo hướng hành chính hóa, bao biện, làm thay, chuyển mạnh sang lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng, quy chế, cơ chế và công tác kiểm tra, giám sát. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, cấp ủy và BTV cấp ủy cấp tỉnh ngày càng đẩy mạnh công tác lãnh đạo chính quyền các cấp ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động Hội; tạo điều kiện về nguồn lực, cơ sở vật chất và môi trường pháp lý để Hội Nông dân tham gia thực hiện các chương

trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn. Thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền và HND, hiệu quả hoạt động của Hội được nâng lên, vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nông dân được phát huy, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác nông dân trong điều kiện mới.

Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH và các cơ quan tham mưu cấp ủy của tỉnh, thành ủy đã làm tốt công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, trong đó có cán bộ, hội viên, nông dân về các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của tỉnh, thành ủy về tăng cường lãnh đạo HND. Trong những năm qua, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã đổi mới một bước việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết. Sau khi ban thành nghị quyết, ban tuyên giáo đã tham mưu tỉnh, thành ủy xây dựng kế hoạch quán triệt nghị quyết. Trên cơ sở nghị quyết, ban tuyên giáo tỉnh, thành ủy đã xây dựng kế hoạch quán triệt các nghị quyết của cấp ủy.

Tỉnh ủy Hưng Yên (cũ) đã chỉ đạo tuyên truyền trên Bản tin HND tỉnh Hưng Yên, Website của Hội, tuyên truyền thông qua các cuộc họp, hội nghị, các buổi sinh hoạt định kỳ của các chi, tổ hội, các buổi đối thoại với hội viên nông dân; tuyên truyền gương người tốt việc tốt, về hoạt động hội và phong trào nông dân, các mô hình sản xuất có hiệu quả, trên các phương tiện thông tin đại chúng... nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, khó khăn bức xúc của hội viên nông dân, để kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền được HND tỉnh, thành phố ở ĐBSH được chú trọng; tích cực tham gia giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo Quyết định số 217- QĐ/TW, 218- QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); Kết luận số 01- KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và tích cực tham gia phòng, chống tham

những, lãng phí. HND tỉnh, thành phố ở ĐBSH đã tổ chức, phối hợp tham gia các đoàn giám sát do các ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể CT- XH cùng cấp chủ trì [8]. Giai đoạn 2023 – 2025: Các cấp Hội đã tham gia góp ý trên 200 văn bản, trong đó có gần 50 văn bản liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đồng thời, đã tiếp nhận và phối hợp giải quyết 261 đơn thư của nông dân. Qua đó góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực “tam nông” [9].

Tỉnh ủy Nam Định (cũ) đã chỉ đạo HND (nhiệm kỳ 2018- 2023) vận động hội viên HND tỉnh tham gia đóng góp ý kiến vào văn kiện Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020- 2025; giới thiệu cán bộ chủ chốt của Hội ứng cử vào cấp ủy các cấp, nhiệm kỳ 2020- 2025. Trong nhiệm kỳ bồi dưỡng, giới thiệu 826 cán bộ, hội viên ưu tú để các cấp ủy đảng xem xét kết nạp vào Đảng [10];

Thành ủy Hà Nội đã chỉ đạo Hội Nông dân Thành phố Hà Nội vận động hội viên tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, kết quả: đã tổng hợp 1.768 ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp Thành phố nhiệm kỳ 2020-2025, 272 ý kiến vào các dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Các cấp Hội đã chủ trì thành lập 381 đoàn giám sát và tham gia 1.870 đoàn giám sát do các ngành, các cấp chủ trì. Tổ chức 316 Hội nghị phản biện với 3.792 ý kiến góp ý vào dự thảo các chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội của địa phương; dự thảo các bộ luật, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới [16]. Đặc biệt, trong giai đoạn 2023 – 2025: Quỹ Hỗ trợ nông dân đạt trên 86 tỷ đồng, hỗ trợ 782 hộ với 122 mô hình sản xuất, đồng thời phối hợp tín dụng với tổng dư nợ trên 2.420 tỷ đồng. Điều này cho thấy nghị quyết của cấp ủy đã đi vào thực tiễn thông qua cơ chế tài chính cụ thể, tạo điều kiện để nông dân mở rộng sản xuất, hình thành các mô hình liên kết và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Hội Nông dân tỉnh, thành phố ở ĐBSH chủ trì, phối hợp tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND cấp tỉnh với nông dân; tổ chức Hội nghị lấy ý kiến rộng rãi đến các cấp Hội, cán bộ, hội viên, nông dân bằng nhiều hình thức phù hợp, trên cơ sở ý kiến góp ý của cán bộ, hội viên, nông dân cả nước, BTV HND tỉnh, thành phố ở ĐBSH xây dựng báo cáo tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) gửi đến Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các cơ quan liên quan; tham gia góp ý các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội ở nông thôn về những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của nông dân; thường xuyên nắm bắt tâm tư nguyện vọng, ý kiến của hội viên, nông dân, kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền cùng cấp để giải quyết, góp phần xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Định kỳ, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của nông dân chuyển đến MTTQ, các đại biểu dân cử để phản ánh tại các kỳ họp của Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh. Tích cực vận động hội viên, nông dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia “Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc”.

Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã đẩy mạnh quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 59- CT/TW, ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn”; giao Ban Tuyên giáo và ban dân vận cấp ủy phối hợp với HND quán triệt nội dung Chỉ thị đến cán bộ, đảng viên, hội viên và nhân dân địa phương. Đồng thời chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc, MTTQ và các đoàn thể xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 59- CT/TW; Nghị quyết 26- NQ/TW; Kết luận 61-KL/TW; Quyết định số 673/QĐ- TTg và các kết luận, chương trình hành động của tỉnh, thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

Thực hiện Chỉ thị số 59- CT/TW, ngày 15/12/2000 của Bộ Chính trị, tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy đảng xây dựng các chương trình, kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị. Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và đoàn thể CT- XH tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị gắn với xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết Hội nghị lần Năm là Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về *“Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn”*, Nghị quyết số 26- NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) *“về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*, Kết luận số 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư về Đề án *“Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”* và xây dựng các chương trình công tác trong các nhiệm kỳ của tỉnh, thành ủy về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền cùng cấp phối hợp, tạo điều kiện để HND cùng cấp thực hiện chức năng, quyền hạn theo quy định và điều lệ của tổ chức Hội, triển khai thực hiện tốt Quyết định số 17/1998/QĐ- TTg, ngày 24/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về *“Quy định trách nhiệm của các Bộ, các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả”* đặc biệt trong công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia quản lý trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới, giao thông nông thôn, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

Cấp ủy, BTV tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã tổ chức nhiều hội nghị, tập huấn, chương trình để phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến hội viên, nông dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung các nghị quyết, chỉ thị của tỉnh, thành ủy.

Công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức cho hội viên, nông dân tham gia Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”*, *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, phát động thi đua tham gia các hoạt động thực hiện bảo vệ môi trường ở nông thôn, đăng ký xây dựng *“Gia đình văn hóa”*, *“Khu dân cư văn hóa”* tích cực duy trì phong trào *“Nhà sạch - vườn đẹp - môi trường trong lành - ngõ xóm văn minh”* gắn với xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu với hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm tích cực thực hiện phong trào *“chung sức xây dựng nông thôn mới”*. Kết quả các cấp Hội đã vận động hội viên nông dân phát huy nội lực, đóng góp ngày công, vật liệu, hiến đất xây dựng cơ sở hạ tầng. Qua khảo sát, cho thấy nội dung chỉ đạo hoạt động của HND sát với thực tiễn địa phương được đánh giá ở mức rất tích cực. Có 253 ý kiến (chiếm 87,24%)[phụ lục 2, bảng 5], đánh giá mức độ thực hiện là *“tốt”*. Kết quả này đã phản ánh việc việc xác định đúng thẩm quyền, bám sát vào thực tiễn địa phương trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với công tác Hội, qua đó thể hiện năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong việc bám sát đặc điểm, điều kiện và yêu cầu phát triển của từng địa phương, qua đó định hướng hoạt động của HND theo hướng thiết thực, hiệu quả. Việc gắn nội dung lãnh đạo với thực tiễn sản xuất, đời sống nông dân đã góp phần nâng cao tính khả thi của các chủ trương, đồng thời củng cố vai trò đại diện, nòng cốt của Hội trong phong trào nông dân tại cơ sở.

Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH tiến hành đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng mở rộng dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, xây dựng và thực hiện tốt chương trình làm việc toàn khóa, hằng tháng, hằng quý, hằng năm. Xác định rõ trọng tâm, trọng điểm cần lãnh đạo đối với HND tỉnh, thành phố. Duy trì đều đặn việc thực hiện các quy chế, quy định của tỉnh, thành ủy; thường xuyên tiến hành

kiểm tra việc thực hiện quy chế và xử lý nghiêm những cấp ủy viên vi phạm quy chế quy định đã ban hành.

Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã duy trì thành nền nếp việc xem xét cho ý kiến định hướng của BTV tỉnh, thành ủy đối với những vấn đề quan trọng về phát triển KT - XH, quốc phòng, an ninh trong đó có vấn đề về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, các vấn đề về hoạt động của HND. Xây dựng quy chế làm việc và các chế độ cán bộ phụ trách hoạt động của HND; quy định về trách nhiệm của ủy viên BTV tỉnh, thành ủy phải trực tiếp chỉ đạo giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh trong lãnh đạo HND. Chú trọng tới việc rèn luyện phong cách bám sát thực tiễn, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, nói đi đôi với làm, coi trọng chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết thực tiễn. Đối với những vấn đề chưa kết luận được, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, không kết luận một cách nóng vội, chủ quan...

Bên cạnh đó, tăng cường vai trò lãnh đạo, các BTV tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã thành lập tổ giúp việc gồm các đồng chí Ủy viên BTV tỉnh, thành ủy, lãnh đạo Mặt trận, các ban chuyên môn làm thành viên; đồng thời, giao cho Ban Tuyên giáo và dân vận tỉnh, thành ủy là bộ phận thường trực, giúp việc cho BTV tỉnh, thành ủy, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; kịp thời chỉ đạo, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của HND.

Cấp ủy không làm thay hoặc can thiệp hành chính vào công việc của HND, mà thực hiện lãnh đạo thông qua quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ và phân công rõ ràng chức năng, nhiệm vụ. Việc tiếp xúc, làm việc với lãnh đạo Hội được tổ chức định kỳ, có chương trình, kế hoạch cụ thể; nội dung làm việc tập trung vào tháo gỡ khó khăn, định hướng nhiệm vụ trọng tâm và tạo điều kiện để Hội thực hiện tốt vai trò đại diện cho giai cấp nông dân. Phong cách làm việc cũng được đổi mới theo hướng gần dân, sát cơ sở, lắng nghe ý kiến từ thực tiễn và phản hồi kịp thời các kiến nghị chính đáng

của Hội. Sự đổi mới này đã từng bước nâng cao chất lượng mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy với HND, giúp cho tổ chức Hội không chỉ hoạt động đúng hướng mà còn mạnh dạn, chủ động hơn trong đề xuất sáng kiến, tham gia phản biện xã hội và thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, nó cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm, dân chủ, khoa học trong lãnh đạo của cấp ủy, tạo nền tảng quan trọng để củng cố niềm tin của cán bộ Hội và nông dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ba là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng tập trung lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức và cán bộ của Hội Nông dân, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn và xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

Các cấp ủy đã quan tâm lãnh đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hội theo hướng giảm đầu mối trung gian, khắc phục sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới HTCT. Công tác cán bộ được chú trọng từ khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng đến đánh giá và thực hiện chính sách đối với cán bộ Hội. Đội ngũ cán bộ HND từng bước được chuẩn hóa về trình độ, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực công tác và kỹ năng vận động quần chúng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân. Đồng thời, việc kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ được triển khai gắn với thực hiện các chủ trương của Đảng về tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Qua đó, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Hội được nâng lên, góp phần tăng cường hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đối với HND trong tình hình mới.

Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy ở ĐBSH tập trung lãnh đạo, chỉ đạo HND chăm lo công tác xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo

đức, tổ chức và cán bộ. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, BTV tỉnh, thành ủy ở ĐBSH làm việc với BTV HND để nắm tình hình chính trị, tư tưởng của hội viên, tình hình hoạt động, công tác tổ chức, xây dựng Hội và các phong trào nông dân, trên cơ sở đó có những chủ trương, giải pháp kịp thời để lãnh đạo nhiệm vụ chính trị, công tác Hội và phong trào nông dân. Phân công đồng chí Phó Bí thư cấp ủy cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nói chung và HND nói riêng; giao Ban Tuyên giáo và dân vận cấp ủy cùng cấp thường xuyên theo dõi hoạt động của HND và tham mưu, báo cáo kịp thời. Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã nghiêm túc thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong HTCT trong đó có HND

Thành ủy Hải Phòng (cũ) đã chỉ đạo cơ quan chuyên trách HND thành phố theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, ngay sau Đại hội, Được sự chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng HND thành phố đã tiến hành sắp xếp từ 7 ban, đơn vị còn 4 ban, đơn vị: Ban Xây dựng Hội, Ban KT- XH, Văn phòng, 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ nông dân (GDNN & HTND), riêng Quỹ HTND hoạt động kiêm nhiệm [12].

Hoạt động của Hội ngày càng có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức. Hội đã tổ chức thành công nhiều hội thi như cán bộ Hội cơ sở giỏi; thi tìm hiểu kiến thức nhà nông, kiến thức khoa học - kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt; hội thi tiếng hát đồng quê; triển khai xây dựng các mô hình, câu lạc bộ, nhóm sở thích, tổ hợp tác, hợp tác xã... tạo phong trào, hoạt động Hội sôi nổi, thu hút hội viên tích cực tham gia, xây dựng tổ chức Hội. Hệ thống tổ chức Hội từ huyện đến cơ sở không ngừng lớn mạnh về số lượng; tỷ lệ hội viên so với hộ nông nghiệp đạt trên 80%. Chất lượng hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân ngày càng được nâng lên, số tổ chức Hội và các chi hội xếp loại vững mạnh năm sau luôn cao hơn năm trước và không có đơn vị yếu kém. Công tác giới thiệu quần chúng ưu tú kết nạp Đảng được chú trọng.

Tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy ở ĐBSH luôn quan tâm đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường bố trí cán bộ Hội có năng lực, phẩm chất, uy tín, có tác phong gần gũi với quần chúng, am hiểu về nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Cán bộ Hội được cử đi đào tạo, bồi dưỡng các lớp trung hạn hoặc ngắn hạn. Qua đó, năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ Hội được nâng lên, đáp ứng được cơ bản về yêu cầu nhiệm vụ của Hội trong thời kỳ mới.

Tỉnh Quảng Ninh, trong nhiệm kỳ 2018- 2023 đã kiện toàn 03 Chủ tịch HND tỉnh, 11/13 Chủ tịch HND cấp huyện; 1.040 cán bộ, hội viên trúng cử Đại biểu HĐND các cấp; cấp tỉnh 5 đồng chí tham gia vào ủy ban kiểm tra (UBKT) HND cấp tỉnh; Các cấp Hội đã chủ động tham mưu và phối hợp tổ chức đào tạo 10.047 cán bộ chi Hội, tổ Hội kỹ năng, phương pháp công tác Hội; tổ chức cho 1.177 cán bộ Hội chuyên trách tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội và cập nhật kiến thức mới [13]. Ngay sau đại hội nhiệm kỳ 2023 – 2028, HND tỉnh đã ban hành 02 Nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết số 03-NQ/HNDT ngày 28/12/2023 về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ HND các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, giai đoạn 2023-2028 và Nghị quyết số 12-NQ/HNDT ngày 16/7/2024 về bồi dưỡng cán bộ HND các cấp và Chi Hội trưởng nông dân đến năm 2030” với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ Hội các cấp bảo đảm số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ theo hướng tăng cường trang bị kỹ năng, bồi dưỡng nghiệp vụ theo chuyên đề. Kết quả đã có 8.626 lượt cán bộ chi Hội, tổ Hội và 695 lượt cán bộ Hội chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp công tác và cập nhật kiến thức mới [14].

Tỉnh Ninh Bình, trong nhiệm kỳ 2018- 2023, có 100% cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ chuyên môn Đại học, kiện toàn 05 Chủ

tịch HND huyện, 06 Đ/c Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên BTV HND tỉnh; Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội tổ chức 70 lớp đào tạo, bồi dưỡng công tác Hội cho 14.655 lượt cán bộ Hội các cấp, 100% cán bộ Hội các cấp được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Hội [11].

Tỉnh Hưng Yên, trong nhiệm kỳ 2018- 2023, BTV HND tỉnh đã thực hiện kiện toàn 10 đồng chí vào Ban Chấp hành HND tỉnh Hưng Yên khóa IX, nhiệm kỳ 2018- 2023. HND tỉnh phối hợp Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh tổ chức 05 lớp tập huấn cho trên 845 học viên; HND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức trên 55 lớp tập huấn cho trên 6.088 học viên dự; cử 3 cán bộ cấp tỉnh, 15 cán bộ cấp huyện, 53 cán bộ hội cấp xã tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ cán bộ hội do Trung ương tổ chức tại Hà Nội...[8]

Tỉnh Hải Dương, trong nhiệm kỳ 2018-2023, HND tỉnh đã kiện toàn 13 Ủy viên Ban Chấp hành, 02 Ủy viên BTV và 02 chức danh Phó chủ tịch; Các cấp Hội đã trực tiếp và phối hợp tổ chức 175 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị cho 19.604 lượt cán bộ Hội (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX); cử 82 cán bộ Hội các cấp tham dự các lớp tập huấn do Trung ương HND Việt Nam tổ chức [5] .

Kết quả khảo sát cho thấy có 283/290 ý kiến (chiếm 97,59%) đánh giá cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH lãnh đạo thông qua công tác tổ chức, sắp xếp và quy hoạch cán bộ HND [Phụ lục 2, bảng 4]. Đây là tỷ lệ rất cao, cho thấy cấp ủy đã coi công tác cán bộ là công cụ trọng yếu để thực hiện vai trò lãnh đạo đối với HND. Việc đạt được mức độ đồng thuận gần tuyệt đối này phản ánh sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác tổ chức – cán bộ của cấp ủy với định hướng, mục tiêu chính trị của Hội, đảm bảo cho Hội hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đảng. Số liệu 97,59% cũng chứng minh rằng các cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đã phát huy tốt vai trò “lãnh đạo bằng công tác tổ chức và cán bộ”, không chỉ dừng ở khâu chỉ đạo chung mà còn trực tiếp tham gia định hướng quy hoạch, bố trí, sử dụng và kiểm soát đội

ngũ cán bộ Hội. Điều này giúp đảm bảo tính kế thừa, liên tục và ổn định của bộ máy HND, đồng thời nâng cao chất lượng lãnh đạo, điều hành và khả năng vận động nông dân trong tình hình mới.

Kết quả khảo sát cho thấy: Có 246 ý kiến (84,83%) đánh giá *tốt* đối với PTLĐ thông qua công tác cán bộ [Phụ lục 2, bảng 6]. Số liệu trên khẳng định cấp ủy cấp tỉnh đã quan tâm lãnh đạo tương đối toàn diện công tác tổ chức, cán bộ HND, từ quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến bố trí, sử dụng cán bộ. Phương thức này góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức và năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào nông dân trong điều kiện mới. Đồng thời, việc không xuất hiện ý kiến “không thực hiện” cho thấy công tác cán bộ luôn được cấp ủy xác định là khâu then chốt trong lãnh đạo Hội.

Hội Nông dân Thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2023- 2028: đã nghiêm túc thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách HND thành phố theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố. Ngay sau Đại hội, đã tiến hành sắp xếp từ 7 ban, đơn vị còn 4 ban, đơn vị: Ban Xây dựng Hội, Ban KT-XH, Văn phòng, 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ nông dân (GDNN & HTND), riêng Quỹ Hỗ trợ nông dân (HTND) hoạt động kiêm nhiệm. BTV HND thành phố thực hiện chỉ đạo của BTV Thành ủy 2 lần kiện toàn chức danh Chủ tịch HND thành phố; bổ nhiệm các chức danh: Trưởng ban KT- XH, Phó Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm GDNN&HTND; kiện toàn, bổ sung 12 Ủy viên Ban Chấp hành, 4 Ủy viên BTV; bổ sung quy hoạch 14 Ủy viên Ban Chấp hành, 04 Ủy viên BTV; 6 đ/c chức danh Trưởng ban và tương đương; 7 đ/c chức danh Phó Trưởng ban và tương đương; 3 đ/c chức danh Chủ tịch; 11 đ/c chức danh Phó Chủ tịch [18]. Giai đoạn 2023 – 2025 cấp ủy và chính quyền các cấp đã chú trọng thiết lập cơ chế đối thoại, giám sát và phản biện xã hội. Đã tổ chức 213 hội nghị

đối thoại trực tiếp với nông dân, đồng thời HND đã giới thiệu 1.295 hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp[19].

Hội Nông dân cấp tỉnh ở ĐBSH tích cực đẩy mạnh xây dựng Chi HND nghề nghiệp, Tổ HND nghề nghiệp; tích cực đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi, tổ Hội theo hướng thiết thực gắn với hỗ trợ sản xuất và nâng cao đời sống của hội viên, nông dân để tập hợp, thu hút nông dân vào tổ chức Hội. Công tác quản lý hội viên được HND các tỉnh ở ĐBSH chú trọng, thực hiện chặt chẽ, khoa học hơn; chất lượng hội viên nâng lên, hội viên ngày càng gắn bó với Hội. HND thành phố Hà Nội trong giai đoạn 2018- 2023 đã có 100% huyện, thị Hội xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 30% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 100% cơ sở Hội xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 44% cơ sở Hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có cơ sở yếu kém. Công tác vận động xây dựng quỹ Hội tăng trưởng cao, 100% cơ sở Hội và chi Hội có quỹ hoạt động với tổng số nguồn quỹ Hội đạt 99,963 tỷ đồng (tăng 32,863 tỷ đồng so với đầu nhiệm kỳ), bình quân quỹ Hội đạt 210.000 đồng/hội viên, vượt 75% so với chỉ tiêu Đại hội IX; việc quản lý, sử dụng quỹ Hội theo đúng quy định của Điều lệ HND Việt Nam [16].

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội, BTV HND các tỉnh ở ĐBSH ban hành văn bản phân bổ chỉ tiêu, hướng dẫn các tỉnh, thành Hội về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ qua các năm. HND các tỉnh ở ĐBSH tích cực đổi mới chương trình, tài liệu, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội.

Hội Nông dân Thành phố Hà Nội có: 100% cán bộ Hội chuyên trách từ cấp Thành phố đến cơ sở hằng năm đều được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Hội cho 520 lượt cán bộ chuyên trách từ Thành phố đến các huyện, thị Hội và 48.635 lượt cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, chi, tổ Hội. Qua đó, đội ngũ cán bộ Hội từng bước được chuẩn hóa, trẻ hóa, chất lượng được nâng lên, đáp ứng

yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, được nhân dân tín nhiệm, cấp ủy tin tưởng [16];

Hội Nông dân tỉnh Nam Định (cũ) nhiệm kỳ 2018- 2023 đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho 11.299 lượt cán bộ; trong đó, Hội trực tiếp mở 72 lớp cho 3.120 lượt cán bộ; Phối hợp mở 93 lớp cho 8.179 lượt cán bộ. Hàng năm có 85% trở lên ban chấp hành cơ sở Hội và cán bộ chi Hội được tập huấn nghiệp vụ công tác Hội; 100% cán bộ chuyên trách tỉnh, huyện được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội [10].

Ban Thường vụ HND cấp tỉnh ở ĐBSH ban hành kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức ký kết giao ước thi đua và giao chỉ tiêu thi đua; hướng dẫn Hội Nông dân cấp huyện đăng ký danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng qua các năm; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng; ban hành Chỉ thị về việc phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng Đại hội HND các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc HND Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023- 2028; phối hợp tổ chức Hội nghị tổng kết Khối thi đua MTTQ và các tổ chức chức CT- XH. Trình khen thưởng các cấp cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân. HND cấp tỉnh ở ĐBSH xét tặng hàng trăm Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận và biểu dương, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân các cấp ở địa phương trong những năm qua.

Hội Nông dân tỉnh Nam Định (cũ), trong nhiệm kỳ 2018- 2023: có 27 tập thể và 63 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; tại Hội nghị cấp huyện, thành phố có 175 tập thể, cá nhân được tặng giấy khen của UBND huyện; 147 tập thể, cá nhân được tặng giấy khen của HND huyện; tại Hội nghị cấp cơ sở có 540 tập thể, cá nhân tặng giấy khen của UBND xã [10];

Hội Nông dân Thành phố Hải Phòng (cũ) được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2022; 4 lần được Trung ương Hội

và UBND Thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc; Ban Chấp hành HND Việt Nam tặng 115 bằng khen cho tập thể và cá nhân, 454 Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam”, 02 cá nhân đạt danh hiệu “*Nông dân Việt Nam xuất sắc*”. 01 hội viên nông dân được tặng Huân chương Lao động hạng 03; 02 hội viên nông dân được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ [18]; Trong giai đoạn 2023-2025, 01 cán bộ HND thành phố được tặng Huân chương Lao động hạng Ba; 02 hội viên nông dân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 06 cá nhân được tôn vinh danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc”; Ban Chấp hành Trung ương HND Việt Nam tặng Bằng khen cho 42 tập thể, 114 cá nhân và trao 304 Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam”. Riêng năm 2025, 01 cá nhân là Chủ tịch HND thành phố được Trung ương Hội tôn vinh danh hiệu “Nhà khoa học của Nhà nông” lần thứ VI; Trung ương Hội trao 114 Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam”; khen thưởng 01 tập thể, 08 cá nhân; UBND thành phố khen thưởng 27 tập thể, 65 cá nhân; các cấp Hội và Ủy ban Mặt trận TQVN các cấp khen thưởng, biểu dương 199 tập thể, 338 cá nhân và nhiều điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực[19]..

Hội Nông dân Thành phố Hà Nội: UBND Thành phố tặng Bằng khen của cho 276 hội viên nông dân... Hội đã tổ chức hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến giai đoạn 2015 - 2020 ở các cấp Hội đã ghi nhận, tặng bằng khen của Trung ương HND Việt Nam, UBND Thành phố, Ban Chấp hành HND Thành phố; giấy khen UBND và HND các huyện, thị xã cho 1.411 tập thể, cá nhân [16].

Bốn là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng và đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã thường xuyên quan tâm củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong hệ thống Hội; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng

viên; đồng thời gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương ngày càng được coi trọng, góp phần nâng cao ý thức, tinh thần phục vụ nhân dân và tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác vận động nông dân. Qua đó, vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức đảng được phát huy, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong triển khai các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy đối với HND, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác nông dân trong tình hình mới. Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đều đã xây dựng hướng dẫn thực hiện Quy định số 08- QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”, tập trung lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh một cách thiết thực nhất theo chủ đề hằng năm và đã tạo ra những chuyển biến thật sự về nhận thức cũng như “làm theo” tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã phân công các đồng chí trong BTV cấp ủy phụ trách HND để theo dõi và chỉ đạo kịp thời đối với HND.

Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH nhận thức rõ vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu. Người đứng đầu cấp ủy phải là tấm gương sáng về đạo đức, lối sống, tác phong công tác, tấm gương về phẩm chất, năng lực để toàn cơ quan, đơn vị noi theo. Người đứng đầu cấp ủy luôn luôn phải “đứng mũi chịu sào”, đôi khi còn mang tính quyết định đối với sự vững mạnh của tổ chức HND... thể hiện trong công tác lãnh đạo, quản lý cán bộ dưới quyền, từ việc bố trí, sử dụng vào các chức danh cụ thể đến khen thưởng, kỷ luật, xét nâng lương.

Trên tinh thần Kết luận số 01- KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã trực tiếp chỉ đạo thực hiện cuộc vận động.

Tỉnh, thành ủy ở ĐBSH chú trọng lãnh đạo HND bằng việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên đang công tác trong tổ chức bộ máy của HND... Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị gương mẫu thực hiện, tuyên truyền và bảo vệ đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chủ trương của tỉnh, thành ủy. Đa số đảng viên nêu cao ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc, hiểu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc; chống các hiện tượng tiêu cực; tích cực học tập, nghiên cứu, vận dụng có hiệu quả tri thức khoa học, công nghệ hiện đại, các sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác; tiên phong, gương mẫu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sẵn sàng nhận và chịu trách nhiệm khi tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và quyết tâm sửa chữa, khắc phục

Kết quả khảo sát cho thấy có 276/290 ý kiến (chiếm 95,17%) đánh giá cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH lãnh đạo tốt đội ngũ đảng viên là cán bộ chủ chốt trong HND các cấp [Phụ lục 2, bảng 4]. Đây là một tỷ lệ đồng thuận rất cao, thể hiện sự ghi nhận vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong hệ thống tổ chức Hội, đồng thời phản ánh rõ sự quan tâm của cấp ủy đối với việc phát huy vai trò hạt nhân chính trị của đảng viên trong công tác Hội và phong trào nông dân. Tỷ lệ 95,17% cho thấy các cấp ủy đã nhận thức sâu sắc rằng đội ngũ đảng viên giữ vị trí then chốt trong lãnh đạo, định hướng và tổ chức hoạt động của HND, đặc biệt là trong việc quán triệt và triển khai các nghị quyết của Đảng đến cơ sở. Tuy nhiên, con số này cũng hàm ý rằng mặc dù vai trò của đảng viên được khẳng định, song yêu cầu đặt ra là đội ngũ này phải không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng công tác quần

chúng và tính gương mẫu trong thực tiễn. Sự lãnh đạo của cấp ủy vì thế không chỉ dừng ở việc bố trí, phân công đảng viên giữ vị trí chủ chốt, mà còn phải quan tâm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện để họ thực sự là trung tâm đoàn kết, là cầu nối giữa Đảng với nông dân.

Năm là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đổi mới đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục đối với hoạt động của các tổ chức Hội Nông dân và hội viên, qua đó góp phần củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức chính trị, khơi dậy tinh thần tự giác, chủ động tham gia các phong trào thi đua, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH từng bước đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, gần gũi với nhu cầu và lợi ích của nông dân; kết hợp giữa tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng với phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn phát triển sản xuất, kinh doanh. Hình thức tuyên truyền ngày càng đa dạng, linh hoạt, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông, các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực tiễn. Thông qua đó, nhận thức chính trị, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của hội viên, nông dân được nâng lên; tinh thần tự giác, chủ động tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ. Xác định việc đổi mới phải được thực hiện theo hướng nâng cao tính chủ động, tính thuyết phục và tính phù hợp với từng nhóm đối tượng nông dân, bảo đảm nội dung tuyên truyền bám sát thực tiễn sản xuất, đời sống và những vấn đề thiết thân của hội viên. Đồng thời, đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, kết hợp giữa hình thức trực tiếp và gián tiếp, giữa truyền thống và hiện đại, phát huy vai trò của các thiết chế truyền thông cơ sở, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và hệ thống tổ chức HND các cấp.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, nông dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; cổ vũ, khơi dậy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí tự lực, tự cường vươn lên của nông dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nông dân với Đảng và Nhà nước. Giai đoạn 2018 – 2023, các cấp hội của HND tỉnh Nam Định (cũ) đã phối hợp tham mưu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức 10 cuộc đối thoại ở cấp huyện, 267 cuộc ở cấp cơ sở với nội dung đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, hội viên nông dân và các tầng lớp nhân dân [4].

Hội Nông dân thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025 đã tập trung tập hợp, thu hút, kết nối hội viên, nông dân với tổ chức Hội tiếp tục được đẩy mạnh thông qua sinh hoạt tổ chức Hội, các nền tảng internet, mạng xã hội; phát huy vai trò của báo chí, trang thông tin điện tử và ứng dụng Nền tảng số Nông dân Việt Nam trong công tác tuyên truyền, với tổng số 2.383.216 lượt cán bộ, hội viên nông dân được tuyên truyền, đạt 100% kế hoạch [4].

Tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 – 2025 đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục có bước đổi mới, với nhiều hình thức phong phú, sinh động phù hợp với nông dân: thông qua sinh hoạt chi, tổ Hội; sinh hoạt Câu lạc bộ nông dân với pháp luật; bản tin, trang Website của Hội; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên nền tảng mạng xã hội gắn với tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; qua các cuộc thi, hội thi và các hoạt động xã hội... Kết quả, trong nhiệm kỳ qua các cấp Hội đã tổ chức được 6.390 buổi tuyên truyền cho 685.219 lượt cán bộ hội viên nông dân tham dự, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, ý thức cảnh giác cách mạng; cổ vũ, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường vươn lên của

nông dân, tạo nên sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nông dân với Đảng và Nhà nước [4].

Tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 – 2025 các cấp Hội đã phối hợp thực hiện gần 100 phóng sự, bản tin về công tác Hội và các tấm gương Nông dân tiêu biểu, phát hành Bản tin nông dân với 14.800 cuốn. Hệ thống website, facebook, fanpage của HND các cấp đăng tải hơn 3.000 tin, bài tuyên truyền. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 188.756 cán bộ, hội viên cài đặt Nền tảng số Nông dân Việt Nam [4]

Tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025 đã đẩy mạnh hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú, đảm bảo kịp thời, hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện từng địa phương giúp nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của hội viên, nông dân. Hàng năm, ký chương trình phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Ninh. Đã phối hợp xây dựng 22 phóng sự truyền hình "Nông dân Quảng Ninh hội nhập"; 33 trang Báo Nông dân; hàng trăm tin, bài và Báo Nông thôn Ngày nay/Điện tử Dân Việt, đăng tải hơn 450 tin/bài chuyên đề.; Tích cực đẩy mạnh hoạt động Cổng Thông tin điện tử HND tỉnh, App Nông dân Việt Nam, mạng xã hội (zalo, faebook) của các cấp HND [4].

Như vậy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, HND các tỉnh, thành phố đã triển khai tương đối tốt công tác tuyên truyền qua đó phản ánh rõ sự chuyển biến trong công tác tuyên truyền của HND các cấp. Các số liệu về số cuộc đối thoại, số lượt tuyên truyền, số tin bài, phóng sự, tỷ lệ hội viên được tiếp cận thông tin... cho thấy công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở hình thức mà đã được triển khai với quy mô lớn, đa dạng hóa kênh tiếp cận và bước đầu ứng dụng mạnh mẽ nền tảng số. Điều này góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, củng cố niềm tin của nông dân đối với Đảng và Nhà nước, đồng thời tăng cường khả năng đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Sáu là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng tập trung đổi mới,

nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ban Thường vụ cấp ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, quyết định của cấp ủy, chính quyền tỉnh, thành phố liên quan đến nông dân và Hội Nông dân.

Các cấp ủy và BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra, giám sát theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, bám sát những lĩnh vực, địa bàn và vấn đề dễ phát sinh khó khăn, vướng mắc. Công tác kiểm tra, giám sát không chỉ tập trung vào việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà còn chú trọng đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, chương trình, đề án của cấp ủy, chính quyền liên quan đến nông dân và HND. Đồng thời, việc kết hợp giữa kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra chuyên đề, giữa giám sát của cấp ủy với vai trò giám sát, phản biện xã hội của HND từng bước được tăng cường. Qua đó, nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện được phát hiện và chấn chỉnh kịp thời; ý thức trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên được nâng lên; góp phần bảo đảm các chủ trương, nghị quyết của Đảng được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả trong thực tiễn.

Ngay từ đầu mỗi nhiệm kỳ, đầu hàng năm, các tỉnh, thành ủy đều xây dựng chương trình, kế hoạch, kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ, của năm việc thực hiện Nghị quyết, chỉ thị, đề án, kế hoạch về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và lãnh đạo HND thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Nội dung kiểm tra, giám sát hướng vào việc quán triệt, cụ thể hóa và lãnh đạo thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Trung ương, các nghị quyết, quyết định của tỉnh, thành ủy, BTV tỉnh, thành ủy nông nghiệp, nông dân, nông thôn và lãnh đạo HND thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đối tượng được xác định kiểm tra là đảng đoàn HND cấp tỉnh và các tổ chức đảng trực thuộc trong HND; đảng viên là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong HND.

Ban thường vụ tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã thống nhất chỉ đạo và kiểm tra, giám sát HND trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào các công việc như: tổ chức quán triệt các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; công tác cán bộ HND; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của HND... Qua đó đã góp phần quyết định, đảm bảo cho tỉnh, thành ủy thể hiện rõ vai trò, vị trí trong việc trực tiếp lãnh đạo HND thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH chú trọng hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời phân công trực tiếp các cơ quan đơn vị có chức năng, thẩm quyền tiến hành công tác kiểm tra, giám sát.

Hội Nông dân thành phố Hải Phòng sau sáp nhập đã kiện toàn tổ chức Ủy ban Kiểm tra HND thành phố, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, từng bước nâng cao năng lực và nghiệp vụ công tác. Các cấp HND thành phố thành lập đoàn, trực tiếp thực hiện kiểm tra, giám sát 103 cuộc với những nội dung về công tác Hội, liên quan đến nông nghiệp - nông dân - nông thôn [19].

Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra HND các cấp của tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025 đã trực tiếp và phối hợp thực hiện 4.959 cuộc kiểm tra, giám sát, tập trung kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào; việc thực hiện Điều lệ HND Việt Nam khóa VIII; công tác quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội HND các cấp; công tác quản lý, sử dụng Quỹ Hỗ trợ nông dân; các mô hình vay vốn[11].

Hội Nông dân tỉnh Quảng Ninh hằng năm, 100% các cấp Hội xây dựng và triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, giai đoạn 2023 – 2025, các cấp Hội đã tổ chức 368 cuộc kiểm tra, giám sát hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân. Chỉ đạo xử lý 02 trường hợp vi phạm. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, chỉ ra những thiếu sót, hạn chế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đôn đốc những việc chậm giải quyết, tạo chuyển

biến về nhận thức của các cấp hội và cán bộ, hội viên, góp phần thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao hơn [14].

Hoạt động kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ luật trong Đảng đã giúp tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đánh giá đúng tình hình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của HND; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH tuy mới được thực hiện song đã góp phần nhất định vào việc phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh và các nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy. Kết quả của việc kiểm tra, giám sát đã góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đối với HND, góp phần đảm bảo HND tỉnh hoạt động có hiệu quả cao.

Kết quả khảo sát cho thấy có 279/290 ý kiến (chiếm 96,21%) đánh giá cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH lãnh đạo thông qua công tác kiểm tra, giám sát định kỳ và chuyên đề đối với HND [Phụ lục 2, bảng 4]. Đây là một tỷ lệ rất cao, phản ánh sự thừa nhận rộng rãi của cán bộ được khảo sát về vai trò quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong lãnh đạo, quản lý hoạt động của Hội. Điều này cho thấy các cấp ủy đã coi kiểm tra, giám sát không chỉ là khâu cuối cùng mà còn là một PTLĐ trực tiếp, thường xuyên và hiệu quả, góp phần nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả công tác của HND.

Đánh giá mức độ thực hiện việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH bằng kiểm tra, giám sát có 243 ý kiến (83,79%) đánh giá “tốt”; [Phụ lục 2, bảng 6], qua đó cho thấy cấp ủy đã tăng cường vai trò lãnh đạo thông qua kiểm tra, giám sát, coi đây là phương thức quan trọng nhằm bảo đảm các

ng nghị quyết, chỉ thị của Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc trong hoạt động của HND. Công tác giám sát, kiểm tra định kỳ và chuyên đề bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế trong tổ chức thực hiện, nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Hội.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, song cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức để tránh tình trạng hành chính hóa, mang tính hình thức. Trong thực tiễn, có nơi việc kiểm tra vẫn nặng về thủ tục, chưa chú trọng phát hiện vấn đề mới, cách làm hay, hoặc chưa gắn chặt kết quả kiểm tra với công tác cán bộ và đổi mới phương thức hoạt động của Hội. Vì vậy, bên cạnh tỷ lệ đồng thuận cao, yêu cầu đặt ra là nâng cao chất lượng, chiều sâu và tính phát hiện – khuyến nghị của công tác kiểm tra, giám sát, biến đây thành công cụ thực sự thúc đẩy đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của HND.

3.1.2. Những hạn chế đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Một là, quá trình cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân đôi khi còn chậm

Các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH chưa xây dựng được nhiều nghị quyết chuyên đề riêng của tỉnh, thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với HND, hiện nhiều tỉnh, thành ủy ở ĐBSH mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng và ban hành các chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với HND. Các chương trình hành động, kế hoạch chưa thể hiện một cách rõ nét, sâu sắc những đang đặt ra đối với sự lãnh đạo của cấp ủy đối với HND, những tồn tại của nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nhất là những vấn đề bức xúc đang đặt ra đòi hỏi phải giải quyết. Nhiều chương trình hành động, kế hoạch đã được ban hành trong một thời gian

dài trước đây, trong khi tình hình thực tiễn tại nhiều tỉnh, thành ở ĐBSH đã có nhiều thay đổi sâu sắc, đòi hỏi phải ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch thực hiện mới cho phù hợp với đặc điểm tình hình.

Việc thu thập tài liệu, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin phục vụ cho xây dựng dự thảo các văn bản lãnh đạo của tỉnh, thành uỷ đối với HND vẫn còn nhiều bất cập. Một số dự thảo văn bản, kể cả văn bản sơ kết, tổng kết có những luận điểm, kết luận chưa thật sự xác đáng, đảm bảo tính khoa học.

Công tác lãnh đạo của các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH trong tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến tổ chức đảng, đảng viên để thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch về lãnh đạo HND còn chậm, chưa thực sự cụ thể hóa nội dung các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch vào trong cuộc sống.

Một số cán bộ, đảng viên thậm chí là những cán bộ, đảng viên phụ trách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và HND chưa nắm vững tinh thần các Nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và lãnh đạo HND nên chưa tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động. Sự phối hợp và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong HTCT đối với thực hiện các nhiệm vụ của HND có lúc có nơi còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

Hai là, một số cấp uỷ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng chưa thực sự đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc trong lãnh đạo Hội Nông dân

Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với giai cấp nông dân và HND của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH còn có lúc, có nơi chưa thực sự hiệu quả, đôi khi mang tính hình thức

Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, hội viên còn hạn chế về cả nội dung và hình thức. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, hội viên nông dân chưa nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn nên còn lúng túng trong thực hiện. Báo cáo Chính trị đại biểu HND tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 có nêu rõ: “Công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân nông thôn có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, nội dung tuyên truyền còn thiếu sức hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu thông tin của hội viên, nông dân; việc nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, bức xúc về đời sống, sản xuất của hội viên, nông dân có lúc, có nơi còn chậm, chưa kịp thời”. HND Thành phố Hà Nội trong báo cáo Chính trị đại hội Đại biểu HND thành phố có đánh giá: Tỷ lệ sinh hoạt chi hội định kỳ ở một số nơi còn thấp; vẫn còn khoảng 10-15% chi hội hoạt động ở mức trung bình, chưa có nhiều đột phá. HND tỉnh Quảng Ninh: Tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt định kỳ tại một số cơ sở chỉ đạt khoảng 60-70%. Việc phát triển hội viên mới ở khu vực doanh nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao còn chiếm tỷ lệ rất khiêm tốn (dưới 5%)[7].

Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động đối với giai cấp nông dân và HND còn chậm được đổi mới. Nội dung công tác tuyên truyền vẫn chủ yếu tập trung tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết 19- NQ/TW, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tuyên truyền nội dung, ý nghĩa các ngày lễ, kỷ niệm lớn của quê hương, đất nước, của hội. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc tổ chức thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua với những hình thức, phương pháp còn chưa đa dạng, đơn điệu, dẫn đến hiệu quả công tác tuyên truyền chưa cao. Báo cáo của Ban Chấp hành HND tỉnh Ninh Bình tại Đại hội đại biểu HND tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 đã đánh giá: “Công tác tuyên

truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, vận động cán bộ, hội viên ở một số tổ chức Hội còn hình thức, sức lan tỏa chưa mạnh. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, nông dân có lúc, có nơi còn chưa kịp thời” [11].

Việc học tập, quán triệt nghị quyết của tỉnh, thành ủy về giai cấp nông dân và HND của nhiều tổ chức đảng còn qua loa, thậm chí trong sinh hoạt đảng chỉ nêu tên nghị quyết sau đó đề nghị đảng viên tự tìm hiểu sâu về nghị quyết qua văn bản được gửi qua Email, qua các trang mạng xã hội như Zalo. Có những đảng viên ngay trong tổ chức HND chưa nắm được nội dung các nghị quyết, các văn bản có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và HND.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của ban tuyên giáo và ban dân vận tỉnh, thành ủy đối với phương tiện thông tin đại chúng trong tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của tỉnh, thành ủy về nông dân, HND còn chưa phong phú về nội dung, đơn điệu về hình thức.

Ba là, công tác đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ của Hội Nông dân của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đôi khi chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn

Việc tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 59- CT/TW của Bộ Chính trị, các chủ trương, nghị quyết của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH có lúc, có nơi còn chậm, chưa sâu rộng; một số tỉnh, thành ủy chưa nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của HND trong phát triển KT- XH ở địa phương. Việc đổi mới mô hình tổ chức Hội ở một số tỉnh chưa theo kịp yêu cầu thực tế, chưa sát với đặc điểm địa phương và xu thế hội nhập. Một số cấp Hội còn hoạt động cứng nhắc theo mô hình hành chính, thiếu tính linh hoạt, chưa mạnh dạn đổi mới cách thức vận hành và chưa tạo được động lực thu hút hội viên. Việc triển khai sáp nhập, kiện toàn tổ chức Hội ở một số nơi mang tính cơ học, dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động tại cơ sở. Cụ thể như tỉnh Bắc Ninh, trong Báo cáo

chính trị đại biểu HND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030: “Công tác xây dựng, củng cố tổ chức hội ở một số cơ sở chưa được quan tâm đúng mức; việc duy trì sinh hoạt chi, tổ hội theo Điều lệ ở một số nơi chưa thường xuyên, nội dung sinh hoạt chưa phong phú, thiếu hấp dẫn, tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên chưa cao; việc quản lý hội viên ở một số cơ sở chưa chặt chẽ” [7].

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, các tổ chức KT- XH... trong triển khai các hoạt động công tác Hội, nắm bắt giải quyết bức xúc của nông dân còn hạn chế; việc đề xuất các chủ trương, chính sách trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn ở một số địa phương còn chậm, thiếu tính chủ động.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức Hội còn nhiều bất cập, một số nơi nội dung sinh hoạt chậm đổi mới, việc tập hợp hội viên khó khăn, tỷ lệ hội viên cao tuổi nhiều. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HND còn chậm. Việc tổ chức các phong trào thi đua một số nơi còn mang tính hình thức, thiếu sáng tạo, chưa bám sát nhiệm vụ của địa phương, tiêu biểu phải kể đến một số huyện của tỉnh Hải Dương (cũ) và Hưng Yên (cũ), cán bộ Hội cơ sở vừa thiếu về số lượng vừa yếu về chuyên môn. Việc tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên còn mang tính hình thức, chủ yếu dựa vào tài liệu chung chung, chưa gắn với thực tiễn từng địa phương, từng loại hình sản xuất nông nghiệp. Kết quả là cán bộ Hội còn lúng túng khi triển khai các chương trình mới như chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển kinh tế tuần hoàn hay xây dựng mô hình nông dân khởi nghiệp. Theo báo cáo của HND Hưng Yên: Số lượng hợp tác xã do Hội hướng dẫn thành lập có tỷ lệ hoạt động thực sự hiệu quả và có lãi ổn định chỉ chiếm khoảng 60%, còn lại vẫn lúng túng về phương án kinh doanh. HND tỉnh Ninh Bình: Mặc dù tổng dư nợ lớn nhưng tỷ lệ nợ quá hạn ở một số quỹ hỗ trợ nông dân cấp xã vẫn còn tồn tại (dù nhỏ, khoảng 0,2 - 0,5%). Việc tham gia vào các chuỗi liên kết giá trị của hội viên

chỉ mới đạt khoảng 20% tổng số hộ sản xuất kinh doanh giỏi [9] .

Bốn là, việc lãnh đạo phát huy vai trò của các tổ chức đảng và vai trò, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong một số tổ chức của Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng chưa thực sự đạt hiệu quả cao

Trong bối cảnh các phong trào nông dân ngày càng mang tính chất toàn diện, đa chiều và gắn bó chặt chẽ với các nhiệm vụ phát triển KT- XH, yêu cầu đặt ra đối với tổ chức Hội là không chỉ vận động, tuyên truyền đơn thuần mà còn phải tổ chức, dẫn dắt hội viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Để làm được điều đó, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong Hội và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên giữ vị trí then chốt. Ở một số địa phương vùng ĐBSH, việc phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong HND chưa được thực hiện thường xuyên và toàn diện. Nhiều cấp ủy đảng vẫn chưa thực sự coi trọng công tác HND như một kênh quan trọng trong vận động, tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, dẫn đến tình trạng Hội hoạt động thiếu định hướng rõ ràng, nội dung phong trào mang tính hình thức, ít đổi mới. Vai trò của chi bộ đảng trong các đơn vị Hội cơ sở chưa được thể hiện rõ nét, đặc biệt trong việc chỉ đạo xây dựng nghị quyết, kiểm tra giám sát và phát hiện, bồi dưỡng cán bộ nòng cốt. Bên cạnh đó, vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong tổ chức Hội ở một số nơi còn mờ nhạt. Một bộ phận cán bộ Hội là đảng viên chưa thật sự gương mẫu trong lời nói và hành động, thậm chí còn biểu hiện né tránh trách nhiệm, thiếu quyết liệt trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Điều này dẫn đến tình trạng hội viên nông dân thiếu niềm tin, ít tham gia vào các phong trào của Hội, làm giảm hiệu ứng lan tỏa và hiệu quả của các phong trào thi đua yêu nước.

Tại một số cơ sở của các tỉnh như: Hưng Yên, Thái Bình (cũ), Hải Dương (cũ), chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các tổ chức Hội vẫn còn hình thức, thiếu chiều sâu; chưa gắn kết chặt chẽ giữa công tác đảng và nhiệm vụ

chuyên môn của Hội. Việc phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến trong đội ngũ đảng viên là hội viên nông dân sản xuất giỏi còn chậm. Nhiều nơi chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo tinh thần các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương và đạo đức cán bộ, đảng viên.

Năm là, một số cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng còn chưa thực sự chú trọng trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền tỉnh đối với nông dân và Hội Nông dân

Ở một số tỉnh vùng ĐBSH, công tác này còn mang tính hình thức, chưa đổi mới về phương pháp, chưa thực sự đi sâu vào kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng và đảng viên trong các cấp HND. Việc thiếu sát sao trong kiểm tra dẫn đến tình trạng tổ chức Hội và cán bộ, đảng viên đôi khi còn buông lỏng kỷ luật, thiếu quyết liệt trong triển khai các chủ trương phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Một số đơn vị chưa chú trọng đổi mới nội dung, phương thức kiểm tra giám sát làm giảm tính hiệu quả, khó phát hiện kịp thời các sai phạm, tồn tại trong hoạt động của Hội cũng như việc thực thi chính sách đối với nông dân. Một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến việc xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên đề, chưa chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong việc giám sát các nội dung liên quan đến quyền lợi và đời sống của hội viên nông dân.

Thực tế tại các tỉnh như Hải Dương (cũ), Hưng Yên (cũ) và Nam Định (cũ) cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với HND còn dàn trải, chưa có trọng tâm trọng điểm, khiến việc xử lý các vấn đề phát sinh chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Hội và niềm tin của nông dân. Ngoài ra, việc đánh giá kết quả công tác kiểm tra, giám sát còn thiếu khách quan, chưa gắn với kết quả thực tế và hiệu quả công tác Hội.

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm

3.2.1 Nguyên nhân

3.2.1.1 Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH đã có nhận thức đúng về tính cấp thiết của đổi mới sự lãnh đạo nói chung, trong đó có đổi mới PTLĐ đối với HND nói riêng.

Từ khi Đảng ta bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới năm 1986 đến nay, Đảng ta đã từng bước phát triển hệ thống quan điểm, lý luận về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của Đảng, trong đó có đổi mới PTLĐ của Đảng đối với MTTQ và các tổ chức CT- XH. Đó là cơ sở, là tiền đề quan trọng, tạo thuận lợi cho cấp uỷ tỉnh nói chung, tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH đổi mới PTLĐ của cấp uỷ đối với HND.

Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành uỷ ở ĐBSH đã kịp thời cụ thể hóa và vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Các tỉnh, thành uỷ đã chủ động xây dựng các kế hoạch nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch trong toàn đảng bộ tỉnh, thành phố thực hiện sát hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương. Việc thiết lập quy trình lãnh đạo định kỳ, có kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết đã đảm bảo tính nghiêm minh của kỷ luật Đảng mà còn tạo ra cơ sở thực tiễn để kịp thời điều chỉnh các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với yêu cầu của thời đại mới.

Hai là, thành tựu của công cuộc đổi mới, nhất là sự phát triển kinh tế, xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới PTLĐ của các tỉnh uỷ, thành uỷ ở ĐBSH đối với HND.

Do yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, tình hình thực tiễn luôn thay đổi một cách nhanh chóng, đòi hỏi các tỉnh, thành uỷ phải đổi mới tư duy, nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đối với sự phát triển chung của địa phương, trong đó có vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ đối với giai

cấp nông dân và HND. Từ đó, tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH từng bước đổi mới về PTLĐ đối với HND.

Sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông đã góp phần đắc lực giúp các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục. Sự phát triển của KT- XH đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH lãnh đạo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân địa phương, qua đó tạo điều kiện đổi mới PTLĐ.

Ba là, trình độ, năng lực của đội ngũ cấp ủy viên, ủy viên BTV cấp tỉnh và cán bộ tham mưu về lãnh đạo HND đã được nâng lên.

Những năm qua, trình độ ngũ cán bộ nói chung, cán bộ lãnh đạo, cán bộ tham mưu của cấp ủy không ngừng được nâng lên đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới và nhiệm vụ đổi mới PTLĐ của Đảng, của cấp ủy. Cùng với đó công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh ở ĐBSH có nhiều đổi mới gắn chặt lý luận với thực tiễn, đem lại kết quả tích cực là trình độ, năng lực của đội ngũ cấp ủy viên, ủy viên BTV, cán bộ tham mưu trong lãnh đạo HND đã được nâng cao rõ rệt, đảm bảo quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của cấp ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và đổi mới PTLĐ của cấp ủy đối với HND. Đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh đã thể hiện được khả năng nhận diện các vấn đề phát sinh từ cơ sở để tham mưu cho cấp ủy những quyết sách đúng và trúng. Khi đội ngũ cán bộ tham mưu có năng lực tư duy hệ thống, họ giúp cấp ủy thoát khỏi tình trạng lãnh đạo theo kinh nghiệm, thay bằng lãnh đạo bằng tri thức và khoa học. Điều này giúp cho việc tổ chức thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn vùng ĐBSH luôn giữ được sự chủ động và tính tiên phong.

Bốn là, sự phối hợp chặt chẽ và ngày càng hiệu quả của các tổ chức trong HTCT tham gia đổi mới PTLĐ của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đối với HND.

Đổi mới PTLĐ của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đối với HND là yêu cầu, đồng thời là nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và đông đảo tầng lớp nhân dân, nhất là giai cấp nông dân. Để đổi mới PTLĐ của tỉnh, thành ủy một cách có hiệu quả, đòi hỏi phải có sự tham gia của các tổ chức trong HTCT, từ chính quyền cho đến MTTQ và các đoàn thể CT- XH. Sự tham gia góp ý xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát và phản biện xã hội của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể góp phần hoàn chỉnh đường lối đổi mới của cấp ủy cấp tỉnh, đảm bảo việc tổ chức thực hiện đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND có hiệu quả cao. Đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh tại ĐBSH đã đáp ứng đúng tâm tư, nguyện vọng của giai cấp nông dân. Khi nông dân thấy được quyền lợi của mình được bảo vệ và phát huy thông qua sự đổi mới trong cách lãnh đạo của Đảng, họ trở thành chủ thể tích cực tham gia vào quá trình xây dựng Đảng và chính quyền. Sự đồng thuận "ý Đảng - lòng dân" chính là cơ sở, điều kiện biến các chủ trương đổi mới PTLĐ thành hiện thực tại địa bàn nông thôn ĐBSH.

3.2.1. 2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và một số cấp ủy về vị trí, vai trò của HND và yêu cầu đổi mới PTLĐ đối với Hội chưa thật đầy đủ, sâu sắc.

Chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và công tác HND đã được quán triệt, triển khai tương đối rộng rãi, song ở một số địa phương việc nhận thức về vai trò của HND trong HTCT và trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn vẫn chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn. Một số cán bộ, đảng viên còn xem công tác Hội là nhiệm vụ riêng của tổ chức Hội, chưa nhận thức đầy đủ đây là trách nhiệm lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương thành nghị quyết, chương trình, đề án chuyên đề của địa phương có lúc còn

chậm; nội dung một số văn bản lãnh đạo còn mang tính khái quát, thiếu tính đột phá và chưa bám sát yêu cầu phát triển của nông dân trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Sự hạn chế về nhận thức đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương liên quan đến HND.

Hai là, phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong HTCT ở một số địa phương còn chậm đổi mới.

Trong thực tiễn, một số cấp ủy chưa thực sự chuyển mạnh từ PTLĐ mang tính hành chính sang lãnh đạo bằng định hướng chiến lược, cơ chế, chính sách và phát huy tính chủ động của HND. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có nơi còn nặng về giao việc, thiếu cơ chế theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ kịp thời. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và HND có lúc, có nơi chưa thật chặt chẽ, đồng bộ. Trách nhiệm của từng chủ thể trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nông dân và công tác Hội chưa được xác định rõ ràng, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Điều này làm giảm hiệu quả huy động nguồn lực tổng hợp của HTCT đối với hoạt động của HND và quá trình thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Ba là, công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và bảo đảm các điều kiện hoạt động cho HND ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương tinh gọn của HTCT đã tạo ra những áp lực nhất định đối với tổ chức Hội, nhất là trong điều kiện khối lượng công việc ngày càng tăng và yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ Hội ở một số nơi còn bất cập; chất lượng đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, nhất là năng lực tham mưu, tổ chức phong trào, kỹ năng vận động quần chúng và khả năng thích ứng với chuyển đổi số. Một bộ phận cán bộ Hội còn tâm lý trông chờ, thiếu

chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm cho hoạt động Hội ở một số địa phương còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của HND.

Bốn là, công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn có mặt chưa theo kịp yêu cầu của quá trình đổi mới PTLĐ

Ở một số địa phương, nội dung và hình thức tuyên truyền còn chậm đổi mới, chưa thật sự phù hợp với đặc điểm của các nhóm nông dân trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và chuyển đổi số. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống nông dân có lúc chưa kịp thời, làm giảm hiệu quả công tác vận động, thuyết phục. Công tác kiểm tra, giám sát tuy được quan tâm nhưng ở một số nơi vẫn còn biểu hiện hành chính hóa, nặng về kiểm tra quy trình, thủ tục, chưa chú trọng đánh giá hiệu quả thực chất và phát hiện những vấn đề mới từ thực tiễn. Việc sơ kết, tổng kết, nhân rộng các mô hình hiệu quả chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến chậm bổ sung, hoàn thiện PTLĐ phù hợp với yêu cầu phát triển mới của nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hoạt động của HND.

Năm là, những tác động khách quan từ bối cảnh phát triển mới đặt ra nhiều yêu cầu vượt quá khả năng thích ứng của một số cấp ủy và tổ chức Hội.

Quá trình CNH, HĐH, đô thị hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đã làm thay đổi sâu sắc cơ cấu xã hội nông thôn, phương thức sản xuất và nhu cầu, lợi ích của nông dân. Trong khi đó, tổ chức và hoạt động của HND ở một số nơi vẫn chậm đổi mới, chưa theo kịp sự biến đổi nhanh chóng của thực tiễn. Điều này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy lãnh đạo, cơ chế phối hợp, công tác cán bộ và phương thức hoạt động của Hội nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh trong giai đoạn mới.

3.2.2. Một số kinh nghiệm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân hiện nay

Một là, thường xuyên nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò của HND và yêu cầu đổi mới PTLĐ đối với HND.

Thực tiễn ở ĐBSH cho thấy, đổi mới PTLĐ của cấp ủy đối với HND trước hết phải bắt đầu từ đổi mới nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò của HND trong HTCT và trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Các cấp ủy trong vùng đã từng bước khắc phục nhận thức giản đơn coi HND chỉ là tổ chức quần chúng, qua đó xác định rõ Hội là tổ chức CT-XH của giai cấp nông dân, là cầu nối giữa Đảng với nông dân và là lực lượng quan trọng tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trên cơ sở đó, tư duy và PTLĐ của cấp ủy có sự chuyển biến theo hướng giảm dần sự can thiệp hành chính trực tiếp, chuyển mạnh sang lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, cơ chế, chính sách, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát và phát huy tính chủ động, sáng tạo của HND. Đồng thời, trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy được cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch công tác và cơ chế phối hợp trong HTCT, bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên, toàn diện nhưng không bao biện, làm thay. Đây là kinh nghiệm có ý nghĩa nền tảng, tạo cơ sở cho việc tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy thông qua nghị quyết, chương trình, kế hoạch và cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể trong HTCT.

Hiệu quả đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND phụ thuộc lớn vào chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và công tác Hội. Các cấp ủy đã chú trọng cụ thể hóa chủ trương của Trung ương thành các nghị quyết, đề án, chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn

của địa phương; đồng thời tăng cường lãnh đạo việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT-XH và HND trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Quá trình triển khai cho thấy, khi các chủ trương của cấp ủy được thể chế hóa rõ ràng, gắn với trách nhiệm của từng chủ thể và có cơ chế phối hợp đồng bộ thì vai trò của HND được phát huy hiệu quả hơn trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nông dân, tham gia phát triển KT-XH và xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, thông qua hoạt động thực tiễn, HND đã chủ động phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nông dân, tham gia đề xuất và hoàn thiện các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đây là kinh nghiệm quan trọng khẳng định việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy không chỉ thể hiện ở việc ban hành chủ trương đúng đắn mà còn ở khả năng thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò và trách nhiệm của các chủ thể trong HTCT, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và nâng cao hiệu quả hoạt động của HND

Ba là, kết hợp chặt chẽ đổi mới PTLĐ của cấp ủy với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của HND.

Từ thực tiễn ở ĐBSH, đổi mới PTLĐ của cấp ủy chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi gắn chặt với đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của HND. Trong quá trình lãnh đạo, các cấp ủy đã từng bước chuyển từ cách thức chỉ đạo hành chính, can thiệp trực tiếp vào hoạt động của Hội sang tạo cơ chế, định hướng và điều kiện để Hội phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Trên cơ sở đó, HND các cấp đã tích cực đổi mới nội dung hoạt động theo hướng bám sát nhu cầu, lợi ích thiết thực của hội viên, nông dân; đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động nông dân; mở rộng các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi số, xây dựng mô hình kinh tế tập thể và tham gia xây dựng nông thôn mới.

Các địa phương đã chú trọng xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể trong HTCT, đặc biệt giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận, MTTQ và

các đoàn thể, HND trong triển khai các phong trào thi đua, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế tập thể. Đồng thời, việc định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện các nghị quyết, chương trình hành động và quy chế phối hợp đã trở thành một PTLĐ quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cấp ủy. Thực tiễn cho thấy, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức trong HTCT không chỉ khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực, mà còn tạo điều kiện huy động tổng hợp các nguồn lực xã hội cho hoạt động của HND, qua đó nâng cao tính bền vững và hiệu quả của công tác lãnh đạo đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Bốn là, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ HND và đổi mới công tác cán bộ như một PTLĐ quan trọng của cấp ủy đối với HND.

Thực tiễn ở ĐBSH cho thấy, chất lượng và hiệu quả hoạt động của HND phụ thuộc rất lớn vào chất lượng đội ngũ cán bộ Hội. Vì vậy, các cấp ủy luôn xác định công tác cán bộ là khâu then chốt trong đổi mới PTLĐ đối với HND. Cấp ủy cấp tỉnh, trong vùng đã quan tâm lãnh đạo thực hiện đồng bộ các khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng và luân chuyển cán bộ Hội; đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công tác Hội, am hiểu nông nghiệp, nông dân, nông thôn và có uy tín trong hội viên, nông dân. Một kinh nghiệm quan trọng được nhiều địa phương thực hiện hiệu quả là phân công các đồng chí Ủy viên BTV cấp ủy có kinh nghiệm, hiểu biết sâu về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn trực tiếp phụ trách, theo dõi và chỉ đạo công tác HND. Điều này góp phần bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, đồng thời nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết liên quan đến công tác nông dân.

Bên cạnh đó, các cấp ủy luôn quan tâm tạo điều kiện để cán bộ Hội được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao năng lực thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế nông nghiệp và hội nhập quốc tế. Thực tiễn ở ĐBSH đã chứng minh ở những nơi có đội ngũ cán bộ Hội vững mạnh, tâm huyết, trách nhiệm và gắn gũi với nông dân thì hiệu quả hoạt động của Hội và hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đối với HND đều được nâng lên rõ rệt. Đây là kinh nghiệm có ý nghĩa quan trọng, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh và nâng cao chất lượng đổi mới PTLĐ của cấp ủy đối với HND trong giai đoạn hiện nay.

Năm là, thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn và kịp thời bổ sung, hoàn thiện PTLĐ.

Đổi mới PTLĐ là quá trình thường xuyên, liên tục, gắn liền với sự vận động của thực tiễn. Do đó, cấp ủy cần coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết thực tiễn, đây không chỉ là khâu trong quy trình lãnh đạo mà còn là phương thức quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo đối với HND. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về công tác nông dân và hoạt động của Hội, các cấp ủy đã kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, từ đó có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục phù hợp. Việc duy trì nền nếp sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chương trình phối hợp, các phong trào thi đua và mô hình hoạt động của HND ở ĐBSH đã giúp cấp ủy đánh giá đúng kết quả đạt được, nhận diện những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn và rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị. Trên cơ sở đó, nhiều chủ trương, quy chế, cơ chế phối hợp và PTLĐ đã được điều chỉnh, bổ sung theo hướng ngày càng phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hoạt động của HND trong điều kiện mới. Đây là kinh nghiệm quan trọng bảo đảm quá trình đổi mới PTLĐ luôn mang tính chủ động, liên tục và thích ứng với sự vận động của thực tiễn.

Tiểu kết chương 3

Trên cơ sở khung lý luận về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND, chương 3 đã tập trung phân tích, đánh giá thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HDN hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các cấp ủy trong vùng đã có nhiều đổi mới quan trọng trên các phương diện: nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết; đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy vai trò của chính quyền và các chủ thể trong HTCT; tăng cường công tác tổ chức, cán bộ; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; đồng thời nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát.

Tuy nhiên, quá trình đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND vẫn bộc lộ một số hạn chế. Việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác nông dân và công tác Hội ở một số địa phương còn chậm; cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong HTCT chưa thật sự đồng bộ; công tác tổ chức, cán bộ và bảo đảm nguồn lực cho hoạt động Hội có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; chất lượng kiểm tra, giám sát chưa đồng đều; vai trò của HND trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương chưa được phát huy đầy đủ.

Từ thực tiễn nghiên cứu, luận án đã khái quát một số kinh nghiệm chủ yếu trong đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND, bao gồm: nâng cao nhận thức của cấp ủy về vị trí, vai trò của HND; đổi mới tư duy và PTLĐ theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của Hội; tăng cường phối hợp giữa các chủ thể trong HTCT; gắn đổi mới PTLĐ với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội; coi trọng công tác tổ chức, cán bộ; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn. Đây là những cơ sở thực tiễn quan trọng để xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND trong thời gian tới

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN THỜI GIAN TỚI

4.1 Dự báo và phương hướng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân thời gian tới

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Dự báo những thuận lợi

Một là, sự phát triển của đất nước trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo nền tảng vững chắc cho ổn định chính trị, phát triển KT-XH và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước. Đây là cơ sở CT-XH quan trọng để tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng nói chung và của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND nói riêng.

Trong giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số và hội nhập quốc tế sâu rộng đang tạo ra những điều kiện thuận lợi để đổi mới PTLĐ, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT. Đối với ĐBSH - vùng kinh tế động lực của cả nước, có trình độ phát triển kinh tế, kết cấu hạ tầng và dân trí tương đối cao, quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra mạnh mẽ, vừa tạo động lực, vừa đặt ra yêu cầu đổi mới PTLĐ theo hướng khoa học, linh hoạt và bám sát thực tiễn.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng không chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn thúc đẩy đổi mới tư duy lãnh đạo, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong lãnh đạo, chỉ

đạo, quản lý và tổ chức hoạt động của HND; đồng thời nâng cao năng lực thích ứng của cấp ủy trước những yêu cầu mới của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong điều kiện kinh tế thị trường và cạnh tranh quốc tế.

Hai là, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục được hoàn thiện, tạo cơ sở chính trị vững chắc cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Trong giai đoạn mới, quan điểm, chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục được bổ sung, phát triển theo hướng hiện đại, sinh thái, bền vững và hội nhập quốc tế. Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII đã xác định nông dân là chủ thể, trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Đây là định hướng chính trị quan trọng, tạo cơ sở để các cấp ủy tiếp tục đổi mới tư duy và PTLĐ đối với HND phù hợp với yêu cầu phát triển mới.

Quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đang làm thay đổi sâu sắc cơ cấu kinh tế, xã hội nông thôn. Những chuyển biến này không chỉ mở rộng không gian hoạt động của HND mà còn đặt ra yêu cầu cấp ủy phải đổi mới PTLĐ theo hướng phát huy vai trò chủ thể của nông dân, tăng cường lãnh đạo bằng định hướng, cơ chế, chính sách và tạo điều kiện để Hội tham gia sâu hơn vào quá trình phát triển KT-XH ở địa phương.

Đối với ĐBSH - vùng có trình độ phát triển kinh tế, đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra nhanh, việc tiếp tục hoàn thiện đường lối, chính sách của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là điều kiện thuận lợi để cấp ủy các tỉnh, thành phố đổi mới PTLĐ đối với HND theo hướng dân chủ, khoa học, hiệu quả và phù hợp hơn với yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trong bối cảnh mới.

Ba là, yêu cầu tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đổi mới PTLĐ của Đảng tạo động lực trực tiếp cho nhiệm vụ tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và HTCT toàn diện, đồng bộ, gắn với yêu cầu đổi mới PTLĐ theo hướng khoa học, dân chủ, công khai, minh bạch và hiệu quả. Đây vừa là yêu cầu khách quan, vừa là động lực trực tiếp thúc đẩy các cấp ủy tiếp tục hoàn thiện PTLĐ đối với HND.

Quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động của HTCT theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của các chủ thể đã tạo điều kiện để cấp ủy đổi mới PTLĐ theo hướng tập trung vào định hướng chính trị, xây dựng chủ trương, cơ chế, chính sách, công tác cán bộ và kiểm tra, giám sát; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của HND. Bên cạnh đó, yêu cầu mở rộng dân chủ, tăng cường giám sát và phản biện xã hội cũng đặt ra đòi hỏi cấp ủy phải đổi mới PTLĐ theo hướng phối hợp, đối thoại, công khai và minh bạch hơn, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo đối với HND trong điều kiện mới.

Bốn là, sự phát triển của HND và sự chuyển biến về nhận thức, năng lực của nông dân tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Những năm gần đây, tổ chức và hoạt động của HND ở ĐBSH có nhiều đổi mới, ngày càng gắn bó với nhu cầu, lợi ích thiết thực của hội viên và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các phong trào thi đua, hoạt động hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế tập thể và chuyển đổi số trong nông nghiệp được triển khai ngày càng thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế và vai trò của Hội trong HTCT.

Hiện nay, trình độ dân trí, nhận thức chính trị, năng lực tiếp cận khoa học - công nghệ và khả năng tham gia đời sống xã hội của nông dân trong

vùng không ngừng được nâng cao. Nông dân ngày càng chủ động trong sản xuất, kinh doanh, tiếp cận thông tin, ứng dụng công nghệ và tham gia các hoạt động cộng đồng. Những chuyển biến này tạo điều kiện để cấp ủy cấp tỉnh đổi mới PTLĐ theo hướng phát huy vai trò chủ thể của nông dân, tăng cường đối thoại, định hướng, hỗ trợ và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển. Đồng thời, sự phát triển của công nghệ số và các phương tiện truyền thông hiện đại cũng giúp cấp ủy nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, nắm bắt tình hình, tương tác với hội viên và tổ chức thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của quá trình đổi mới PTLĐ đối với HND trong thời gian tới.

Năm là, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND.

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị cùng các chủ trương, chính sách của Đảng, những quyết sách chiến lược của Bộ Chính trị sẽ tạo động lực thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nông nghiệp, nông thôn, chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu và chất lượng lao động. Chủ trương đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của HTCT theo hướng hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đang tạo ra những điều kiện thuận lợi mới cho việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND. Việc hợp nhất một số cơ quan tham mưu của Đảng, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bỏ cấp trung gian và sắp xếp lại tổ chức của MTTQ Việt Nam cùng các tổ chức CT-XH đã góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, giảm tầng nấc trung gian trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam sửa đổi năm 2025 đã xác định các tổ chức CT-XH, trong đó có HND Việt Nam, là tổ chức trực thuộc MTTQ Việt Nam cùng với việc ban hành Quy định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan

Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã đã tạo cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để tiếp tục đổi mới cơ chế lãnh đạo, phối hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp của HTCT. Trong bối cảnh đó, PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND có điều kiện chuyển mạnh từ lãnh đạo trực tiếp, hành chính sang lãnh đạo bằng định hướng chiến lược, cơ chế, chính sách, kiểm tra, giám sát và phát huy tính chủ động, sáng tạo của Hội.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy cũng tạo cơ hội để kiện toàn tổ chức HND theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và phối hợp công tác. Đây là những điều kiện thuận lợi quan trọng để cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH tiếp tục đổi mới PTLĐ đối với HND theo hướng khoa học, hiện đại, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển của giai đoạn mới.

4.1.1.2. Dự báo những khó khăn, thách thức

Một là, mặt trái quá trình công CNH, HĐH, đô thị hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND.

Trong thời gian tới, ĐBSH tiếp tục là một trong những vùng động lực phát triển của cả nước, với tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế diễn ra nhanh chóng. Quá trình này tạo ra những biến đổi sâu sắc trong cơ cấu kinh tế, xã hội nông thôn và cơ cấu giai tầng nông dân. Một bộ phận nông dân chuyển sang hoạt động phi nông nghiệp hoặc tham gia các chuỗi sản xuất, kinh doanh hiện đại; trong khi đó, nhiều hộ nông dân vẫn duy trì sản xuất quy mô nhỏ, khả năng thích ứng với cơ chế thị trường còn hạn chế. Sự phân hóa về điều kiện kinh tế, trình độ, nhu cầu và lợi ích của các nhóm nông dân ngày càng rõ nét, làm cho công tác tập hợp, vận động và đại diện quyền, lợi ích của HND trở nên phức tạp hơn.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông mới đang làm thay đổi phương thức tiếp nhận thông tin, bày tỏ ý

kiến và tham gia đời sống xã hội của nông dân. Điều này vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu cấp ủy phải đổi mới mạnh mẽ PTLĐ, nâng cao năng lực dự báo, nắm bắt tình hình và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Nếu chậm đổi mới, PTLĐ truyền thống sẽ khó đáp ứng yêu cầu của bối cảnh phát triển mới.

Hai là, yêu cầu thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh đặt ra những nhiệm vụ mới đối với HND và PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH với HND.

Việc triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn mới đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với vai trò của HND. Hội không chỉ thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động mà còn phải tham gia tích cực vào quá trình hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, chuyển đổi số, xây dựng kinh tế tập thể, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, giám sát và phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Tuy nhiên, chất lượng hoạt động của Hội giữa các địa phương trong vùng còn chưa đồng đều; năng lực tham mưu, đề xuất chính sách, khả năng tập hợp nông dân và tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế ở một số nơi còn hạn chế. Sự chênh lệch về điều kiện phát triển giữa các địa bàn trong vùng cũng làm cho yêu cầu đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Đây là thách thức lớn đối với việc phát huy vai trò của HND trong giai đoạn phát triển mới.

Ba là, quá trình tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của HTCT và đổi mới tổ chức, hoạt động của các tổ chức CT-XH đặt ra nhiều vấn đề mới đối với PTLĐ của cấp ủy đối với HND.

Chủ trương tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện mô hình

chính quyền địa phương hai cấp và kiện toàn tổ chức của MTTQ Việt Nam cùng các tổ chức CT-XH đang tạo ra những thay đổi quan trọng về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong HTCT. Trong quá trình chuyển đổi, đã xuất hiện những khó khăn nhất định về tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, bố trí cán bộ và phương thức hoạt động của HND. Việc thích ứng với mô hình tổ chức mới đòi hỏi cấp ủy phải kịp thời đổi mới PTLĐ, bảo đảm vừa giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của Hội trong điều kiện mới, tránh nguy cơ chồng chéo chức năng, làm giảm hiệu quả phối hợp hoặc hành chính hóa hoạt động của Hội.

Bốn là, một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ Hội chưa theo kịp yêu cầu đổi mới PTLĐ trong bối cảnh mới.

Đổi mới PTLĐ bao gồm sự thay đổi về hình thức, quy trình công tác và sự đổi mới về tư duy, nhận thức, phong cách lãnh đạo và năng lực tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ. Thực tiễn cho thấy ở một số nơi vẫn còn biểu hiện lãnh đạo theo kinh nghiệm, nặng về chỉ đạo hành chính hoặc chưa thực sự phát huy vai trò chủ động của HND. Công tác tham mưu của một số tổ chức Hội còn hạn chế; chất lượng đội ngũ cán bộ Hội chưa đồng đều; năng lực ứng dụng công nghệ số, khả năng dự báo và xử lý các vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn còn bất cập.

Trong bối cảnh yêu cầu phát triển ngày càng cao, những hạn chế này có thể trở thành lực cản đối với quá trình đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ Hội, đồng thời đổi mới mạnh mẽ phong cách, lề lối làm việc theo hướng khoa học, dân chủ và chuyên nghiệp.

Năm là, yêu cầu phát huy dân chủ XHCN, tăng cường giám sát, phản biện xã hội và bảo đảm quyền làm chủ của nông dân đặt ra những thách thức mới đối với năng lực lãnh đạo của cấp ủy.

Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN đang làm gia tăng yêu cầu về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Trình độ dân trí, nhận thức chính trị và khả năng tiếp cận thông tin của nông dân ngày càng được nâng cao, kéo theo yêu cầu ngày càng lớn đối với việc tham gia đóng góp ý kiến, giám sát và phản biện các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của mình.

Trong điều kiện đó, cấp ủy cần đổi mới PTLĐ theo hướng chuyển mạnh sang lãnh đạo bằng định hướng, thuyết phục, đối thoại, tạo đồng thuận và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của HND. Đây là yêu cầu tất yếu nhưng cũng là thách thức không nhỏ đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng hoạt động của HND trong thời gian tới.

4.1.2. Phương hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân thời gian tới

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định, trong những năm tới, chúng ta phải đặc biệt quan tâm và đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và nhân sự. Đổi mới trong phát triển công tác Đảng là một trong 10 nhiệm vụ xây dựng Đảng, tức là xây dựng Đảng trên cơ sở phát triển công tác. Công cuộc cải cách lao động của Đảng phải dựa trên nền tảng vững chắc của các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, đẩy mạnh phân công lao động, phân cấp và tăng cường trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là của người quản lý. Tiếp tục đổi mới chính sách lao động của Nhà nước và HTCT nhằm duy trì và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành nhà nước; phát huy vai trò, tính tự chủ, năng động sáng tạo, vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể CT- XH; tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân; phát huy dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Đổi mới phát triển công tác xây dựng Đảng là công việc quan trọng, nhạy cảm, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, chủ động, tích cực, quyết tâm, kiên trì, đồng thời có

biện pháp thường xuyên, xác định rõ phương hướng, tầm quan trọng của các quan điểm của Đảng. tổng kết và rút kinh nghiệm.

Trên cơ sở những định hướng lớn về tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng, Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX xác định phương hướng nhiệm kỳ 5 năm (2026-2031) cũng đã đề ra phương hướng hoạt động Hội trong những năm tiếp theo, đồng thời xuất phát từ thực tế của tỉnh, thành phố để tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với các HND cần tập trung vào những phương hướng chủ yếu sau đây:

Một là, đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND nhằm phát triển mạnh mẽ nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân, xây dựng nông thôn mới.

Việc đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND trong giai đoạn hiện nay không thể tách rời mục tiêu chiến lược về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống toàn diện cho giai cấp nông dân – lực lượng giữ vai trò trung tâm trong quá trình phát triển đất nước. Đổi mới PTLĐ của Đảng không chỉ nhằm hoàn thiện cơ chế vận hành trong HTCT, mà quan trọng hơn là phải hướng tới phục vụ tốt nhất cho sự nghiệp đổi mới nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và các văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Hai là, đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND nhằm nâng cao xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao vai trò, vị thế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần trực tiếp vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và uy tín chính trị của Đảng trong giai cấp nông dân – lực lượng xã hội có vị trí chiến lược trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ an ninh chính trị ở cơ sở. Việc Đảng đổi mới PTLĐ không chỉ nhằm làm cho HND hoạt động hiệu quả hơn, mà sâu xa là để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong HTCT, đồng thời củng cố lòng tin của nông dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ba là, đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của Hội, tránh bị động, thụ động, hành chính hóa.

Việc đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chức này là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. HND không chỉ là tổ chức đại diện cho quyền lợi của nông dân mà còn là một lực lượng quan trọng trong việc thực hiện các phong trào thi đua, xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp bền vững. Do đó, việc Đảng đổi mới PTLĐ là cần thiết để giúp Hội phát huy tốt vai trò này mà không bị gò bó trong các khuôn khổ hành chính, không để hội phải chịu sự quản lý quá mức từ cấp trên, tạo điều kiện cho Hội có không gian hoạt động chủ động, linh hoạt và sáng tạo.

Bốn là, hoàn thiện quy chế hoạt động, quy chế phối hợp của cơ quan MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội với HND và phát huy sức mạnh của HTCT.

Việc hoàn thiện quy chế hoạt động và quy chế phối hợp giữa HND với MTTQ và các đoàn thể CT- XH là một trong những yếu tố quan trọng để phát huy sức mạnh tổng hợp của HTCT trong công cuộc xây dựng và phát triển nông thôn, nông nghiệp. Điều này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành của Đảng mà còn bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai các chương trình, phong trào tại cơ sở, giúp HND thực hiện tốt vai trò của mình trong phát triển nông nghiệp và nâng cao đời sống của nông dân.

4.2 Giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân thời gian tới

4.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và đổi mới tư duy lãnh đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, Hội Nông dân, nhất là người đứng đầu về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh, HND và đặc biệt là người đứng đầu về đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là điều kiện tiên quyết bảo

đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo đối với công tác nông dân trong bối cảnh mới. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, thực tiễn, kiến tạo phát triển, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và đẩy mạnh chuyển đổi số trong lãnh đạo, quản lý.

Đồng bằng sông Hồng là vùng có nền nông nghiệp truyền thống lâu đời, hiện đang đứng trước yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế nông thôn, thích ứng với sự thay đổi của thị trường và sự phát triển của công nghệ. Do đó, để thực hiện được những mục tiêu đó, cấp uỷ cấp tỉnh cần có một chiến lược lãnh đạo phù hợp, giúp HND không chỉ trở thành lực lượng quan trọng trong công tác xây dựng nông thôn mới mà còn góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững và hiện đại. Giải pháp này xuất phát từ yêu cầu tất yếu của việc tiếp tục đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng đối với các tổ chức CT-XH, trong đó có HND, theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV, nhấn mạnh tính kiến tạo, hiệu lực, hiệu quả và tăng cường kiểm soát quyền lực. Trong thực tiễn, ở ĐBSH, nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cấp uỷ, BTV cấp uỷ và chủ thể liên quan còn chưa thật đồng đều, PTLĐ ở một số nơi vẫn mang tính hành chính, thiếu tính đồng hành và định hướng chiến lược. Trong khi đó, yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong bối cảnh mới đòi hỏi sự chuyển biến mạnh mẽ về PTLĐ. Vì vậy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể là điều kiện tiên quyết, có ý nghĩa nền tảng bảo đảm quá trình đổi mới PTLĐ đạt hiệu quả thực chất và bền vững.

Một là, nâng cao nhận thức về vai trò của HND trong phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường

Cần phải nâng cao nhận thức của cấp uỷ cấp tỉnh về tầm quan trọng của HND trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội nông thôn. Hội Nông dân không chỉ là tổ chức bảo vệ quyền lợi cho nông dân mà còn là lực lượng chủ yếu trong việc triển khai các

chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các tổ chức quốc tế đến với nông dân. Ở các tỉnh ĐBSH, nơi có truyền thống canh tác lâu dài và mật độ dân số nông thôn cao, HND chính là cầu nối quan trọng để nông dân có thể tiếp cận các nguồn lực phát triển, từ các chính sách hỗ trợ tín dụng đến các chương trình khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ.

Hội Nông dân là tổ chức duy nhất có khả năng vận động nông dân tham gia các phong trào sản xuất sạch, nông nghiệp hữu cơ, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Chính vì vậy, cấp uỷ cần nhận thức rõ rằng HND không chỉ đóng vai trò trong việc hỗ trợ đời sống của nông dân mà còn là nhân tố quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nền nông nghiệp hiện đại và bền vững. Để thực hiện điều này, các cấp uỷ phải chủ động hơn trong việc phối hợp với HND trong việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp với từng địa phương, nhất là trong các tỉnh ĐBSH, nơi có đặc thù đất đai, khí hậu và sản phẩm nông nghiệp đa dạng.

Hai là, tăng cường trách nhiệm và sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ cấp tỉnh đối với HND

Cấp uỷ cấp tỉnh cần có trách nhiệm trực tiếp trong việc chỉ đạo, giám sát và đôn đốc HND thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Để làm được điều này, cấp uỷ cấp tỉnh cần có những quyết sách mang tính đột phá trong việc cải cách PTLĐ, quản lý của HND sao cho hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của từng tỉnh, huyện. Trong suốt quá trình lãnh đạo, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp uỷ và các tổ chức hội, đặc biệt là trong việc triển khai các chương trình hỗ trợ nông dân về mặt tài chính, kỹ thuật, cũng như đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp. Việc phát huy vai trò lãnh đạo của cấp uỷ cấp tỉnh chính là yếu tố quan trọng để tạo ra sự thống nhất trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp.

Ngoài ra, cấp uỷ cấp tỉnh cần có sự phân công rõ ràng về trách nhiệm cho từng cá nhân trong BTV cấp uỷ, từ đó có sự chỉ đạo sâu sát đối với HND. Đặc biệt, người đứng đầu cấp uỷ cần thể hiện trách nhiệm của mình bằng những hành động cụ thể, không chỉ dừng lại ở các chỉ đạo chung chung mà cần có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để đổi mới PTLĐ. Các lãnh đạo cấp tỉnh phải làm gương trong việc triển khai các chương trình hỗ trợ nông dân, từ việc giúp nông dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, đến việc tổ chức các buổi đào tạo, chuyển giao công nghệ về nông nghiệp.

Ba là, phát huy vai trò quan trọng của người đứng đầu trong việc đổi mới tư duy và PTLĐ

Người đứng đầu cấp uỷ cấp tỉnh đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc tạo dựng một môi trường lãnh đạo hiệu quả cho HND. Để đảm bảo đổi mới PTLĐ, người đứng đầu cần có sự thay đổi trong tư duy lãnh đạo, từ đó đưa ra những quyết định phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững. Người đứng đầu cấp uỷ cần nhận thức rằng công tác lãnh đạo không chỉ là chỉ đạo hành chính mà còn phải gắn liền với việc phát triển năng lực lãnh đạo của các cán bộ HND ở cơ sở. Điều này không chỉ giúp cải thiện hiệu quả công tác lãnh đạo mà còn tạo ra những đột phá trong công tác tổ chức, triển khai các chính sách và chương trình phát triển.

Việc thay đổi tư duy lãnh đạo bao gồm cả việc xem xét lại các cơ chế phối hợp giữa các cấp, cải tiến các phương thức làm việc để thích ứng với yêu cầu mới. Người đứng đầu cấp uỷ cần biết cách phát huy sức mạnh của các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị khác, đặc biệt là trong các chiến lược phát triển khu vực nông thôn. Họ cũng cần chủ động trong việc lắng nghe, tiếp thu các ý kiến phản hồi từ nông dân và các cấp HND, từ đó kịp thời điều chỉnh các chính sách cho phù hợp.

Bốn là, tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ và khuyến khích đổi mới sáng tạo trong hoạt động của HND.

Một trong những giải pháp quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp lãnh đạo là tạo ra cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới sáng tạo trong hoạt động của HND. Đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH không thể thiếu sự tham gia chủ động của HND trong việc sáng tạo các mô hình phát triển kinh tế, mô hình tổ chức hoạt động hiệu quả. Cấp ủy cấp tỉnh cần chủ động tạo ra một môi trường cạnh tranh lành mạnh và khuyến khích sự đổi mới trong các mô hình sản xuất, xây dựng nông thôn mới.

Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần thiết lập các chương trình hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, cung cấp các nguồn lực tài chính, cũng như tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nông dân, đồng thời có những chính sách hỗ trợ về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nông nghiệp mới. Việc khuyến khích sáng tạo trong tổ chức và phương thức hoạt động của HND sẽ tạo động lực cho sự phát triển nông nghiệp bền vững, gắn liền với công tác bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng.

4.2.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh về nông nghiệp, nông thôn, nông dân và Hội Nông dân

Để thúc đẩy sự phát triển bền vững của nông nghiệp, nông thôn và đời sống của nông dân, việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh về các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông thôn và nông dân là vô cùng quan trọng. Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần nhận thức rõ rằng nghị quyết không chỉ là công cụ quan trọng để triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước mà còn là phương thức cụ thể để giải quyết các vấn đề thiết thực của nông dân, đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hiện đại, bền vững và thích ứng với các xu hướng mới. Đặc biệt năm 2023, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 46 – NQ/TW về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của HND Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, vì

vậy việc đổi mới và nâng cao chất lượng nghị quyết cũng là cách thức quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động của HND, tăng cường sự gắn kết giữa HND với cấp uỷ, chính quyền các cấp, từ đó thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng đời sống người dân. Xuất phát từ yêu cầu mang tính nền tảng trong đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết theo hướng khoa học, thực tiễn, khả thi, đồng thời tăng cường tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, coi đây là khâu quyết định hiệu lực lãnh đạo của Đảng. Tại các tỉnh, thành phố của ĐBSH, một số nghị quyết còn biểu hiện dàn trải, thiếu tính cụ thể hóa, khả năng tổ chức thực hiện chưa đồng đều, dẫn đến hiệu quả chưa tương xứng với yêu cầu phát triển. Trong khi đó, bối cảnh mới đòi hỏi các chủ trương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được cụ thể hóa nhanh, sát thực tiễn và có tính khả thi cao hơn. Do đó, việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết là yêu cầu tất yếu nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực và hiệu quả trong lãnh đạo của cấp uỷ đối với HND.

Một là, đổi mới phương thức xây dựng và ban hành nghị quyết của cấp uỷ cấp tỉnh về nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH cần tiếp tục đổi mới phương thức xây dựng nghị quyết về nông nghiệp, nông thôn và nông dân để đảm bảo các nghị quyết có tính khả thi cao, phù hợp với thực tế từng địa phương. Việc xây dựng nghị quyết cần dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình thực tiễn của nông nghiệp, nông thôn và đời sống nông dân trong từng tỉnh, cơ sở. Đây không chỉ là vấn đề lý thuyết mà còn phải đảm bảo khả năng thực hiện của các cấp chính quyền và HND.

Các cấp lãnh đạo cần có sự tham gia của các tổ chức chuyên môn, các nhà khoa học, doanh nghiệp và HND trong quá trình xây dựng nghị quyết để

đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện. Cần phải xác định rõ các mục tiêu phát triển dài hạn và ngắn hạn của từng ngành nông nghiệp, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tiến phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp, đồng thời bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ngoài ra, cần chú trọng đến việc phát triển hạ tầng nông thôn, cải thiện điều kiện sống cho người dân, nhất là những vùng còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất và các dịch vụ công cộng.

Bên cạnh đó, cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH cần tăng cường công tác khảo sát, nghiên cứu và lấy ý kiến của người dân, đặc biệt là các hội viên HND, về những vấn đề mà nghị quyết sẽ giải quyết. Việc này giúp nghị quyết không chỉ phản ánh được các yêu cầu, nguyện vọng thực tế của nông dân mà còn tạo sự đồng thuận trong cộng đồng. Khi nông dân thấy được sự phù hợp và khả thi của các chính sách, họ sẽ chủ động tham gia vào quá trình triển khai và thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả nghị quyết.

Hai là, phát huy vai trò của HND trong xây dựng và thực hiện nghị quyết liên quan đến quyền và lợi ích của nông dân

Nông dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, chiếm hơn 1/3 dân số cả nước và chiếm 49,17% số hộ ở nông thôn với hơn 9,1 triệu hộ nông dân. Để phát huy vai trò là chủ thể, trung tâm của giai cấp nông dân trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, hoạt động của HND phải có sự đổi mới mạnh mẽ, hướng đến việc chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nông dân ngay từ trước khi ban hành chính sách có liên quan đến nông dân. Việc giám sát thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với nông dân rất quan trọng nhưng việc phản biện xã hội, góp ý để Đảng hoàn thiện chính sách đối với nông dân cũng cần được coi trọng xứng tầm. Những năm qua, mặc dù đã có Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt

trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” nhưng hiệu quả rất mờ nhạt. Nhiều chính sách thiết thực với nông dân chưa kịp thời, chưa giải quyết được nhiều vấn đề cấp thiết trong nông dân như sử dụng đất đai, đền bù, tái định cư... gây thiệt thòi và bất bình trong một bộ phận nông dân, gây mất trật tự xã hội và bị thế lực thù địch lợi dụng, chống phá.

Tiếp tục cụ thể hoá, hoàn thiện và thực hiện thực chất quy chế giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT- XH, nhất là chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các dự án, chương trình của địa phương có liên quan về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Điều đó đòi hỏi trình độ, bản lĩnh và cơ chế thuận lợi để HND giám sát, phản biện xã hội có hiệu lực và hiệu quả trên cơ sở chủ động, kịp thời nắm bắt các vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình tham gia phát triển KT-XH và xây dựng nông thôn mới để kiến nghị xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật; đưa các chủ đề giám sát, phản biện xã hội trở thành nội dung sinh hoạt bắt buộc và thường xuyên của chi hội, tổ HND. Phát huy vai trò của các nhà khoa học, các nhà hoạt động thực tiễn đã và đang công tác để thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội. Đó là những nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng để chủ trương "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực để khơi dậy sức mạnh và nguồn lực nhân dân trong quá trình hiện thực hóa chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước vào cuộc sống; góp phần thực thi nền dân chủ XHCN trong điều kiện mới ở nông thôn.

Ba là, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp uỷ, BTV cấp uỷ cấp tỉnh.

Sau khi nghị quyết được ban hành, việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết là bước tiếp theo vô cùng quan trọng. Để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết, các cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH cần xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công rõ ràng trách nhiệm cho các cơ quan, ban ngành, HND và các tổ chức đoàn thể khác trong việc triển khai nghị

quyết. Đặc biệt, cần phải có cơ chế giám sát, đánh giá việc thực hiện nghị quyết để đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

Một yếu tố quan trọng trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết là sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp chính quyền và các tổ chức CT- XH. Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ với HND trong việc triển khai các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống nông dân. Cấp ủy cũng cần tổ chức các buổi giao ban, họp mặt để lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của các cấp cơ sở, từ đó kịp thời có giải pháp xử lý và điều chỉnh.

Việc tổ chức thực hiện nghị quyết cần phải đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo và thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường xã hội và kinh tế. Các cấp lãnh đạo cần tạo ra một không gian cởi mở để các đơn vị cơ sở và HND có thể đóng góp ý kiến, tham gia vào quá trình triển khai nghị quyết. Đồng thời, cần có cơ chế hỗ trợ cho các tổ chức HND, đặc biệt trong việc huy động nguồn lực tài chính, tổ chức các khóa đào tạo, hỗ trợ nông dân áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và triển khai thực hiện nghị quyết

Một trong những yếu tố quyết định đến sự thành công của việc triển khai nghị quyết là công tác kiểm tra và giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng. Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần có kế hoạch kiểm tra định kỳ việc thực hiện nghị quyết về nông nghiệp, nông thôn và nông dân, cũng như việc nâng cao chất lượng hoạt động của HND. Công tác giám sát phải được thực hiện ở tất cả các cấp, từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, và phải đảm bảo tính minh bạch, khách quan. Việc kiểm tra, giám sát không chỉ giúp phát hiện những vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai mà còn giúp cấp ủy kịp thời điều chỉnh các chính sách, đưa ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Đặc biệt, HND cần đóng vai trò quan trọng trong công tác giám sát việc thực hiện nghị quyết ở cơ sở. HND là tổ chức gần gũi với nông dân và có khả năng phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các

chương trình, chính sách. Chính vì vậy, cần tạo cơ chế để HND tham gia trực tiếp vào công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, nghị quyết của các cấp ủy ở ĐBSH .

Năm là, đảm bảo tính bền vững và hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của HND

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HND, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần có những nghị quyết cụ thể, rõ ràng về việc xây dựng và phát triển HND từ tổ chức đến hoạt động. Các nghị quyết cần xác định rõ mục tiêu phát triển HND, từ việc củng cố tổ chức Hội, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đến việc phát triển các chương trình, hoạt động mang lại lợi ích thiết thực cho nông dân. Cấp ủy cũng cần chú trọng đến việc xây dựng các cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa HND với các cơ quan nhà nước, các tổ chức CT- XH, cũng như các doanh nghiệp trong việc phát triển các mô hình sản xuất, hỗ trợ nông dân nâng cao thu nhập.

Bên cạnh đó, cấp ủy cần đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HND, giúp họ nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó nâng cao hiệu quả trong công tác vận động, tổ chức hoạt động. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cần bám sát nhu cầu thực tiễn của nông dân, cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết để HND có thể thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả nhất.

4.2.3. Cấp ủy cấp tỉnh, thường xuyên là ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nông dân và nâng cao hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của Hội Nông dân

Công tác tuyên truyền, thuyết phục và vận động đối với giai cấp nông dân và HND đóng vai trò then chốt trong quá trình xây dựng và phát triển nông thôn mới, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi mô hình nông nghiệp hiện nay. Xuất phát từ yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong bối cảnh mới. Công tác tuyên truyền, vận động, tập

hợp và đoàn kết nông dân là một trong những nội dung cốt lõi của PTLĐ của Đảng đối với các tổ chức CT-XH, được Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh theo hướng đổi mới nội dung, phương thức, tăng tính thuyết phục, tính thiết thực và phù hợp với từng đối tượng. Ở ĐBSH, mặc dù công tác tuyên truyền đã có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định về tính linh hoạt, chiều sâu và khả năng tiếp cận các nhóm nông dân khác nhau trong bối cảnh chuyển đổi số và phân hóa xã hội nông thôn ngày càng rõ nét. Trong khi đó, yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn hiện nay đòi hỏi phải tăng cường sự đồng thuận xã hội, phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong các phong trào thi đua. Do đó, việc chú trọng đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp và đoàn kết nông dân là yêu cầu tất yếu nhằm củng cố nền tảng xã hội của Đảng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo và thúc đẩy phong trào nông dân phát triển thực chất, bền vững.

Một là, cần phải đổi mới phương thức và hình thức tuyên truyền sao cho phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là với nông dân – nhóm người có điều kiện tiếp cận thông tin hạn chế và ít sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại. Cấp uỷ cấp tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan, tổ chức phối hợp với HND thực hiện tuyên truyền qua nhiều hình thức phong phú và sáng tạo như tuyên truyền qua các cuộc họp chi hội, qua các hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, qua các phương tiện truyền thông đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí và đặc biệt là các trang mạng xã hội, Internet.

Hai là, cần phải phát triển các hình thức tuyên truyền trực tiếp, dễ hiểu, gần gũi với thực tế sản xuất và đời sống của nông dân, sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp thu. Việc sử dụng các ví dụ minh họa, câu chuyện thực tế về những mô hình sản xuất hiệu quả, những gương điển hình trong phong trào thi đua sản xuất, bảo vệ môi trường sẽ giúp nông dân dễ dàng tiếp nhận và thực hiện. Cũng cần chú trọng đến việc tuyên truyền gắn liền với giáo dục truyền thống, nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích nông dân tham

gia vào các hoạt động xây dựng nông thôn mới, phát triển nông nghiệp hữu cơ và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Ba là, thực hiện hiệu quả phương châm “nói đi đôi với làm”. Tuyên truyền cần phải gắn liền với những hành động thiết thực và kết quả cụ thể từ chính các chương trình, chính sách được triển khai. Cấp uỷ cấp tỉnh cần chủ động chỉ đạo các sở, ngành, tổ chức, trong đó có HND, tổ chức các hoạt động thực tế, các mô hình điểm để nông dân thấy rõ hiệu quả của các chủ trương, chính sách. Ví dụ, trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, cần phải có các mô hình trình diễn, các điểm mẫu, nơi nông dân có thể trực tiếp tham quan, học hỏi và áp dụng vào thực tế sản xuất của mình. Việc tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo kỹ thuật cũng cần được thực hiện thường xuyên để nông dân không chỉ được nghe mà còn được học hỏi những phương pháp sản xuất mới, có hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Công tác vận động không thể thiếu sự tham gia của HND, tổ chức gần gũi và có ảnh hưởng sâu rộng đến nông dân. HND cần phát huy vai trò cầu nối, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động sản xuất, khuyến nông, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế hộ gia đình và nông thôn. Bên cạnh việc tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước, HND cần vận động nông dân tham gia vào các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, tham gia các chương trình xây dựng nông thôn mới, giúp đỡ nhau giảm nghèo bền vững. Đây là những hoạt động thiết thực, trực tiếp tác động đến nhận thức và hành động của nông dân, thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng.

Hội Nông dân còn cần chủ động hơn trong việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể khác như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, MTTQ để tổ chức các cuộc vận động, các chương trình hỗ trợ nông dân. Việc phối hợp giữa các tổ chức sẽ giúp các hoạt động tuyên truyền, vận động không chỉ tập trung vào

một nhóm đối tượng mà lan tỏa rộng khắp trong cộng đồng, giúp nâng cao nhận thức chung về các vấn đề như bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp sạch, tăng cường sức khỏe cộng đồng và xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ cán bộ tuyên truyền và cán bộ HND để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, thuyết phục và vận động. Các cán bộ HND cần có hiểu biết sâu rộng về các chính sách của Đảng và Nhà nước, về các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, đồng thời có khả năng truyền đạt thông tin một cách dễ hiểu, phù hợp với đối tượng là nông dân.

Hội Nông dân cấp tỉnh và cơ sở cần tổ chức các khóa bồi dưỡng về kỹ năng tuyên truyền, tổ chức các buổi tập huấn về các chủ trương, chính sách mới cho đội ngũ cán bộ HND ở cơ sở. Việc nâng cao năng lực cho cán bộ HND sẽ giúp các tổ chức Hội này có thể tiếp cận và triển khai các chương trình tuyên truyền hiệu quả hơn, đồng thời nâng cao mức độ tin cậy của Hội trong cộng đồng nông dân.

Cuối cùng, để đảm bảo công tác tuyên truyền, thuyết phục và vận động đạt hiệu quả cao, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên và định kỳ về kết quả của các chương trình tuyên truyền. Cần có cơ chế để đánh giá mức độ tiếp nhận và hiệu quả thực tế của các thông điệp tuyên truyền đối với giai cấp nông dân, từ đó điều chỉnh các hình thức tuyên truyền cho phù hợp. HND cần tham gia vào công tác này, đảm bảo rằng các hoạt động tuyên truyền không chỉ mang tính hình thức mà thực sự đem lại hiệu quả trong việc thay đổi nhận thức và hành vi của nông dân.

4.2.4. Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với công tác tổ chức và cán bộ của Hội Nông dân đáp ứng yêu cầu mới

Xuất phát từ yêu cầu tất yếu của việc tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong bối cảnh mới. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Ở ĐBSH, tổ chức HND nhìn chung đã được củng cố nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định về tính đồng bộ, chất lượng tổ chức cơ sở và năng lực của một bộ phận cán bộ, chưa theo kịp yêu cầu của quá trình chuyển đổi số và phát triển nông nghiệp hiện đại. Trong khi đó, yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đòi hỏi tổ chức Hội phải thực sự tinh gọn, linh hoạt, gắn bó chặt chẽ với cơ sở và hoạt động hiệu quả hơn. Do đó, việc tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy trong xây dựng tổ chức Hội tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu mới là yêu cầu khách quan, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của HND và hiệu quả PTLĐ của cấp ủy.

Việc thực hiện “cuộc cách mạng” trong đổi mới tổ chức HTCT: Ban Dân vận sáp nhập với Ban Tuyên giáo trở thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, cấp tỉnh; Bỏ cấp huyện, đảng bộ cấp xã – cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, chỉ còn Văn phòng cấp ủy, Cơ quan UBKT và Ban xây dựng Đảng; Hiến pháp sửa đổi năm 2025 xác định “Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức CT- XH trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” đòi hỏi phải đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với việc xây dựng tổ chức của HND. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ của HND, cần tập trung vào một số giải pháp đồng bộ, từ việc cải cách tổ chức bộ máy, phát triển đội ngũ cán bộ, đến nâng cao năng lực lãnh đạo và công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, cụ thể là.

Một là, cải cách, kiện toàn tổ chức bộ máy của HND

Việc cải cách tổ chức bộ máy của HND phải gắn liền với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ trong giai

đoạn phát triển mới của đất nước. Tổ chức bộ máy của HND cần phải được kiện toàn, sắp xếp lại các cơ cấu, bộ phận sao cho hợp lý và hiệu quả. Cần phải giảm thiểu các đầu mối, các tổ chức trung gian không cần thiết, đồng thời tăng cường tính linh hoạt và khả năng ứng phó nhanh chóng với các tình huống, yêu cầu mới trong công tác vận động nông dân và triển khai các chương trình, dự án.

Các cấp Hội cần rà soát, tổ chức lại các cơ sở Hội ở các xã, thôn, bản, đặc biệt là những khu vực vùng sâu, vùng xa, khó khăn. Đảm bảo rằng HND hoạt động hiệu quả từ cơ sở, là cầu nối giữa chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nông dân. Tổ chức Hội ở cơ sở cần phát huy tối đa vai trò của các chi hội, câu lạc bộ, tổ nhóm nông dân để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động và giúp đỡ nông dân trong các vấn đề liên quan đến sản xuất, đời sống, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ HND

Cán bộ HND là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động, tuyên truyền, vận động nông dân tham gia vào các phong trào và chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ HND là một yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác tổ chức của Hội.

Cần chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn và năng lực lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ HND. Cán bộ HND không chỉ cần có kiến thức về chính trị, pháp luật, các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước mà còn cần được đào tạo về các kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển cộng đồng, tổ chức các hoạt động sản xuất và bảo vệ môi trường. Điều này sẽ giúp cán bộ Hội có đủ năng lực để hướng dẫn, hỗ trợ nông dân trong việc triển khai các mô hình sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình và xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần đặc biệt chú trọng đến công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ trẻ, tạo cơ hội cho đội ngũ cán bộ mới có cơ

hội phát triển và thử thách khả năng lãnh đạo, sáng tạo trong các công việc của Hội. Việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Hội cần phải mang tính liên tục và có sự giám sát chặt chẽ, đảm bảo rằng cán bộ HND luôn được cập nhật các kiến thức mới và có khả năng ứng dụng vào thực tiễn công tác.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng cán bộ HND

Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng cán bộ là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác tổ chức của HND. Các cấp HND cần xây dựng và thực hiện các chương trình kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ Hội, từ cấp tỉnh đến cơ sở, để kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề trong công tác tổ chức, cũng như chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cán bộ.

Cần thiết phải có các cuộc đánh giá định kỳ và đột xuất về chất lượng công tác của cán bộ Hội, từ đó đưa ra các biện pháp cải thiện, khắc phục hạn chế và phát huy những điểm mạnh của đội ngũ cán bộ. Các tiêu chí đánh giá cán bộ cần phải rõ ràng, minh bạch và công bằng, bao gồm cả đánh giá về năng lực chuyên môn, khả năng tổ chức và lãnh đạo, khả năng giao tiếp và vận động quần chúng, cũng như sự tận tâm với công việc và với nông dân.

Cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH cần khuyến khích các hoạt động kiểm tra, giám sát của HND đối với cán bộ cấp cơ sở. HND cần thực hiện các cuộc họp giao ban thường xuyên, trao đổi kinh nghiệm giữa các cấp, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên dương những cán bộ có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức và phát triển phong trào nông dân.

Bốn là, xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ HND

Công tác xây dựng chế độ chính sách đãi ngộ và khuyến khích cán bộ HND là một yếu tố quan trọng giúp thu hút và giữ chân đội ngũ cán bộ có năng lực, nhiệt huyết với công tác Hội. Cấp uỷ cấp tỉnh cần xây dựng các cơ chế đãi ngộ hợp lý cho cán bộ Hội, không chỉ về mặt vật chất mà còn về mặt

tinh thần. Việc đãi ngộ phải phản ánh đúng vai trò, trách nhiệm và sự cống hiến của cán bộ Hội đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Cần có các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội và các chế độ đãi ngộ khác đối với cán bộ Hội, đặc biệt là cán bộ làm việc ở cơ sở. Đồng thời, cần khuyến khích các cán bộ Hội bằng các hình thức khen thưởng, biểu dương những thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức và phát triển phong trào nông dân. Điều này không chỉ tạo động lực cho cán bộ Hội mà còn góp phần nâng cao trách nhiệm và tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ Hội.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức, cán bộ của HND

Trong bối cảnh phát triển công nghệ thông tin mạnh mẽ như hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức và quản lý cán bộ HND là cần thiết để nâng cao hiệu quả công việc. Các cấp Hội cần đầu tư vào hệ thống quản lý thông tin cán bộ, hệ thống đào tạo trực tuyến, các nền tảng số để hỗ trợ công tác tuyên truyền, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ Hội.

Công nghệ thông tin sẽ giúp các cấp HND có thể kết nối, trao đổi thông tin nhanh chóng, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức các khóa học trực tuyến cho cán bộ Hội mà không cần phải di chuyển nhiều, tiết kiệm chi phí và thời gian. Đồng thời, công nghệ thông tin cũng sẽ giúp các cấp Hội dễ dàng quản lý, theo dõi quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, từ đó đưa ra các đánh giá và kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ Hội một cách khoa học và chính xác hơn.

4.2.5. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong Hội Nông dân trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ đảng viên

Tiếp tục tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong HND trong sạch, vững mạnh và phát huy vai trò nêu gương của đảng viên là yêu cầu khách quan, có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong giai đoạn hiện nay. Để đổi mới PTLĐ của

cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND đạt hiệu quả cao trong thời gian tới, việc tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là việc nâng cao vai trò và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên là một trong những yếu tố then chốt. Các tổ chức đảng, đặc biệt là cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH giữ vai trò lãnh đạo tối cao trong việc chỉ đạo các hoạt động của HND, đồng thời đội ngũ cán bộ, đảng viên đóng vai trò là người dẫn dắt, động viên và thúc đẩy các phong trào thi đua của nông dân.

Một là, tăng cường vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng đối với HND

Các tổ chức đảng, đặc biệt là cấp ủy cấp tỉnh, cần tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo trực tiếp và toàn diện đối với hoạt động của HND từ cấp tỉnh đến cơ sở. Việc các tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối và hỗ trợ HND trong việc thực hiện các chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ quyền lợi nông dân và xây dựng nông thôn mới là rất quan trọng. Trong đó, việc chỉ đạo và hướng dẫn HND trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, tạo điều kiện để Hội thực hiện các phong trào thi đua sản xuất, xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp bền vững, là một trong những nhiệm vụ then chốt của các tổ chức đảng.

Bên cạnh đó, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần phát huy vai trò tổ chức và lãnh đạo trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện để HND triển khai các chương trình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân. Điều này đòi hỏi các tổ chức đảng không chỉ có vai trò trong việc phát triển các chính sách, mà còn phải theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chính sách này để đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và bền vững. Việc các cấp ủy đảng phối hợp chặt chẽ với HND trong công tác lãnh đạo sẽ tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, khơi dậy tiềm năng và sức sáng tạo của nông dân, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nền nông nghiệp quốc gia.

Hai là, phát huy vai trò nêu gương trong hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc phát huy trách nhiệm nêu gương là rất quan trọng. Cán bộ, đảng viên không chỉ phải gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng mà còn phải trực tiếp tham gia vào các hoạt động của HND, là những người tiên phong trong các phong trào thi đua sản xuất, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng đời sống nông dân. Họ phải là những người dẫn dắt, động viên, khuyến khích nông dân tham gia vào các hoạt động này, tạo ra sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cộng đồng nông dân.

Đặc biệt, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các cấp cần phải gương mẫu trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế hiệu quả, phát triển nông thôn mới. Họ không chỉ là những nhà lãnh đạo, mà còn phải là những người trực tiếp triển khai các dự án phát triển, tham gia đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân trong công tác sản xuất, kinh doanh. Mỗi cán bộ, đảng viên cần phải tự giác rèn luyện đạo đức, giữ vững phẩm chất, nhân cách, đồng thời hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình để trở thành những tấm gương sáng trong cộng đồng.

Một điểm quan trọng nữa là đội ngũ cán bộ, đảng viên cần phải thực sự gần gũi và lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của nông dân để có những giải pháp cụ thể, thiết thực. Chỉ khi các cán bộ, đảng viên thực sự hiểu và đồng cảm với nông dân, họ mới có thể đưa ra những chính sách, quyết định hợp lý, có lợi cho sự phát triển bền vững của nông thôn.

Ba là, cán bộ, đảng viên phải thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng nông dân

Cán bộ, đảng viên không chỉ có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, mà còn cần phải thể hiện trách nhiệm cao cả đối với cộng đồng nông dân. Điều này được thể hiện qua việc tích cực tham gia vào các chương trình, dự án hỗ trợ nông dân, giúp nông dân nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Cán bộ, đảng viên cần hướng dẫn và hỗ trợ nông dân trong

việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất, áp dụng công nghệ mới, xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả, đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua phát triển nông thôn mới.

Trong công tác này, cán bộ, đảng viên cũng cần đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nông dân, hỗ trợ họ trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, tín dụng, tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất. Cán bộ, đảng viên phải thực hiện công tác tuyên truyền vận động để nông dân hiểu rõ các chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó tham gia vào các phong trào, dự án phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Ngoài ra, cán bộ, đảng viên cần phải đặc biệt chú trọng tới việc phát huy vai trò của các tổ chức hội, đoàn thể ở cơ sở trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể của nông dân, chẳng hạn như vấn đề đất đai, môi trường sống, bảo vệ an toàn thực phẩm. Các tổ chức hội cần có sự phối hợp chặt chẽ với HND và các tổ chức Đảng để đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng trong đời sống nông dân.

Bốn là, làm tốt công tác kiểm tra, giám sát và khen thưởng đối với cán bộ, đảng viên

Để đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng đối với HND, việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát là rất quan trọng. Cấp ủy cấp tỉnh cần tiếp tục xây dựng cơ chế giám sát, kiểm tra chặt chẽ và thường xuyên đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Việc kiểm tra giúp phát hiện kịp thời những bất cập trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức đảng, đồng thời giúp xác định những điểm yếu trong việc thực hiện nhiệm vụ của các cán bộ, đảng viên. Những vấn đề tồn tại sẽ được giải quyết kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo và thực hiện chính sách tại cơ sở.

Hệ thống giám sát cần được thực hiện minh bạch, công khai, và toàn diện, bao gồm các hình thức như báo cáo định kỳ, các cuộc kiểm tra đột xuất,

và cả việc thu thập ý kiến phản hồi từ nông dân. Những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc trong công tác lãnh đạo và thực hiện các nhiệm vụ của Đảng cần được khen thưởng kịp thời, tạo động lực cho các cán bộ, đảng viên khác noi theo. Đồng thời, cũng cần có những hình thức xử lý nghiêm khắc đối với những cán bộ, đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm trong công tác, từ đó nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và HND.

Năm là, xây dựng môi trường làm việc trong sạch, chuyên nghiệp

Để đội ngũ cán bộ, đảng viên có thể phát huy tốt vai trò nêu gương, cần phải tạo ra một môi trường làm việc trong sạch, minh bạch và chuyên nghiệp. Các cấp ủy ở ĐBSH cần thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên để họ có đủ năng lực và trình độ chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ được giao. Việc xây dựng một môi trường làm việc có tính chuyên nghiệp sẽ giúp các cán bộ, đảng viên thực hiện công việc hiệu quả hơn, đồng thời xây dựng được lòng tin của nông dân và cộng đồng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng và HND.

Một môi trường làm việc trong sạch và minh bạch sẽ giảm thiểu được các tiêu cực, tham nhũng, làm gương mẫu cho cán bộ, đảng viên khác trong công tác tổ chức và triển khai các chương trình hỗ trợ nông dân. Việc xây dựng môi trường này cũng góp phần quan trọng vào việc nâng cao uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng và HND trong cộng đồng.

4.2.6. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân

Công tác kiểm tra, giám sát luôn là công cụ quan trọng để bảo đảm sự chặt chẽ trong việc thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt đối với các chính sách nông nghiệp, nông thôn. Xuất phát từ yêu cầu bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả và kỷ cương trong PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong bối cảnh mới. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng

tiếp tục khẳng định công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng là một trong những PTLĐ quan trọng, có vai trò thiết yếu trong việc bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn HTCT, đồng thời góp phần kiểm soát quyền lực, phòng ngừa sai phạm từ sớm, từ xa. Đối với HND, công tác kiểm tra, giám sát có vai trò then chốt trong việc đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và sự phù hợp của các chính sách đối với quyền lợi và nguyện vọng của nông dân. Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy cấp tỉnh cần tiếp tục đổi mới các phương thức, quy trình và cách thức triển khai nhằm tạo ra những thay đổi rõ rệt trong công tác lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với HND, cụ thể là:

Một là, cần tiếp tục nâng cao chất lượng phương thức kiểm tra, giám sát trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước

Trong giai đoạn hiện nay, việc triển khai các chính sách nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ quyền lợi của nông dân đòi hỏi phải có sự giám sát chặt chẽ và liên tục từ các cấp ủy, đặc biệt là cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH. Mặc dù công tác giám sát truyền thống đã có những bước phát triển, nhưng cần phải tiếp tục đổi mới phương thức và phương pháp giám sát để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Các cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần xây dựng một hệ thống giám sát và kiểm tra linh hoạt, hiệu quả, có thể bao quát được các hoạt động từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, đồng thời đảm bảo tính đồng bộ và liên kết giữa các cấp.

Cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra và giám sát, tạo ra một hệ thống theo dõi tình hình thực hiện chính sách trực tuyến, dễ dàng kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến HND và nông dân. Việc này giúp tăng cường tính công khai, minh bạch và giảm thiểu các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng có thể xảy ra trong quá trình triển khai chính sách. Một hệ thống kiểm tra điện tử có thể cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, giúp các cấp ủy, cơ

quan chức năng theo dõi sát sao việc thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đảng, cũng như phản ánh được những vấn đề phát sinh từ cơ sở để có những giải pháp điều chỉnh phù hợp.

Hai là, thực hiện giám sát thường xuyên, có sự tham gia của nhiều đối tượng liên quan

Để công tác giám sát đạt hiệu quả cao, cấp ủy cấp tỉnh cần tiếp tục thúc đẩy sự tham gia của các đối tượng khác nhau trong công tác giám sát, bao gồm các tổ chức đảng, HND và cả cộng đồng nông dân. Cần chú trọng đến sự phối hợp giữa các tổ chức CT- XH, các đoàn thể quần chúng trong việc giám sát thực hiện các chính sách của Đảng đối với nông dân. HND ở các cấp cũng cần chủ động tham gia vào công tác giám sát, phản ánh kịp thời những vấn đề nảy sinh từ thực tế sản xuất và đời sống của nông dân để cấp ủy, chính quyền có thể kịp thời điều chỉnh các chính sách sao cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

Bên cạnh đó, công tác giám sát cần được tổ chức thường xuyên, không chỉ thông qua các cuộc kiểm tra định kỳ mà còn thông qua các hình thức kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề. Việc giám sát không chỉ tập trung vào các chính sách lớn mà còn phải chú trọng đến việc thực thi các quyết định nhỏ, các hoạt động thực tiễn tại cơ sở. Chính các cuộc kiểm tra đột xuất, hay các cuộc giám sát dựa trên phản ánh của nông dân sẽ giúp các cơ quan quản lý phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm, đồng thời giúp xây dựng được sự đồng thuận cao trong cộng đồng.

Ba là, phát huy vai trò của các đoàn thể và tổ chức CT-XH trong công tác kiểm tra, giám sát

Trong công tác giám sát, cần phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH nhằm bảo đảm tính toàn diện, khách quan và hiệu quả. Với chức năng đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân, HND giữ vai trò nòng cốt trong việc giám sát

quá trình triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kịp thời phát hiện, phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn. Đồng thời, các tổ chức CT-XH khác như Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh cần tăng cường phối hợp, tham gia tích cực vào hoạt động giám sát, qua đó góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chính sách, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, đồng thời củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Bốn là, nâng cao tính chuyên nghiệp và trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát

Hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Vì vậy, cấp ủy cấp tỉnh cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Cùng với việc thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và kỹ năng công tác, cần chú trọng rèn luyện tính khách quan, công tâm, trách nhiệm và ý thức tuân thủ kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ. Đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát phải có khả năng phân tích, đánh giá chính xác việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hoạt động của HND; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập và đề xuất các giải pháp khắc phục phù hợp. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát có chất lượng cao chính là điều kiện quan trọng bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn mới.

Năm là, biểu dương, khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm minh các vi phạm

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, cần gắn chặt giữa biểu dương, khen thưởng kịp thời với xử lý nghiêm minh các tổ

chức, cá nhân vi phạm. Cấp ủy cấp tỉnh cần xây dựng cơ chế đánh giá khách quan, công khai kết quả kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hoạt động của HND. Việc khen thưởng đúng người, đúng việc nhằm tạo động lực thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương của cán bộ, đảng viên và góp phần lan tỏa những kinh nghiệm, mô hình hiệu quả trong thực tiễn.

Các vi phạm, khuyết điểm được phát hiện qua kiểm tra, giám sát phải được xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Việc xử lý cần bảo đảm tính khách quan, công bằng, công khai, qua đó nâng cao tính răn đe, phòng ngừa và giáo dục, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Thực hiện tốt cơ chế khen thưởng và xử lý vi phạm không chỉ nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát mà còn bảo đảm các chủ trương, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng tổ chức HND vững mạnh trong giai đoạn mới.

Sáu là, đảm bảo tính minh bạch và công khai trong công tác kiểm tra, giám sát

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cần bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện. Nội dung, kế hoạch và kết quả kiểm tra, giám sát cần được thông tin kịp thời, đầy đủ theo quy định, tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên, hội viên nông dân và các tổ chức liên quan tham gia theo dõi, giám sát và phản hồi ý kiến. Việc mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh từ cơ sở không chỉ giúp cấp ủy nắm bắt sát hơn tình hình thực tiễn mà còn góp phần phát hiện sớm những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Công khai, minh bạch trong công tác kiểm tra, giám sát còn là cơ sở quan trọng để phát huy dân chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Thông qua đó, tăng cường niềm tin của nông dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và hoạt động của HND; đồng thời tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống nông dân. Đây cũng là điều kiện quan trọng góp phần bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả thực thi các chủ trương, chính sách ở địa phương.

4.2.7. Đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và lề lối làm việc của cấp ủy cấp tỉnh; hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc với Hội Nông dân

Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và lề lối làm việc là một trong những nội dung quan trọng của đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND trong giai đoạn hiện nay. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới PTLĐ theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các chủ thể trong HTCT. Điều đó đòi hỏi cấp ủy cấp tỉnh phải chuyển mạnh từ lãnh đạo theo lối hành chính, mệnh lệnh sang lãnh đạo bằng định hướng chính trị, cơ chế, chính sách, quy chế phối hợp, công tác cán bộ và kiểm tra, giám sát; đồng thời xây dựng phong cách lãnh đạo gần dân, trọng dân, lắng nghe và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Một là, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc giữa cấp ủy cấp tỉnh với HND và các tổ chức CT-XH

Đổi mới lề lối làm việc trước hết phải được thể chế hóa bằng hệ thống quy chế, quy định rõ ràng, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT hiện nay. Cấp ủy cấp tỉnh cần rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy chế làm việc với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh và

các tổ chức Ct-XH, trong đó xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, cơ chế phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo và quy trình xử lý các vấn đề liên quan đến công tác nông dân và hoạt động của HND.

Trong bối cảnh thực hiện Quy định số 301-QĐ/TW và những nội dung sửa đổi của Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, khi các tổ chức CT-XH, trong đó có HND Việt Nam trực thuộc MTTQ Việt Nam, PTLĐ của cấp ủy cần được điều chỉnh theo hướng thống nhất đầu mối lãnh đạo, tăng cường phối hợp liên thông nhưng vẫn bảo đảm tính chủ động và đặc thù hoạt động của từng tổ chức theo điều lệ. Đây là yêu cầu quan trọng nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy trong điều kiện tổ chức bộ máy mới.

Hai là, đổi mới phong cách lãnh đạo theo hướng tôn trọng, lắng nghe và phát huy vai trò chủ thể của HND và nông dân

Đổi mới PTLĐ không chỉ là thay đổi hình thức tác động mà còn là sự chuyển biến trong tư duy lãnh đạo của cấp ủy. Cấp ủy cấp tỉnh cần thực hiện phong cách lãnh đạo dân chủ, đối thoại, tôn trọng tính chủ động của HND; coi Hội là chủ thể tham gia đề xuất, phản biện và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Thông qua các cơ chế giao ban, đối thoại định kỳ, tiếp xúc và làm việc trực tiếp với cán bộ Hội và nông dân, cấp ủy có điều kiện nắm bắt kịp thời những vấn đề phát sinh từ thực tiễn, nhất là những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, đời sống và quá trình triển khai các chủ trương, chính sách. Trên cơ sở đó, việc lãnh đạo của cấp ủy được thực hiện theo hướng sâu sát thực tiễn, lấy hiệu quả phục vụ nông dân làm thước đo, đồng thời phát huy vai trò cầu nối giữa Đảng với giai cấp nông dân của HND.

Ba là, đổi mới phương pháp công tác theo hướng khoa học, thực tiễn và lấy hiệu quả làm trung tâm

Cấp ủy cấp tỉnh cần đổi mới PTLĐ đối với HND trên cơ sở tăng cường điều tra, khảo sát thực tiễn, dự báo tình hình và giải quyết những vấn đề đặt ra

từ cơ sở. Việc xây dựng chủ trương, chương trình, kế hoạch liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn cần có sự tham gia thực chất của HND ngay từ khâu chuẩn bị, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với nhu cầu của hội viên, nông dân.

Đồng thời, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác nắm tình hình nông dân, quản lý hội viên và đánh giá kết quả hoạt động của Hội. Phương pháp công tác phải chuyển mạnh từ xử lý sự vụ sang quản trị theo mục tiêu, từ chỉ đạo hành chính sang hỗ trợ, hướng dẫn, tạo điều kiện để HND phát huy vai trò chủ động, sáng tạo trong triển khai các phong trào thi đua, phát triển kinh tế tập thể, chuyển đổi số và xây dựng nông thôn mới.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

Đổi mới phong cách lãnh đạo và phương pháp công tác phải gắn chặt với đổi mới công tác kiểm tra, giám sát. Cấp ủy cấp tỉnh cần xây dựng cơ chế đánh giá thường xuyên, khách quan đối với việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp và nhiệm vụ của HND; coi đây là căn cứ quan trọng để điều chỉnh PTLĐ đạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Công tác kiểm tra, giám sát cần tập trung vào hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ hài lòng của hội viên, nông dân và kết quả giải quyết những vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của MTTQ, các tổ chức CT-XH và nhân dân; bảo đảm công khai, minh bạch trong đánh giá, sơ kết, tổng kết. Thông qua đó, cấp ủy có thể kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập, bổ sung và hoàn thiện PTLĐ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HND và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với giai cấp nông dân trong giai đoạn mới.

Tiểu kết Chương 4

Trên cơ sở phân tích những yếu tố tác động và dự báo bối cảnh phát triển trong thời gian tới, Chương 4 đã xác định phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. Quá trình đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND diễn ra trong điều kiện vừa có nhiều thời cơ thuận lợi từ sự phát triển của đất nước, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, chủ trương đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hoàn thiện HTCT; vừa phải đối mặt với những khó khăn, thách thức do yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện đại, sự biến đổi cơ cấu xã hội nông thôn, tác động của kinh tế thị trường, biến đổi khí hậu và quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT.

Trên cơ sở đó, luận án xác định phương hướng đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND theo hướng bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy vai trò chủ thể của nông dân, nâng cao vị thế và hiệu quả hoạt động của HND, gắn đổi mới PTLĐ với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội và yêu cầu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

Luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ gồm: nâng cao nhận thức, trách nhiệm và đổi mới tư duy lãnh đạo của cấp ủy; đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, đề án về công tác nông dân và HND; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động nông dân; tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác tổ chức, cán bộ của Hội; tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong HND và phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và lề lối làm việc của cấp ủy theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, phù hợp với yêu cầu tổ chức bộ máy của HTCT trong giai đoạn mới.

Những phương hướng và giải pháp được đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ, tác động bổ sung lẫn nhau, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và phù hợp với đặc điểm của vùng ĐBSH. Đây là cơ sở quan trọng nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND, phát huy vai trò đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng HTCT vững mạnh trong giai đoạn mới.

KẾT LUẬN

Đổi mới PTLĐ của Đảng là yêu cầu khách quan, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng cầm quyền, đồng thời là điều kiện quan trọng bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HTCT trong bối cảnh phát triển mới của đất nước. Đối với HND Việt Nam – tổ chức CT-XH của giai cấp nông dân, việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy các cấp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng nhằm phát huy vai trò của Hội trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Đảng cầm quyền, về PTLĐ của Đảng và công tác vận động nông dân, luận án đã xây dựng và hoàn thiện khung lý luận về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND Việt Nam. Luận án làm rõ nội hàm, đặc điểm, vai trò, nội dung, phương thức, tiêu chí đánh giá và những yếu tố tác động đến quá trình đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND; đồng thời tiếp cận PTLĐ như một chỉnh thể thống nhất bao gồm nội dung lãnh đạo, công cụ lãnh đạo, cơ chế vận hành và mối quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong HTCT. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để nghiên cứu thực tiễn và đề xuất giải pháp trong điều kiện mới.

Thực tiễn khảo sát tại các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH giúp luận án phân tích, đánh giá khách quan thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các cấp ủy trong vùng đã có nhiều đổi mới quan trọng trong lãnh đạo HND thông qua việc nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và lề lối làm việc; phát huy vai trò của chính

quyền và các chủ thể trong HTCT; tăng cường công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát. Những đổi mới đó đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HND, phát huy vai trò của Hội trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với giai cấp nông dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, luận án cũng chỉ ra những hạn chế, bất cập trong quá trình đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND như: một số nội dung đổi mới còn chậm và thiếu đồng bộ; chất lượng phối hợp giữa các chủ thể trong HTCT có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; công tác cán bộ và bảo đảm nguồn lực cho hoạt động Hội ở một số địa phương còn hạn chế; việc phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Hội có lúc, có nơi chưa tương xứng với yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, luận án phân tích rõ nguyên nhân của những hạn chế và rút ra một số kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn đối với quá trình tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND trong thời gian tới.

Trên cơ sở dự báo những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đặt ra đối với công tác lãnh đạo HND trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT, luận án xác định phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. Các giải pháp tập trung vào đổi mới tư duy và nâng cao nhận thức của cấp ủy; đổi mới việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết; hoàn thiện cơ chế phối hợp trong HTCT; đổi mới công tác tuyên truyền, vận động nông dân; nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và lề lối làm việc theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, phát huy tính chủ động của HND trong điều kiện mới.

Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung và phát triển lý luận về PTLĐ của Đảng đối với các tổ chức CT-XH; đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND nói chung và ở vùng ĐBSH nói riêng. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do phạm vi nghiên cứu rộng và sự vận động không ngừng của thực tiễn, luận án khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Tác giả mong muốn tiếp tục nhận được những ý kiến trao đổi, góp ý của các nhà khoa học, các cơ quan lãnh đạo, quản lý và những người quan tâm để tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trong thời gian tới.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Quốc Trung (2026), Xây dựng Hội Nông dân Hà Nội vững mạnh toàn diện, là chủ thể phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, Tạp chí Cộng sản, ngày 10/4/2025.
2. Nguyễn Quốc Trung (2026), Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng: Động lực phát triển Hội Nông dân và nông nghiệp bền vững Tạp chí Cộng sản, ngày 10/6/2025.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu tham khảo tiếng Việt

1. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 26- NQ/TW, ngày 05/8/2008, Hội nghị lần Bảy là Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.*
2. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 19- NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần Năm là Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
3. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Quy định số 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*
4. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hà Nam (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
5. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hải Dương (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
6. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
7. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh (2025), *Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Bắc Ninh tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030*
8. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*

9. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên (2025), *Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên khoá I tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030*
10. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Nam Định (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
11. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Ninh Bình (2025), *Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Ninh Bình tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*
12. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Thái Bình (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
13. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Quảng Ninh (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
14. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Quảng Ninh (2025) *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X tại Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2025-2030*
15. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Vĩnh Phúc (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
16. Ban Chấp hành Hội Nông dân Thành phố Hà Nội (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028.*
17. Ban Chấp hành Hội Nông dân Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Hà Nội khoá X trình Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố Hà Nội lần thứ XI*

18. Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Hải Phòng (2023), *Báo cáo Chính trị của Ban chấp hành Hội Nông dân thành phố khóa X trình tại Đại hội Đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023- 2028*.
19. Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Hải Phòng (2025), *Báo cáo của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố Hải Phòng trình Đại hội đại biểu Hội Nông dân thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030*
20. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (2021), *Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Nông dân ở cơ sở (Xuất bản lần Hai là có sửa chữa, bổ sung)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
21. Tập Cận Bình (2019), "Bài phát biểu tại hội nghị công tác Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc và hội nghị kỷ niệm 70 năm thành lập Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc", tại trang http://www.gov.cn/xinwen/2022-03/15/content_5679127.htm, [truy cập ngày 21/3/2025].
22. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*
23. Bùi Đình Bôn (2017), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
24. Lê Tiến Châu, Nguyễn Văn Hanh (2022), Một số vấn đề về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, *Tạp chí Mặt trận điện tử*, ngày 18/8/2022.
25. Lê Công Cơ, Đoàn Thu Hà, Lê Thanh Tùng (2019), *Một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

26. Lê Khánh Cường (2022), Phát triển nông nghiệp bền vững tại một số quốc gia và hàm ý cho Việt Nam, *Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử*, ngày 25/01/2022.
27. Lê Xuân Cử (2015), Một số chính sách của Trung Quốc đối với nông dân và tham chiếu kinh nghiệm cho Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 12/11/2015.
28. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
29. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), “*Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
30. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*”. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
31. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), “*Văn kiện Hội nghị lần Bốn là Ban Chấp hành Trung ương khoá XII*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
32. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), “*Văn kiện Hội nghị lần Bảy là Ban Chấp hành Trung ương khoá XII*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập I*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, tập II*”. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 23/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

38. Lý Lương Đồng (2019), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc (Sách tham khảo nội bộ)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
39. Trần Hậu (2022), Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 11/02/2022.
40. Phạm Hiền (2020), *Làm giàu từ nông nghiệp trong thời đại 4.0*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
41. Trác Vệ Hoa (2008), “Lý luận và thực tiễn cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc 30 năm qua”, *Tạp chí Cộng sản* (792).
42. Hoàng Ngọc Hòa (2009), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
43. Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Đức Luận (Đồng chủ biên) (2016), *Tác động của quá trình đổi mới sở hữu đến sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
44. Bùi Văn Hưng (2006), *Công nghiệp hoá nông thôn Trung Quốc thời kỳ cải cách và mở cửa, Sách chuyên khảo*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
45. Vũ Trọng Khải (2015), *Phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay, Những trăn trở và suy ngẫm*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
46. Vũ Ngọc Kỳ (2005), *Một số vấn đề về nông nghiệp, nông thôn, nông dân, hội nông dân ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
47. Bun Thoong Chit Ma Li (2010), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học Chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
48. Nguyễn Đình Liêm (2006), *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ở Đài Loan*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

49. Đỗ Thị Thanh Loan (2016), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
50. Lê Văn Lợi (2022), Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta hiện nay, *Tạp chí Khoa học chính trị số 03-2022*.
51. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
52. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
53. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
54. Ngô Tiêu Ninh (2019), "Phương thức và cơ chế nghị chính hiệp thương của Hội nghị Chính trị Hiệp thương Nhân dân", bài tham luận tại Hội thảo chuyên đề lý luận Mặt trận thống nhất Trung Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Lào với chủ đề *Hội tụ sức mạnh tăng cường đồng thuận* tại Bắc Kinh, Trung Quốc.
55. Nguyễn Xuân Phương (2018), *Giáo trình nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
56. Phạm Ngọc Quang (2008), *Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
57. Nguyễn Thị Tố Quyên (2020), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011-2020*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Phêng Pha Văn Dao Phon Cha Ron (2009), *Về vấn đề nâng cao sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
59. Anousay Savath (2018), *Mặt trận Lào xây dựng đất nước thực hiện chính sách xây dựng hộ gia đình và bản đoàn kết ở tỉnh Luông Pha Bang*, Luận văn thạc sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

60. Đỗ Tiến Sâm (2008), *Vấn đề tam nông ở Trung Quốc*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
61. Sengthavy Sengphachanh (2021), Công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới, *Tạp chí Chủ nghĩa xã hội - Lý luận và thực tiễn*, số 5/2021.
62. Xin Xòn Phun Bun Si (2011), *Kinh tế nông thôn ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào thời kỳ đổi mới*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
63. Hum Pheng Xay Na Sin (2001), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
64. Đặng Kim Sơn (2008), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam - Hôm nay và mai sau*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
65. Thào Xuân Sùng (2019), *Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
66. Nguyễn Văn Tâm (2006), *Về đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
67. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Viết Thông (2021), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp thiết phục vụ trực tiếp cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước (Sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
68. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020*.
69. Tỉnh ủy Bắc Ninh (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2023*.

70. Tỉnh ủy Hà Nam (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 9/2020.*
71. Tỉnh ủy Hải Dương (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
72. Tỉnh ủy Hải Dương (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 7/2023.*
73. Tỉnh ủy Hưng Yên (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
74. Tỉnh ủy Hưng Yên (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 9/2023.*
75. Tỉnh ủy Nam Định (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 9/2020.*
76. Tỉnh ủy Nam Định (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020- 2025 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tháng 9/2023.*
77. Tỉnh ủy Ninh Bình (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
78. Tỉnh ủy Ninh Bình (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020- 2025, Tháng 10/2023.*
79. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
80. Tỉnh ủy Quảng Ninh (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2023.*

81. Tỉnh ủy Thái Bình (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
82. Tỉnh ủy Thái Bình (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025, tháng 8/2023.*
83. Tỉnh ủy Vĩnh Phúc (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
84. Tỉnh ủy Vĩnh Phúc (2023), *Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, tháng 9/2023.*
85. Thành ủy Hà Nội (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
86. Thành ủy Hà Nội (2023), *Báo cáo Chương trình 01- CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021- 2025”.*
87. Thành ủy Hải Phòng (2020), *Văn kiện Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 10/2020.*
88. Thành ủy Hải Phòng (2023), *Báo cáo số 390- BC/TU về sơ kết giữa nhiệm kỳ kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2020- 2025, tháng 7/2023.*
89. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về Phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*
90. Nguyễn Thị Minh Tâm (2026), *Xây dựng lối sống của nông dân vùng Đồng bằng sông Hồng theo hướng văn minh, hạnh phúc, Tạp chí Cộng sản điện tử, tháng 3/2026, Hà Nội*

91. Ngô Huy Tiếp (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng giai cấp nông dân trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
92. Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (2020), *Một số nghị quyết, hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
93. Nguyễn Từ (2008), *Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
94. Đỗ Quang Tuấn, Nguyễn Văn Hùng và Trần Hậu (2006), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
95. Nguyễn Minh Tuấn (2025), *Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
96. Nguyễn Thị Tố Uyên (2013), *Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
97. *Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc* (2009), Sách tham khảo, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
98. Nguyễn Thị Vi (2020), *Chính sách phát triển nông nghiệp Trung Quốc sau khi gia nhập WTO, Bài học kinh nghiệm và khả năng vận dụng với Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
99. Trần Khắc Việt, Phạm Tất Thắng, Nguyễn Văn Giang (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới - Lý luận và thực tiễn, Tuyển tập các chuyên đề tham gia đề tài khoa học cấp Nhà nước mã số KX.04-04/11-15*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

100. Trần Khắc Việt (2022), Phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền và phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng - Những vấn đề lý luận, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 25/3/2022.
101. Keng Lao Blia Yao (2007), *Quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn Lào từ 1975 đến 2000*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

II. Tài liệu tham khảo tiếng nước ngoài

102. Charles Eaton, Andrew W. Shepherd (2001): *Contract farming - Partnerships for growth (Hợp đồng nông nghiệp - Hợp tác để phát triển)*
103. Felix Wemheuer (2014), *Famine Politics in Maoist China and the Soviet Union* (Chính trị nạn đói ở Trung Quốc thời Mao Trạch Đông và Liên Xô), Nxb. Yale University Press, Hoa Kỳ
104. Phương Nghi Giao (2023), *How rural infrastructure construction promotes rural economic development through rural living environment management - a case study of 285 cities in China* (Việc xây dựng CSHT nông thôn thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn thông qua quản lý môi trường sống ở nông thôn như thế nào - nghiên cứu trường hợp 285 thành phố ở Trung Quốc), Sec. Environmental Economics and Management, Volume 11 - 2023, Czechia.
105. Quách Thiều Hoa (2022), 鄉村振興戰略視域下農民現代化問題研究 (Nghiên cứu vấn đề hiện đại hóa nông dân dưới góc nhìn chiến lược phục hồi nông thôn), Nxb. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Trung Quốc
106. Ian Scoones, Blasio Mavedzenge, Felix Murimbarimba, Chrispen Sukume (2016), “*Tobacco, contract farming, and agrarian change in Zimbabwe*” (Thuốc lá, hợp đồng nông nghiệp và cải cách ruộng đất ở Zimbabwe).

107. Nicholas Minot (2009), *Contract farming in developing countries, Patterns, impact, and policy implications (Hợp đồng nông nghiệp trong sự phát triển của các quốc gia, mô hình, tác động, và hàm ý chính sách)*, (in Book, *Case studies in food policy for developing countries, Institutions and International trade policies*).
108. Phó Thúy Liên (2022), 农民利益：基层治理能力现代化视角下的乡村治理研究 (Lợi ích của nông dân: Nghiên cứu về quản trị nông thôn dưới góc độ hiện đại hóa năng lực quản trị cơ sở), Nxb. Văn học Khoa học Xã hội, Trung Quốc.
109. Marc Edelman (2024), *Peasant Politics of the Twenty-First Century: Transnational Social Movements and Agrarian Change* (Chính trị nông dân trong thế kỷ XXI: Các phong trào xã hội xuyên quốc gia và biến đổi nông nghiệp
110. Mototsugu Ochia (2022), *Rural Development in Japan* (Phát triển nông thôn ở Nhật Bản), Springer, Singapore, 03 December 2022, pp 33 - 44, Japan.
111. Hà Tuyết Phong (2021), 监督下乡:中国乡村治理现代化研究 (Giám sát ở nông thôn: Nghiên cứu về hiện đại hóa quản lý nông thôn ở Trung Quốc), Nxb. Giáo dục Giang Tây, Trung Quốc
112. Ola Smith, Marcelino Avila and Nur Abdi (2004), “*Strengthening linkages between Farmers’ Organizations and Agricultural Research Institutions (Tăng cường liên kết giữa các tổ chức của nông dân và các Viện nghiên cứu nông nghiệp) GFAR*”.
113. Pascal Bergeret (2005), *Nông dân, Nhà nước và thị trường ở Việt Nam, Mười năm hợp tác nông nghiệp trong lưu vực sông Hồng*.
114. Sachiko Miyata, Nicolas Minot, Dinghuan Hu (2009): “*Impact of Contract Farming on Income: Linking Small Farmers, Packers, and Supermarkets in China*”

115. Shifadjic Khan (2025), *The Novel Saemaul Undong Model: A Rural Transformation Paradigm for Developing Countries - Review* (Mô hình Saemaul Undong: Một mô hình chuyển đổi nông thôn cho các nước đang phát triển), *International Journal of Rural and Urban Development*, Volume 1 - Issue 1, 2025, Korea
116. Tào Tấn Thanh (2024), 农民与中国现代化 (Nông dân và hiện đại hóa Trung Quốc), *Tạp chí Khoa học xã hội Trung Quốc*, số 10/2024, Trung Quốc
117. Thái Tiểu Vi (2025), 现代化进程中农民发展问题研究：以马克思主义权利观为视角 (Nghiên cứu phát triển nông dân trong quá trình hiện đại hóa: Dưới góc nhìn của chủ nghĩa Mác), Nxb. Nhật báo Quang Minh, Trung Quốc

PHỤ LỤC 1

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN HIỆN NAY

(Dành cho người đứng đầu cấp ủy cấp dưới và cán bộ, đảng viên trong hệ thống Hội Nông dân cấp tỉnh)

Để có những thông tin cần thiết làm cơ sở nghiên cứu, xác định phương hướng, tìm giải pháp đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đồng bằng sông Hồng lãnh đạo Hội Nông dân tỉnh đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong những năm tới, xin Đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau đây:

(Xin đánh dấu nhân (X) vào ô ☐ bên cạnh, hoặc dấu nhân (X) vào dòng, cột trong biểu, bảng tương ứng có nội dung phù hợp với ý kiến của Đồng chí hoặc ghi thêm ý kiến khác vào ô cuối cùng trong biểu, bảng của câu hỏi.

Câu 1: Xin Đồng chí cho biết ý kiến về chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân cấp tỉnh hiện nay

TT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân	☐	☐	☐
2	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	☐	☐	☐
3	Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát, phản biện xã hội	☐	☐	☐
4	Tham gia phát triển sản xuất, xây dựng nông	☐	☐	☐

	thôn mới, phát triển kinh tế tập thể			
5	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ Hội	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 2: Đồng chí nhận định như thế nào về vai trò của Hội Nông dân trong hệ thống chính trị cấp tỉnh?

TT	Vai trò	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Là tổ chức chính trị - xã hội nòng cốt của nông dân	☐	☐	☐
2	Góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển nông thôn	☐	☐	☐
3	Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách tam nông ở địa phương	☐	☐	☐
4	Là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nông dân	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 3: Đồng chí đánh giá như thế nào về nội dung lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân?

TT	Nội dung lãnh đạo	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Hội	☐	☐	☐

2	Lãnh đạo về công tác tổ chức, cán bộ Hội	☐	☐	☐
3	Thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy vào hoạt động của Hội	☐	☐	☐
4	Lãnh đạo sự phối hợp giữa Hội Nông dân với chính quyền, MTTQ, các tổ chức đoàn thể khác	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 4: Đồng chí nhận định như thế nào về phương thức lãnh đạo của cấp ủy tỉnh đối với Hội Nông dân hiện nay?

TT	Phương thức lãnh đạo	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Thông qua nghị quyết, chỉ thị, kết luận chuyên đề	☐	☐	☐
2	Thông qua công tác tổ chức, sắp xếp, quy hoạch cán bộ Hội	☐	☐	☐
3	Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục	☐	☐	☐
4	Thông qua kiểm tra, giám sát định kỳ và chuyên đề	☐	☐	☐
5	Thông qua đội ngũ đảng viên là cán bộ chủ chốt trong Hội Nông dân các cấp	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 5: Đồng chí đánh giá mức độ thực hiện các nội dung lãnh đạo hiện nay như thế nào?

TT	Nội dung	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa tốt	Không thực hiện
1	Chỉ đạo hoạt động Hội sát thực tiễn địa phương	☐	☐	☐	☐
2	Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Hội	☐	☐	☐	☐
3	Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Hội	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 6: Đồng chí đánh giá mức độ thực hiện các phương thức lãnh đạo hiện nay như thế nào?

TT	Phương thức	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa tốt	Không thực hiện
1	Thông qua nghị quyết, chỉ thị	☐	☐	☐	☐
2	Thông qua công tác cán bộ	☐	☐	☐	☐
3	Thông qua tuyên truyền, vận động	☐	☐	☐	☐
4	Thông qua giám sát, kiểm tra	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 7: Đồng chí cho rằng những khó khăn nào đang cản trở đổi mới phương thức lãnh đạo hiện nay?

TT	Khó khăn	Có	Không	Khó trả lời
1	Thiếu cơ chế phối hợp cụ thể giữa cấp ủy và Hội	☐	☐	☐
2	Cán bộ Hội còn hạn chế về năng lực, thiếu chủ động	☐	☐	☐
3	Nhận thức của một số cấp ủy về vai trò của Hội chưa đầy đủ	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 8: Giải pháp quan trọng nhất để đổi mới phương thức lãnh đạo là gì (có thể chọn nhiều mục)?

TT	Giải pháp	Đồng ý	Không đồng ý	Khó trả lời
1	Nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp về vai trò của Hội Nông dân	☐	☐	☐
2	Quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ Hội có năng lực, tâm huyết	☐	☐	☐
3	Tăng cường thể chế hóa bằng nghị quyết, chỉ thị cụ thể	☐	☐	☐
4	Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với Hội	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 9: Đồng chí đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân cấp tỉnh hiện nay như thế nào?

TT	Hiệu quả hoạt động	Tốt	Đạt yêu cầu	Chưa tốt	Không rõ
1	Đại diện bảo vệ quyền lợi nông dân	☐	☐	☐	☐
2	Tham gia xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn	☐	☐	☐	☐
3	Hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ sản xuất cho hội viên	☐	☐	☐	☐

Ý kiến khác:

Câu 10: Một số thông tin cá nhân

a. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

b. Tuổi: ☐ Dưới 35 ☐ 35-40 ☐ 41-45 ☐ 46-50 ☐ 51-55

☐ Trên 55

c. Số năm công tác: ☐ 5-10 năm ☐ 10-20 năm ☐ 20-30 năm ☐ Trên 30 năm

d. Trình độ chuyên môn: ☐ Cử nhân ☐ Sau đại học ☐ Khác:

e. Đồng chí đang là: ☐ Khối đảng ☐ Khối chính quyền ☐ Khối đoàn thể

Trân trọng cảm ơn sự tham gia ý kiến của Đồng chí!

PHỤ LỤC 2

**BÁO CÁO XỬ LÝ SỐ LIỆU KHẢO SÁT Ý KIẾN VỀ ĐỔI MỚI
PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG
BÀNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN HIỆN NAY**

*(Dành cho người đứng đầu cấp ủy cấp dưới và cán bộ, đảng viên trong hệ
thống Hội Nông dân cấp tỉnh)*

Số phiếu phát ra: 300

Số phiếu thu về: 295

Số phiếu hợp lệ: 290

Số phiếu không hợp lệ: 5

Câu 1. Ý kiến về chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân cấp tỉnh hiện nay

TT	Nội dung	Đồng ý	%	Không đồng ý	%	Khó trả lời	%
1	Đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân	283	97,59	5	1,72	2	0,69
2	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước	276	95,17	8	2,76	6	2,07
3	Tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát, phản biện xã hội	280	96,55	6	2,07	4	1,38
4	Tham gia phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế tập thể	275	94,83	9	3,10	6	2,07
5	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ Hội	282	97,24	5	1,72	3	1,04

Câu 2. Nhận định về vai trò của Hội Nông dân trong hệ thống chính trị cấp tỉnh

TT	Vai trò	Đồng ý	%	Không đồng ý	%	Khó trả lời	%
1	Là tổ chức chính trị - xã hội nòng cốt của nông dân	278	95,86	7	2,41	5	1,73
2	Góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển nông thôn	280	96,55	6	2,07	4	1,38
3	Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách tam nông ở địa phương	273	94,14	9	3,10	8	2,76
4	Là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nông dân	284	97,93	4	1,38	2	0,69

Câu 3. Đánh giá nội dung lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân

TT	Nội dung lãnh đạo	Đồng ý	%	Không đồng ý	%	Khó trả lời	%
1	Chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Hội	286	98,62	2	0,69	2	0,69
2	Lãnh đạo về công tác tổ chức, cán bộ Hội	280	96,55	5	1,72	5	1,72
3	Thể chế hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy vào hoạt động của Hội	278	95,86	7	2,41	5	1,73
4	Lãnh đạo sự phối hợp giữa Hội Nông dân với chính quyền, MTTQ và các tổ chức đoàn thể khác	283	97,59	4	1,38	3	1,03

Câu 4. Nhận định về phương thức lãnh đạo của cấp ủy tỉnh đối với Hội Nông dân hiện nay

TT	Phương thức lãnh đạo	Đồng ý	%	Không đồng ý	%	Khó trả lời	%
1	Thông qua nghị quyết, chỉ thị, kết luận chuyên đề	288	99,31	1	0,34	1	0,34
2	Thông qua công tác tổ chức, sắp xếp, quy hoạch cán bộ Hội	283	97,59	4	1,38	3	1,03
3	Thông qua công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục	281	96,90	5	1,72	4	1,38
4	Thông qua kiểm tra, giám sát định kỳ và chuyên đề	279	96,21	6	2,07	5	1,72
5	Thông qua đội ngũ đảng viên là cán bộ chủ chốt trong Hội Nông dân các cấp	276	95,17	8	2,76	6	2,07

Câu 5. Mức độ thực hiện các nội dung lãnh đạo hiện nay

TT	Nội dung	Tốt	%	Đạt yêu cầu	%	Chưa tốt	%	Không thực hiện	%
1	Chỉ đạo hoạt động Hội sát thực tiễn địa phương	253	87,24	26	8,97	11	3,79	0	0,00
2	Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Hội	247	85,17	30	10,34	13	4,49	0	0,00
3	Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Hội	241	83,10	32	11,03	17	5,87	0	0,00

Câu 6. Mức độ thực hiện các phương thức lãnh đạo hiện nay

TT	Phương thức	Tốt	%	Đạt yêu cầu	%	Chưa tốt	%	Không thực hiện	%
1	Thông qua nghị quyết, chỉ thị	250	86,21	28	9,66	12	4,13	0	0,00
2	Thông qua công tác cán bộ	246	84,83	31	10,69	13	4,48	0	0,00
3	Thông qua tuyên truyền, vận động	238	82,07	35	12,07	17	5,86	0	0,00
4	Thông qua giám sát, kiểm tra	243	83,79	32	11,03	15	5,18	0	0,00

Câu 7. Những khó khăn cản trở đổi mới phương thức lãnh đạo**hiện nay**

TT	Nội dung	Có	%	Không	%	Khó trả lời	%
1	Thiếu cơ chế phối hợp cụ thể giữa cấp ủy và Hội	262	90,34	18	6,21	10	3,45
2	Cán bộ Hội còn hạn chế về năng lực, thiếu chủ động	255	87,93	22	7,59	13	4,48
3	Nhận thức của một số cấp ủy về vai trò của Hội chưa đầy đủ	263	90,69	16	5,52	11	3,79

Câu 8. Giải pháp quan trọng nhất để đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy tỉnh đối với Hội Nông dân

TT	Giải pháp	Đồng ý	%	Không đồng ý	%	Khó trả lời	%
1	Nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp về vai trò của Hội Nông dân	283	97,59	4	1,38	3	1,03
2	Quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ Hội có năng lực, tâm huyết	282	97,24	5	1,72	3	1,04

3	Tăng cường thể chế hóa bằng nghị quyết, chỉ thị cụ thể	279	96,21	6	2,07	5	1,72
4	Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với Hội	275	94,83	9	3,10	6	2,07

Câu 9. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân cấp tỉnh hiện nay

TT	Nội dung	Tốt	%	Đạt yêu cầu	%	Chưa tốt	%	Không rõ	%
1	Đại diện bảo vệ quyền lợi nông dân	256	88,28	27	9,31	7	2,41	0	0,00
2	Tham gia xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn	249	85,86	29	10,00	12	4,14	0	0,00
3	Hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ sản xuất cho hội viên	252	86,90	28	9,66	10	3,44	0	0,00

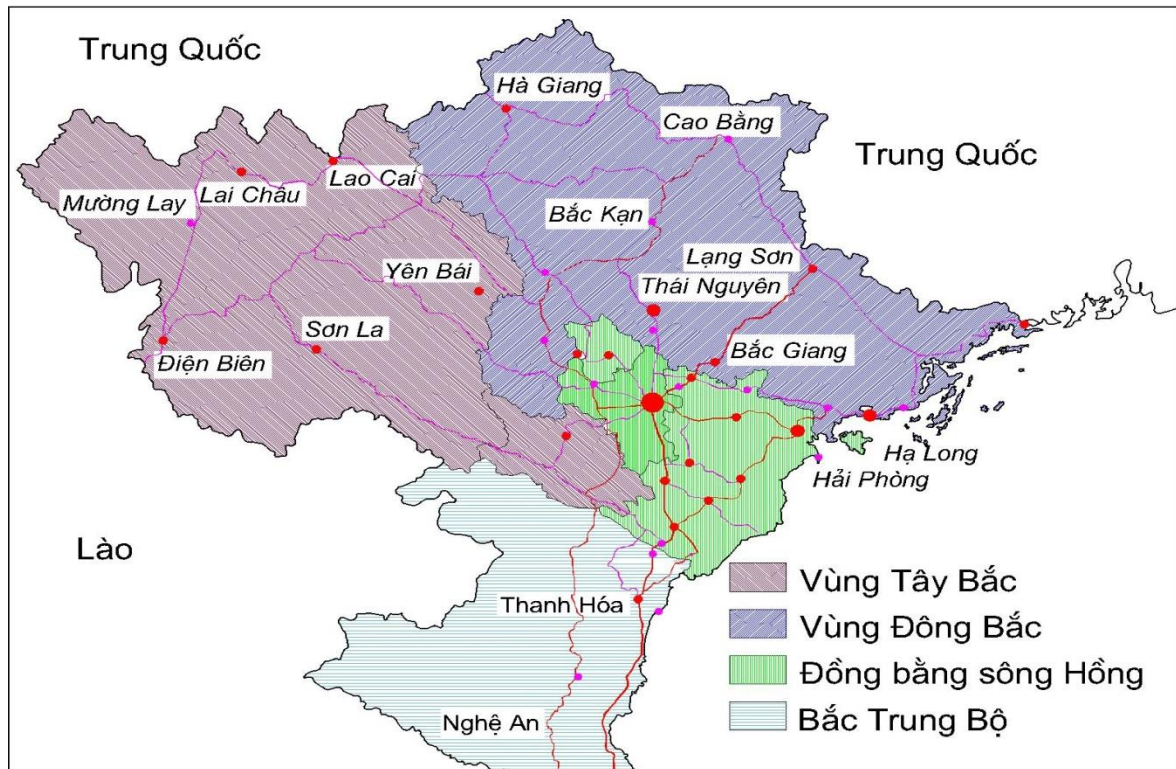
Câu 10. Thông tin cá nhân người tham gia khảo sát

Tiêu chí	Số lượng	%
Nam	157	54,14
Nữ	133	45,86
Dưới 35	28	9,66
35 – 40	53	18,28
41 – 45	71	24,48
46 – 50	63	21,72
51 – 55	47	16,21
Trên 55	28	9,65
5 – 10 năm công tác	61	21,03
10 – 20 năm	89	30,69
20 – 30 năm	82	28,28

Trên 30 năm	58	20,00
Cử nhân hoặc tương đương	189	65,17
Sau đại học	101	34,83
Khối đảng	52	17,93
Khối chính quyền	57	19,66
Khối đoàn thể (Hội Nông dân)	181	62,41

PHỤ LỤC 3

BẢN ĐỒ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG



PHỤ LỤC 4
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH,
THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2015-2020

Đơn vị tính: Người

STT	Tỉnh, thành phố	Số lượng	Nữ	Tuổi			Chuyên môn		LLCT (CC, CN)
				<40	40-50	>50	ĐHCD	SAU ĐH	
1	Hà Nội	74	9	1	45	28	50	24	74
2	Hải Phòng	56	5	2	38	16	40	16	56
3	Ninh Bình	51	8	5	17	29	20	31	49
4	Thái Bình	54	6	2	36	16	39	15	54
5	Hải Dương	55	8	2	34	19	38	17	55
6	Nam Định	55	8	3	36	16	40	15	55
7	Hà Nam	50	7	2	34	14	36	14	50
8	Bắc Ninh	51	8	2	35	14	38	13	51
9	Quảng Ninh	53	7	3	33	17	36	17	53
10	Vĩnh Phúc	52	6	2	34	16	37	15	52
11	Hưng Yên	53	6	2	35	16	38	15	53
	Tổng cộng	604	78	24	392	188	427	177	604

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

PHỤ LỤC 5
TỔNG HỢP VỀ UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH, THÀNH ỦY
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2015-2020

Đơn vị tính: Người

TT	BTV TỈNH, THÀNH ỦY	Nam	Nữ	TUỔI			TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN		TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	
				35 - 44	45 - 54	55 - 60	Đại học	Sau đại học	Cử nhân	Cao cấp
1	Hà Nội	12	4	3	9	4	10	6	5	12
2	Hải Phòng	11	0	1	7	3	7	4	3	11
3	Ninh Bình	13	2	1	10	4	5	10	5	10
4	Thái Bình	15	0	2	8	5	8	7	5	15
5	Hải Dương	15	0	1	9	5	10	5	4	15
6	Nam Định	15	0	1	10	4	11	4	4	15
7	Hà Nam	12	2	1	9	4	9	5	4	12
8	Bắc Ninh	12	2	2	8	4	8	6	4	12
9	Quảng Ninh	13	1	1	9	4	9	5	5	13
10	Vĩnh Phúc	14	1	2	8	5	10	5	4	14
11	Hưng Yên	13	1	2	8	4	9	5	4	13
	Tổng	145	13	18	94	46	100	58	46	145

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

PHỤ LỤC 6
SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH,
THÀNH PHỐ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2020-2025

Đơn vị tính: Người

TT	Tỉnh, thành phố	Số lượng	Nữ	Tuổi			Chuyên môn		LLCT (CC, CN)
				<40	40- 50	>50	ĐHCD	SAU ĐH	
1	Hà Nội	71	10	2	46	23	48	23	71
2	Hải Phòng	53	7	3	34	16	35	18	53
3	Ninh Bình	48	8	5	19	24	15	38	48
4	Thái Bình	50	6	2	34	14	36	14	50
5	Hải Dương	52	9	3	34	15	36	16	52
6	Nam Định	53	7	3	33	17	38	15	53
7	Hà Nam	48	6	2	32	14	33	15	48
8	Bắc Ninh	48	7	2	33	13	35	13	48
9	Quảng Ninh	53	8	3	34	16	37	16	53
10	Vĩnh Phúc	50	6	2	33	15	34	16	50
11	Hưng Yên	52	7	3	34	15	36	16	52
		579	80	27	379	172	402	176	579

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

PHỤ LỤC 7
TỔNG HỢP VỀ UỶ VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH, THÀNH ỦY
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG NHIỆM KỲ 2020-2025

Đơn vị tính: Người

TT	BTV TỈNH, THÀNH ỦY	Nam	Nữ	TUỔI			TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN		TRÌNH ĐỘ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ	
				35 - 44	45 - 54	55 - 60	Đại học	Sau đại học	Cử nhân	Cao cấp
1	Hà Nội	16	3	3	9	4	11	5	3	16
2	Hải Phòng	14	1	2	10	3	10	5	2	14
3	Ninh Bình	15	2	0	11	4	5	9	5	10
4	Thái Bình	12	2	2	8	5	10	5	2	12
5	Hải Dương	15	0	2	9	4	10	5	2	15
6	Nam Định	14	0	1	10	3	9	5	1	14
7	Hà Nam	13	2	1	10	4	10	5	1	13
8	Bắc Ninh	13	2	1	9	5	9	6	1	13
9	Quảng Ninh	13	1	2	8	4	10	4	2	13
10	Vĩnh Phúc	13	1	2	8	4	9	5	2	13
11	Hưng Yên	13	1	2	8	4	10	4	2	13
	Tổng	4	13	19	98	44	107	54	19	151

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương

PHỤ LỤC 8
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG ỦY VIÊN TỈNH ỦY, THÀNH ỦY, BAN
THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THÀNH ỦY CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG
HỒNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

TT	Tỉnh/Thành phố	Ban Chấp hành (ủy viên)	Ban Thường vụ (ủy viên)	Ghi chú
1	Hà Nội	75	17	
2	Hải Phòng	78	20	
3	Bắc Ninh	71	18	
4	Hưng Yên	70	22	
5	Quảng Ninh	54	15	
6	Ninh Bình	100	25	

(Tác giả tổng hợp từ báo cáo của Ban Tổ chức các tỉnh ủy, thành ủy)

PHỤ LỤC 9
TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CƠ SỞ HỘI, HỘI VIÊN CỦA HỘI NÔNG
DÂN CÁC TỈNH SAU SÁP NHẬP

(Tác giả tổng hợp từ Báo cáo Chính trị của Đại hội Đại

Tỉnh/Thành phố	Số cơ sở Hội (Cấp xã/phường)	Số Chi hội	Số Hội viên (Người)	Ghi chú
Hà Nội	406	2.311	463.000	
Hải Phòng	141	1.127	185.000	
Ninh Bình	141	1.341	162.000	
Quảng Ninh	161	1.350	98.423	
Bắc Ninh	121	632	170.000	
Hưng Yên	161	851	215.168	

biểu Hội Nông dân các tỉnh, thành phố sau khi sáp nhập)